

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Dẹp bỏ ngôi nhà lũ gia nô ăn hại !!!

Trong các vụ án phi pháp và phiên tòa quái đản kể từ hôm 30-3-2007 tới giờ, Cộng sản Việt Nam đã bẽ mặt nhiều vì tiếng hô đồng đặc của linh mục Nguyễn Văn Lý, nụ cười bất khuất của bác sĩ Lê Nguyễn Sang và khí phách can trường của luật sư Nguyễn Văn Đài cùng mọi chiến sĩ dân chủ liên hệ.

Tuy nhiên, Bộ chính trị cũng hí hửng không kém vì vẫn còn thấy được sự trung thành tối mật của đám gia nô qua các vụ án đó: từ đám gia nô báo chí đã đồng loạt đánh hội đồng, tuyên “cáo trạng” cách đê tiện đối với các bị cáo, đám gia nô công an thẩm vấn đã vận dụng mọi ngón đòn lừa gạt và hăm dọa để bức cung ép cung, đám gia nô viện kiểm sát đã dùng ngòi bút thâm độc để viết lên những bản cáo trạng vừa khôi hài vừa thô bỉ, vừa vu khống vừa ngụy biện, đến đám gia nô tòa án đã dùng mọi thủ thuật để tước các quyền của bị cáo, để ngoác miệng luận tội cách vu vơ, chẳng còn biết gì là công lý và liêm sỉ. Thậm chí có tên gia nô còn nhiệt tình đến độ dùng hai bàn tay hộ pháp của mình để bịt miệng và điếm huyết cha Lý, trước cử chỉ gậy gù của đám chánh thẩm và bồi thẩm. Quả là đảng đã thành công trong sự nghiệp giáo dục nhân dân thành người hèn (thay vì thành người hiền như truyền thống trị quốc xưa nay của nhân loại). Cũng làm Bộ chính trị hí hửng không kém là sự im lặng đáng tiền và đáng thương của những người có trách nhiệm với linh mục Lý về lý lẫn tình hơn cả! Chúc mừng đảng đã có được những tay sai nô bộc ở chỗ không ngờ nhất!

Nay qua cái gọi là “cuộc bầu cử quốc hội khóa XII” vào ngày 20-5 sắp tới, đảng ta sắp tạo thêm được một đám gia nô mới, trong đó có cả một lô chức sắc tôn giáo quốc doanh, ra ứng cử với sự cho phép, chúc lành của bề trên họ! Và cũng như mọi lần, đảng đang nắm chắc phần thắng trong tay. Trước hết là nhờ tay sai Mặt trận Tổ quốc –qua ba cuộc hiệp thương kiểu đầu tổ- đã mưu trí gạt bỏ mấy trăm kẻ ngây thơ (nhưng đảng gọi là “bọn có ý đồ”) nộp đơn tự ứng cử. Tiếp đến là nhờ những người nắm trong tay thế lực tinh thần và sức mạnh quần chúng, nhưng thay vì lên tiếng hướng dẫn công luận trong cuộc bầu cử theo lương tâm chức nghiệp và theo tấm gương đồng nghiệp bên trời Âu, thì họ lại bèn bị xích bị đi xin bên trời Mỹ, mặc cho thế sự xoay vần! Tiếp nữa là nhờ đảng đã mau mắn nhốt kín “bọn kêu gọi tẩy chay, phá hoại bầu cử” sau những cánh cửa sắt kiên cố của nhà tù. Giờ đây, ai trong nhân dân hoặc quốc tế có thắc mắc về bản chất quốc hội (Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất hay là Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng?), về ý nghĩa bầu bán (Cử tri thậm chí không biết mặt người được ứng cử là ai, họ đã, đang và sẽ làm được gì cho dân cho nước!), thì hãy nghe lời tuyên bố chắc như bấp rang, không biết ngưng ngạt của một trong những tay gia nô hàng đầu: “Cần phân biệt hai vấn đề: Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, nhưng Đảng CSVN với đại diện cao nhất là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị là lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Quốc hội, nhưng Đảng không làm thay nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước!” và “Ở các nước khác có chế độ tranh cử, nhưng ở Việt Nam không có tranh cử mà là vận động bầu cử và theo quy định” (*Đổi thoại trực tuyến tại website của báo Điện tử Đảng CSVN vào ngày 02-05-2007*).

Tuy nhiên, chẳng phải toàn dân đều đã bị đảng biến thành tay sai nô bộc cả. Thành thử chúng ta dù hiểu rằng bầu cử là quyền lợi thiết thực, nghĩa vụ cao quý và rằng Quốc hội là cơ quan cần thiết, thể chế ích lợi, nhưng nhất định không thể tiếp tục góp phần duy trì mà phải dẹp bỏ ngôi nhà lũ gia nô ăn hại, vì những lý do chính đáng sau đây:

1- Lý do chính trị: Việc chuẩn bị bầu cử Quốc hội tại Việt Nam xưa nay đều áp dụng phương thức gọi là Hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì. Qua bao nhiêu năm, việc hiệp thương ấy đã lộ rõ là một thủ đoạn xảo quyệt và trơ trẽn của đảng CS, nhằm làm mọi cách cho người của mình được đề cử vào Quốc hội thôi. Mặt trận Tổ quốc là một tổ chức ngoại vi, một công cụ của Đảng, nên dù hiệp thương rộng hay hiệp thương hẹp cũng chỉ dám theo chỉ thị của Đảng để chọn những kẻ “trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” mà thực chất là trung thành với Đảng CS.

Tại các nước dân chủ thật sự có ba ngành lập pháp, tư pháp và hành pháp phân chia quyền lực rõ rệt, một người ở vai trò hành pháp hay tư pháp thì không thể là “đại biểu nhân dân” ở Quốc Hội, vì như thế là độc tài, là “vừa đánh trống vừa thổi còi”. Nhưng ở Việt Nam, Đảng CS là đảng duy nhất được phép hoạt động, các đảng viên cao cấp vừa là thành viên chính phủ lại vừa là “đại biểu nhân dân”. Nhìn vào bản danh sách do báo Tuổi Trẻ đưa ra, Bộ chính trị có 14 người thì 12 người đã được “cơ cấu” ra ứng cử, chỉ trừ Phạm Quang Nghị (bí thư thành ủy Hà Nội) và Lê Thanh Hải (bí thư thành ủy Sài Gòn). Các đảng viên cao cấp nhất của đảng CS dù chỉ nắm chức vụ trong Đảng như Nông Đức Mạnh, hoặc nắm chính phủ như Nguyễn Tấn Dũng hoặc làm chủ tịch nước như Nguyễn Minh Triết trở xuống đều chiếm một ghế ở Quốc Hội, với vai trò giữ các “đại biểu” còn lại luôn trong tình trạng “gia nô”. **Do đó, tiến trình và kết quả bầu cử Quốc hội từ bấy lâu nay tại Việt Nam là bất hợp pháp.**

2- Lý do xã hội: Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, đại biểu cho nhóm bảo thủ, giáo điều trong đảng CS, đã huênh hoang tuyên bố trên báo Nhân Dân hôm 27-3-2007 : “Ngày 20-5 tới đây sẽ diễn ra một sự kiện đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị nước ta. Đó là ngày toàn thể cử tri Việt Nam thực hiện quyền lựa chọn những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân để bầu vào Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước...”. Nhưng qua các cuộc “hiệp thương” của Mặt trận Tổ quốc tại 182 đơn vị bầu cử trên cả nước, thì số người ngoài đảng và tự ứng cử là 238 người, nhưng nay bị gạt lọc chỉ còn khoảng 30 người, và họ có trúng cử hay thuần làm phạm →

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ▶ **Dẹp bỏ ngôi nhà lũ gia nô ần hại !!!**
 - Trg 03 ▶ **Hỏi ngoại Huyết thư 1**
-Nguyễn Anh Tuấn
 - Trg 07 ▶ **Nghị quyết 243 yêu cầu trả tự do cho cha Lý và...**
-Hà nghị viện Hoa Kỳ
 - Trg 08 ▶ **Thư gửi Lãnh đạo V.Nam**
-Nhóm Hiến chương 77
 - Trg 09 ▶ **Thả Nguyễn Văn Đài hay bắt Võ Văn Kiệt?**
-Ks Lê Minh Nguyễn
 - Trg 11 ▶ **Thông cáo báo chí về Thông điệp Phật dân...**
-Phòng TTPGQT
 - Trg 13 ▶ **Thư kiến nghị v/v 2 luật sư Tin Lành vô tội....**
-Nhóm 10 Mục sư TL
 - Trg 15 ▶ **Tôi phải làm gì cho Quê hương tôi?**
-Lm Bùi Công Minh
 - Trg 17 ▶ **Bản tin khẩn cấp ngày 03-05-2007**
-Giáo Hội PGHHTT
 - Trg 18 ▶ **Quốc hội Việt cộng đại diện cho ai?**
-Trung Điền
 - Trg 19 ▶ **Thiếu thông tin, không tự do báo chí tại Việt Nam**
-Db Loretta Sanchez
 - Trg 20 ▶ **Tăng cường độ trấn áp!**
-Vi Anh
 - Trg 21 ▶ **Đảng cử Dân hồng bầu!**
-Thơ Bạch Y
 - Trg 22 ▶ **Việt cộng xâm lăng hay giải phóng miền Nam VN**
-Nguyễn Huy Hùng
 - Trg 26 ▶ **Hòa giải hay hóa giải?**
-Trần Gia Phụng
 - Trg 29 ▶ **Tình trạng môi trường Việt Nam sau 32 năm**
-Ts Mai Thanh Tuyết
 - Trg 32 ▶ **Y như bán buôn nô lệ?!**
-Trần Khải
- Rải rác ▶ Tin tức

**KHỐI 8406 VÀ LIÊN
MINH DCNQVN
QUYẾT TẮY CHAY
BẦU CỬ
NGÀY 20-5-2007 !**

...sự lớt đường lại là chuyện khác. Ngoài ra, nhìn vào danh sách 876 người được chọn, ta không khỏi thắc mắc tại sao chỉ 29 ứng viên là có tôn giáo, số còn lại đều "vô tôn giáo" trong một đất nước mà đại đa số nhân dân đều có tín ngưỡng. Và ngày 20-5 tới, trong số 876 ứng cử viên được được chọn, nhân dân sẽ bỏ phiếu lấy 500 ghế Đại biểu, đang khi con số ứng cử lẽ ra phải là gấp ba: 1500 hay ít nhất gấp đôi: 1000. Ngoài ra, tiền chi phí cho cuộc bầu bán vô nghĩa, để chọn ra một Quốc hội vô ích này tốn hết 350 tỷ đồng, tăng gấp rưỡi phí tổn bầu khóa XI chỉ mất có 230 tỷ đồng. Tất cả đều là tiền thuế của nhân dân, của toàn xã hội.

Hậu quả về mặt xã hội là cho tới nay, những cuộc bầu cử Quốc hội tại Việt Nam đã không đem đến một nền Pháp chế công minh, một nền Dân chủ đúng nghĩa, một nền Tự do đích thực cho Tổ quốc, đã không tạo nên những Đại biểu chỉ một lòng thực thi ý muốn của Dân, chỉ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Dân và chỉ dựa vào sức mạnh, niềm kính trọng, lòng tin yêu của Dân để hành xử, để soạn ra Pháp luật, mà chỉ nặn ra những gia nô cho đảng, những con rối cho bộ chính trị. Bởi thế Việt Nam vẫn đầy dẫy dối trá và bạo hành, thảm cảnh và tệ nạn, tụt hậu và suy đồi, không có các Quyền tự do cơ bản như Tự do Tôn giáo, Tự do Ngôn luận, Tự do Lập hội, Tự do Ứng cử và Bầu cử,... không thể vươn tới tầm cao phát triển nhân sinh nhân quyền như mọi Quốc gia Dân chủ Văn minh. **Do đó, tiến trình và kết quả bầu cử Quốc hội bấy lâu nay tại Việt Nam đều vô ích, nếu không muốn nói là tai hại cho xã hội.**

3- Lý do đạo đức: Trong hơn 60 năm rồi, qua 11 lần bầu cử dưới chế độ Cộng sản, việc đi bầu đã luôn là điều gượng ép đối với mọi người dân Việt. Theo bộ máy tuyên truyền của CS, tại Việt Nam có tự do bầu cử, ai muốn đi bầu hay không là tùy ý thích cá nhân và hoàn cảnh gia đình. Trong thực tế, Đảng và nhà nước CS đã luôn dùng nhiều biện pháp để lừa dân tới phòng phiếu, nhẹ thì buộc thân nhân bầu thay, nặng tay hơn là cưỡng bức bằng cách bằng cách đe dọa gây khó dễ về sau trong công việc làm ăn, xin chứng nhận giấy tờ..., đặc biệt thô bạo là trừng phạt những ai khước từ bỏ phiếu vì lương tâm xét thấy nghĩa vụ rất cao cả và quyền lợi rất cơ bản đó đã bị Đảng CS biến thành phương tiện để duy trì và củng cố ách độc tài của đảng. Cụ thể, mỗi người dân trong tổ dân phố, hay thôn xóm đều được cấp phát một Thẻ cử tri; đến ngày bỏ phiếu, cử tri đem thẻ đó đến phòng phiếu trình diện và công an trách nhiệm sẽ đóng mộc vào thẻ để chứng minh là cư dân ở địa chỉ đó có đi bỏ phiếu. Những ai bệnh nặng đi lại không được thì thùng phiếu sẽ được đưa đến tận nhà. Sau ngày bầu cử, công an khu vực kiểm tra lại và sẽ đối phó tùy theo đối tượng. Bằng chứng cụ thể mới nhất là việc CS đã và đang sách nhiễu, giam cầm, xét xử những thành viên cốt cán của Khối 8406, Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt Nam, đảng Thăng Tiến và đảng Dân chủ Nhân dân là những lực lượng quyết tâm tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội khóa 12 tới.

Qua các cuộc bầu cử đầy gian trá và cưỡng bức như trên, đảng CS đã biến toàn thể nhân dân đủ mọi tầng lớp, mà đặc biệt là giới trí thức và giới tu hành, những con người ở vị trí hướng dẫn xã hội về mặt tinh thần, trở thành một quần chúng quen gian dối, làm một điều trái lương tâm như thế mà vẫn không hay ít ỏi này hồ thẹn. Đảng CS đã biến toàn thể nhân dân đủ mọi tầng lớp trở thành một quần chúng hèn nhát, bạc nhược, bị cưỡng bức làm một điều vô ích, phi pháp, nghịch thường như vậy mà vẫn không phản kháng hay phản kháng cách tiêu cực, yếu ớt. **Do đó, tiến trình và kết quả bầu cử Quốc hội từ bấy lâu nay tại Việt Nam là vô đạo đức, gây tổn thương cho tinh thần dân tộc.**

BẢN BIÊN TẬP



Babui – Danchimviet.com

HẢI NGOẠI HUYẾT THƯ SỐ 1

Chiếu theo Hiến pháp nước CHXHCN VN LM NGUYỄN VĂN LÝ VÀ ĐẢNG CSVN ai là người vi phạm hiến pháp quốc gia Nguyễn Anh Tuấn

Tiếp theo và hết

Ngày nay Lm. Nguyễn Văn Lý và các nhà đấu tranh dân chủ cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại VN, nếu chiếu theo các điều khoản mà cả bốn bản hiến pháp của nước VNDCCH và CHXHCNVN đã minh định, thì tất cả những hành động tranh đấu trên đều hoàn toàn hợp hiến và hợp pháp. Khi hiến pháp đã công nhận mọi người dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do thông tin, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do tôn giáo và tín ngưỡng và tự do đi lại, thì không ai có quyền xâm phạm hay vi phạm quyền đó của dân, kể cả quốc hội, tổng thống, thủ tướng, các tòa án và tất cả các viên chức chính quyền.

Bởi vì tất cả các quyền tự do ấy là nhân quyền của toàn dân (the Bill of Rights). Người dân có quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, đều là quyền tự nhiên (natural rights) do Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế, hay Thiên Chúa đã ban cho tất cả con người. Nếu chính quyền được lập nên từ những nguyên tắc dân chủ (democratic principles) thì chính quyền ấy được lập nên để bảo vệ những quyền tự nhiên thiêng liêng ấy của con người, chứ không phải chính quyền được thành lập để ban phát hay không ban phát những quyền tự do ấy cho dân như nhiều chính quyền làm tương tự trước tới nay.

Toàn dân đều có nhân quyền được ghi trong bản hiến pháp của tất cả các quốc gia, kể cả Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Mục đích để giới hạn quyền hành của chính quyền xen vào đời sống và quyền tự do của người dân. Lịch sử cho thấy khi quyền hành của chính quyền không được kiểm soát thì rất nguy hiểm cho quyền tự do của dân. Nhân quyền còn cung cấp cho người dân những cơ chế pháp lý để người dân có thể dùng luật tranh cãi với các viên chức chính quyền tại tòa án nếu họ vi phạm quyền tự do hay tài sản của dân.

Bản Tuyên Ngôn Độc Lập và bốn bản hiến pháp của CSVN đều có ghi những quyền tự do ấy, nhưng lại thông vào đó một câu: "...Tự do... theo luật định." Luật định đó là luật nào, do cơ quan chính quyền làm ra và các luật ấy có đi ngược với tinh thần hiến pháp quốc gia không? Nếu có những luật làm ra vi hiến thì tòa án tối cao và ngành tư pháp có độc lập để xét xử không?

Bởi vì chính hiến pháp của nước VNDCCH và CHXHCNVN đều đã công nhận là: "Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, là cơ sở cho việc xây dựng và ban hành các đạo luật khác". Vì thế tất cả các luật lệ do chính quyền đưa ra vi phạm tới quyền tự do hay tài sản của dân đều vi hiến cả; kể cả quốc hội hay các cơ quan hành pháp và cả hệ thống tư pháp phải bảo vệ hiến pháp. Nếu một trong ba cơ quan trọng yếu này vi hiến, thì cơ quan còn lại phải ngăn chặn lại ngay, bởi vì quyền tự do của dân là quyền hiến pháp (constitutional rights) nên bảo vệ hiến pháp là bảo vệ quyền sống của dân, tự do của dân, tài sản của dân và quyền mưu cầu hạnh phúc của dân.

Những nguyên tắc hiến pháp đó cho thấy những cơ quan bất Lm. Nguyễn Văn Lý và các nhà tranh đấu dân chủ đều đã vi phạm hiến pháp hay luật hiến pháp quốc gia. Sự vi phạm này rất nguy hiểm cho trật tự quốc gia và trật tự chính trị, bởi vì trật tự hiến pháp không duy trì và bảo vệ được thì quốc gia và xã hội không thể nào ổn định được.

Vì lẽ đó chính quốc hội, các cơ quan hành pháp và các tòa án tối cao muốn bảo vệ nhà nước pháp quyền thì phải có những hành động tích cực để bảo vệ Lm. Lý và các nhà đấu tranh dân chủ. Nếu muốn người dân tôn trọng nhà nước pháp quyền và tôn trọng luật pháp quốc gia thì những người nắm quyền hành và quyền lực quốc gia phải thượng tôn hiến pháp và luật pháp quốc gia trước. Việt Nam cũng như các quốc

gia đệ tam thường có một chính quyền của con người, chứ chưa thực sự có được một chính quyền của luật pháp. Ở đó những người cầm quyền thường không tôn trọng luật pháp và đứng trên luật pháp quốc gia. Việt Nam không thoát tình trạng non kém và ấu trĩ về chính trị, vì vẫn chưa có được một quan niệm chính chắn về con người và chưa có ý thức về luật đạo đức cần thiết như thế nào với xã hội con người.

James Madison nói với người dân Hoa Kỳ khi sửa soạn viết hiến pháp cho quốc gia này: "Nếu chúng ta là những thiên thần thì chúng ta không cần có chính quyền. Nếu con người cần một chính quyền và các thiên thần nắm chính quyền, thì con người sẽ không có vấn đề gì cả. Nhưng vì tất cả chúng ta đều là con người và không phải là thiên thần, nên chúng ta phải xây dựng chính quyền trên luật pháp." Những trang sử của VN và của thế giới đã ghi lại để con người thấy lịch sử thế kỷ 20, với bao lần các đế quốc thực dân đã tạo ra bao lầm lỗi, sa đọa đối với con người. Làn sóng thực dân, Đức Quốc Xã, Phát xít và Cộng sản, dù đã sụp đổ, nhưng vẫn còn để lại bao hậu quả lớn lao tại VN và khắp nơi.

Đứng nhìn thế giới vào năm 1913, một thế giới đầy những đế quốc thực dân tranh giành xâu xé và làm tình làm tội các quốc gia nhỏ bé, trong đó có VN, Tổng thống Wilson đã nói: "Chúng ta phải làm cho thế giới này thành nơi an toàn cho nền dân chủ." Lời nói đó đã 94 năm rồi. Các đế quốc đều đã sụp đổ hay đã phải trả lại độc lập cho gần 60 quốc gia. Và trật tự mới đã thành hình để xây dựng nên một thế giới hòa bình và ổn định. Trong đó hơn 70 quốc gia đã xây dựng nên nền dân chủ pháp trị. Nhưng tại VN, hiến pháp năm 1980, trong lời nói đầu vẫn ghi: "Nắm vững chuyên chính vô sản."

Đất nước đã chấm dứt chiến tranh và có Tuyên ngôn Độc lập và hiến pháp, tại sao không nắm vững những nguyên tắc hiến pháp mà lại đi nắm vững chuyên chính vô sản để gieo rắc bao nỗi sợ hãi kinh hoàng cho toàn bộ xã hội? Đúng như Hegel đã có lần nhận định rằng con người đã trải qua một thời gian dài trong tình trạng ấu trĩ và non kém, và họ đã trở thành nạn nhân của thiên nhiên và của xã hội, và ngày nay con người đã và đang trở thành chủ thể tự lực tự cường, tự quản và phát huy những tiềm năng cao đẹp vốn từ lâu bị đè nén và vùi dập. Từ đó những xã hội mới được tạo thành trên nền tảng của luật đạo đức và công lý, để tất cả mọi

người đều được sống tự do và hạnh phúc.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào
 Người dân Việt đã trở thành nạn nhân của thực dân Pháp 80 năm và sau đó là nạn nhân của chính mình hơn 60 năm qua. Đó là một dân tộc rất kiên cường, can đảm, thông minh và giàu tình cảm, lại có khuyh hướng hướng thượng, nhưng vì sống quá lâu trong thân phận của kiếp nô lệ ngoại tộc: một ngàn năm của giặc Tàu, tám mươi năm với giặc Tây và hơn 60 năm tranh chấp rừng rợn và đẫm máu từng ngày với những thù hận giả tạo, vì những nguyên do không có thật để gà nhà "bôi mặt đá nhau", do đó con người VN bất hạnh thay, luôn luôn bị xô đẩy vào cảnh đói khát, thiếu thốn bản cùng từ thế hệ này đến thế hệ khác và từ thời đại này truyền cho thế hệ khác.

Trước đây, con người bị ngoại thù dị địch xích hóa và có thể phá tan xiềng xích. Nhưng thế thay, dù đã thoát được ngoại xâm, phần đông lại trở thành nô lệ của chính mình. Mới đây một lãnh tụ của một tổ chức chính trị đã cao niên hỏi chúng tôi hai câu hỏi: "Tại sao một dân tộc có một lịch sử chống ngoại xâm rất hào hùng như VN, lại trở thành khiếm nhược trước người CS?" và "Tại sao các nỗ lực chống CS của các tổ chức tranh đấu tại hải ngoại đã thất bại?" Đây không phải là sự khiếm nhược của con người, nhưng là sự đầu hàng trước quyền năng của ma quỷ. Hay đây là sự phục tòng tạm thời của những con người quá lương thiện trước những con thú man rợ đội lốt người trong lịch sử. Những người CS rất đáng được truy tặng một tước hiệu của thời đại, đó là: **"Những con thú man rợ của lịch sử cận đại,"** hay **"yêu ma trong vương quốc bóng tối."**

Tại sao con người thất bại? Bởi vì những người chống CS đã đánh giá sai kẻ thù và đã đánh giá sai chính mình vì quá chú tâm tới kẻ thù, nên con người thường quên nhìn lại chính mình, do đó không biết mình là gì, là ai. Khi nhìn kẻ thù thì phải nhìn ra "chân dung của những con thú man rợ" hay "yêu ma trong vương quốc của bóng tối." Khi nhìn thấy chân tướng ấy và nhìn thấy sự thật đúng như sự thật thì phải nhận ra cách mạng cộng sản đang vận hành trên một tiến trình tự hủy - bởi vì trước khi thành những con người CS, phần đông con người vẫn là những con người với trọn vẹn để thương và khả kính của nhân tính, và chủ nghĩa duy vật CS vô thần đã biến những con người đúng là con người thành

"những con thú man rợ của lịch sử cận đại" và là "lũ yêu ma trong vương quốc của bóng tối."

Khi con người còn thực sự là con người, hay con người vẫn còn trọn vẹn nhân tính thì không bao giờ đối xử độc ác và tàn tệ với anh em của họ như CSVN đã đối xử với dân tộc của họ. Chính những hành động man rợ đó đã tự đào hố chôn "lý tưởng" cách mạng vô sản. Đây là những con người cu r mang nhiều ảo tưởng về cách mạng và đã đến lúc phải đánh thức họ dậy để tìm lại giá trị nhân bản của chính họ. Bởi vì sau khi chiến tranh VN chấm dứt năm 1975, đó là ngày những kẻ "chiến thắng" bước vào một xiềng xích nô lệ của chính họ. Họ như con thiêu thân lao vùn vụt vào con đường tranh danh đoạt lợi, ngụp lặn trong tội ác. Vì tranh danh đoạt lợi, say sưa đắm đuối trong tranh danh đoạt lợi, bây giờ đang chết trong tranh danh đoạt lợi. Những chủ nhân ông của một giang sơn gấm vóc lại trở thành những kẻ tội đòi và khiếm nhược trước danh và lợi. Những kẻ như thế mà gọi họ là những nhà cách mạng của VN hay sao?

Còn các người trong các tổ chức chống cộng khác, một số vẫn không thoát được bản chất chung của những con người thường tình trước danh lợi. Phần lớn cũng rất thông minh, can đảm và kiên cường, nhưng dù CS đã làm lạc, tội lỗi và thất bại, nhưng vẫn không tìm ra được một đường hướng lý tưởng, và thường bị người khác chỉ trích là thiếu nội dung cho một cuộc tranh đấu.

Vấn nạn lớn lao nhất của dân tộc VN và của những con người thời đại là chia rẽ, và chia rẽ đã đi vào bản chất con người, biến con người thành nạn nhân của chính mình. Đây là hậu quả đau thương của lịch sử mà người VN phải hứng chịu từ mấy ngàn năm qua, bởi vì khi con người bị xô đẩy vào cảnh sống luân luôn bị đe dọa bởi nghèo đói bản cùng, thì miếng cơm manh áo và danh lợi trở thành sức hút không ai cưỡng lại được. Đó là số phận thâm trầm của kiếp nô lệ mà con người đã gánh chịu từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ thời đại này qua thời đại khác. Đến nay vẫn chưa thoát ra được. Vì thế tất cả các tiềm năng và các giá trị cao quý của con người đã bị vùi dập, đã bị mất mát và đổ vỡ não nề.

Dân tộc VN không thiếu văn minh, văn hóa, đạo lý, không thiếu những đầu óc lớn, những tâm hồn lớn, những chí khí lớn, những dũng lược lớn, những tư tưởng lớn và những viễn kiến sâu xa, nhưng tất cả đã bị

vây hãm, khống chế và đè bẹp từ thời này đến thời đại khác. Trước những thực tế lịch sử đớ n đau đó, những con người thời đại hôm nay phải tìm mọi cách thoát ra khỏi dòng sử mệnh kinh hoàng đó, để thấy rằng truyền thống lịch sử của dân tộc Việt là những cuộc chiến đấu không ngừng cho lý tưởng, cho đạo lý, cho quyền sống, cho tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc cho con người đã và đang bị các yêu ma trong vương quốc bóng tối vây hãm.

Muốn chiến thắng trận chiến khốc liệt này, con người phải khôi phục lại nhân tính và thiên tính đang bị mất mát và vùi dập trong kiếp người VN, để có những tâm hồn và trí tuệ lớn. Từ đó dẫn đến nền tảng đạo đức và công lý cho hiến pháp dân chủ cho quốc gia để mọi người đều bình đẳng, bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng trong các cơ hội kinh tế và giáo dục để mọi người phát triển tài năng của họ.

Trật tự hiện hành được tái tổ chức lại. Chủ nghĩa độc tài chuyên chế vô thần và phong kiến đã đến lúc phải dẹp bỏ vính viễn để xây dựng một trật tự mới - đó là trật tự của đạo đức và công lý. Đó là nền tảng của toàn cầu hóa mà đảng CSVN không thể cưỡng lại được.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào,
 Lịch sử của VN và thế giới đã để lại cho nhân loại những bài học quá kinh hoàng, ở đó biết bao lầm lạc và tội lỗi của con người gây ra cho đồng loại từ Đông qua Tây. Từ đệ I, đệ II Thế chiến, Chiến tranh Lạnh và trước đó là các phong trào thực dân, các quốc gia nhỏ bé luôn luôn bị đối xử như những thành phần hạ đẳng. Hitler, Mussolini, Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, HCM, Fidel Castro, Kim Nhật Thành, hay Pol Pot đều là những kẻ chống lại con người, chống lại đạo lý, chống lại văn minh tinh thần và văn hóa của các dân tộc, để xây dựng những triều đại đầy máu, nước mắt và xác người vô tội. Tất cả những kẻ độc tài đã nằm xuống. Mussolini bị dân Ý giết như con vật rồi treo xác trên cây. Hitler tự kết liễu cuộc đời man rợ của hắn, rồi xác bị thiêu rụi trong ngọn lửa thành Bá Linh. Người ta cho rằng cả hai đều sinh ra từ chỗ hạ đẳng, không có đầu óc và rất tội bại. Số còn lại là các tên Quốc xã, Phát xít Đức-Ý-Nhật đều bị đưa ra tòa xét xử để nhận những cái chết bi thảm. Đây là những con người đã hướng dẫn các quốc gia của họ vào con đường đầy lầm lạc, đổ vỡ, đầy tai vạ, nhục nhã.

Tại Đức, tiếng nói của lương tâm đã cất lên: "Không có luật pháp và

công lý... quyền năng độc tài sống trên sự khổ đau quần quai của con người. Tinh thần dân tộc Đức cũng tàn tạ như cuộc sống."

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào,

Theo chủ trương vương đạo của Đông phương như thời Nghiêu Thuấn và Tây phương như thời Plato, Đức và chủ trương vương đạo (idealism) đã thành tựu lớn lao tại Hoa Kỳ, thì văn hóa của nền chính trị vương đạo không bao giờ tách khỏi luân thường đạo lý và Cựu Ước cũng như Tân Ước. Đó là những vương quốc của đạo đức vĩnh cửu, của chân-thiện-mỹ, của tự do và công lý. Vì thế, tự do và đạo đức là hai con đường song song không thể tách nhau được. Martin Luther đã dặn dò những người Đức đang sống trong quần quai khổ đau dưới quyền năng của độc tài: "Phải có tự do tư tưởng trước khi có tự do trong hành động, phải có luân lý đạo đức trước khi có đời sống xã hội."

Và HCM, cũng như các nhà độc tài khác của Quốc xã, Phát xít và CS, đã dẫn dân tộc của ông đi vào con đường đầy lầm lạc, đầy tai vạ, đầy nhục nhã từ hơn 60 năm qua. Ông đã lườn cúi như kẻ tội đồ trước quyền năng của đế quốc Nga-Tàu, và đảng CSVN đã hèn hóa tất cả những ai đi theo họ và hèn hóa cả dân tộc của họ. Họ đã xô đẩy cả một dân tộc luôn luôn phải sống trong đói khổ bần cùng để dùng miếng cơm manh áo và danh lợi làm cho con người mất hết lương tri lương năng, hai là khiếp nhục bại hoại, để bắt con người tung hô vạn tuế những kẻ hành hạ mình và bắt họ ca bài con cá "Bác Hồ kính yêu". Muốn biết cây là gì thì cứ nhìn vào quả sẽ thấy: sản phẩm cách mạng vô sản mà HCM và đảng CSVN đang để lại trước mắt mọi người đủ nói lên rằng "Bác Hồ kính yêu" chỉ là "Một lão già điên trong lịch sử cận đại." Ông nằm xuống nhưng đã để lại một "lũ yêu ma trong vương quốc của bóng tối" cho đến ngày nay.

Từ hơn 60 năm qua, HCM và đảng CSVN đã đội lốt dân tộc, đội lốt cộng hòa dân chủ, đội lốt cách mạng XHCN, nhưng cuối cùng tất cả mọi chiếc mặt nạ đã rơi xuống để lộ nguyên hình "những con thú man rợ trong xã hội con người," được thể hiện nguyên hình trong tấm hình BỊT MIỆNG Linh mục Nguyễn Văn Lý. Những con người này không chỉ ăn thịt người khác, họ còn thường ăn thịt lẫn nhau. Chưa có giai đoạn lịch sử nào mà con người lại nhiều thú tính như trong thời đại CS.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào,

Chúng tôi gọi bức thư này là Hải ngoại Huyết thư bởi vì đây không chỉ

là những giọt máu, nước mắt và mồ hôi nhỏ xuống dòng đời để khóc cho những con người VN, mà cho tất cả những con người vô tội, những con người bất hạnh, nghèo khổ bần cùng trong Thế giới đệ III với bao triệu con người đã đổ máu ra và gục chết trong chiến tranh, trong hận thù cách mạng vô sản và bao quốc gia nhỏ bé, nghèo nàn lạc hậu mà vẫn phải sống trong bàn tay của những tên độc tài giống như Mussolini và Hitler.

Bài học trầm luân của kiếp người trên mặt đất này đang để lại cho nhân loại những kinh nghiệm thật lớn lao, đó là khi không có luật đạo đức vĩnh cửu và luật pháp quốc gia công minh và nghiêm thẳng để kiểm soát và điều hướng, xã hội con người sẽ luôn luôn là những đấu trường đẫm máu giữa người và người, hay cá lớn nuốt cá bé.

Truyền thống dựng nước của Hoa Kỳ cũng là một kinh nghiệm lịch sử của những con người đã từng bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do và quyền tìm kiếm hạnh phúc khi những con người đó vẫn còn sống trên nước Anh, nơi đó cha anh của họ đã chịu những cái chết kinh hoàng trên những dàn hỏa của quyền hành độc đoán. Vì thế những con người đau khổ này đã sáng suốt nhận ra rằng XÃ HỘI CON NGƯỜI MUỐN CÓ QUYỀN SỐNG, QUYỀN TỰ DO, QUYỀN MƯU CẦU HẠNH PHÚC THÌ PHẢI CÓ KHẢ NĂNG XÂY DỰNG QUỐC GIA TRÊN LUẬT ĐẠO ĐỨC VĨNH CỬU (eternal ethics). Những người cha khai sinh ra quốc gia này cũng vô cùng minh triết khi nhận ra rằng tất cả con người không ai là thiên thần cả, nhưng con người vẫn là những con người sa ngã (fallen men), nên muốn xây dựng chính quyền thì đừng xây dựng chính quyền của con người (government of men), mà phải xây dựng chính quyền trên luật pháp (government of laws). Trong khi ấy nhiều quốc gia vẫn còn thần thánh hóa các lãnh tụ -- đó cũng là những con người sa ngã, nhưng lại để họ nắm giữ quyền hành tuyệt đối, và toàn dân đã trở thành nạn nhân thể thảm của những tay lãnh tụ này -- đó cũng là trường hợp đã và đang xảy ra tại VN từ hơn 60 năm qua. Ở đó người dân đã để cho đảng CSVN nắm giữ tất cả quyền hành quốc gia một cách tuyệt đối và con người luôn luôn sống đau khổ quần quai trong những bàn tay độc đoán của đảng CS.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào,

Và trên bi kịch nhân sinh nào nề đó, tiếng nói của lương tâm con người phải cất lên từ đáy mồ của khổ

đau và tuyệt vọng để nói về số phận đen tối của đồng loại anh em và nói về đồng bào ruột thịt của mình trước con người và trước lương tâm của thế giới. Muốn xây dựng một cộng đồng nhân loại để mọi người có thể sống xứng đáng như những con người thì phải đem đạo đức và công lý đến với cộng đồng nhân loại.

Chính vì những lý do đó, năm 1913 Tổng thống Woodrow Wilson đã đưa ra đề nghị: các quốc gia cùng với HK đặt lại nền móng hoà bình cho thế giới và xây dựng sự hợp tác quốc tế trên tinh thần tôn trọng quyền tự do và quyền tự quyết của các dân tộc trên toàn thế giới. Tự do dẫn đến sự giải phóng gần 60 quốc gia đang bị thực dân Tây phương và Đông phương chiếm đóng. Tinh thần của bản Tuyên Ngôn Độc Lập và bản Hiến Pháp của HK đã được đón nhận như những nền tảng thiết yếu để xây dựng tự do dân chủ và xây dựng trật tự mới của thế giới.

HCM và đảng CSVN cũng đã sao chép những bản tuyên ngôn và hiến pháp này ngay từ năm 1945 và viết luôn bốn bản hiến pháp trong 62 năm qua. Nhưng họ viết ra không phải để thi hành, họ viết ra để lừa dối dân tộc VN và lừa dối cả thế giới. Vì thế những con người này đã nắm lấy độc quyền kháng chiến, độc quyền yêu nước, và độc quyền lãnh đạo quốc gia cho đến ngày nay để gây ra chiến tranh VN đẫm máu và xô đẩy dân tộc vào con đường quá nhiều lầm lẫn, quá nhiều hận thù và quá nhiều nhục nhã với bao cái chết đáng cay. Nhưng ngày nay dân tộc đó đang sống dậy từ đáy mồ tăm tối và sợ hãi để nói với đảng CSVN rằng: ĐẢNG CSVN PHẢI HIỂU RẰNG CON NGƯỜI MUỐN CẢI TRỊ CON NGƯỜI THÌ PHẢI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN TRÊN LUẬT PHÁP VÀ CÔNG LÝ. Muốn có luật pháp và công lý thì phải xây dựng hiến pháp trên luật đạo đức vĩnh cửu như Mười Điều Răn của Luật Giao Ước, Ngũ Giới của Phật Giáo và Luân thường đạo lý trong Nho Giáo, hay Luật thiên nhiên của Lão Giáo. MUỐN CÓ ĐẠO ĐỨC QUỐC GIA VÀ CÔNG LÝ, XÃ HỘI PHẢI BẢO VỆ QUYỀN SỐNG CỦA DÂN, QUYỀN TỰ DO CỦA DÂN VÀ QUYỀN MƯU CẦU HẠNH PHÚC CỦA HỌ.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào,

Muốn xây dựng cuộc sống ấm no và hạnh phúc thì đừng trông cậy vào người khác, trái lại phải tìm cách để tự cứu lấy chính mình, hay tự đốt đuốc lên mà đi giữa đêm tối bão bùng này. Đó là những ánh lửa thiêng từ trời cao rơi xuống lòng những con

người thời đại, để con người có thể tìm thấy sự thật và chính sự thật ấy sẽ giải phóng con người khỏi những đau khổ triền miên từ bao năm qua, để sống lại như Phù Đổng Thiên Vương thuở nào, không phải để xua đuổi giặc Ân, nhưng xua đuổi giặc Hồ, giặc của tà thần ngụy thuyết ngoại lai, và để cho ánh sáng của các dòng đạo lý đến từ trời cao sống lại trong lòng người và sống lại trong xã hội con người. Chủ nghĩa CS vô thần không phải là một chính thuyết cho cuộc cách mạng xã hội. Đây là một hủ độc được tư tưởng đã làm băng hoại ý thức nhân bản và ý thức đạo đức của con người.

Ngày nay những con người VN chính thống đã phục sinh lại từ những cái chết muôn vàn đắng cay của dân tộc suốt dòng sử mệnh quá bi thương và trầm hùng từ bao ngàn năm qua. Chiến tranh VN là một cuộc chiến không cần thiết và hoàn toàn phí phạm. Những con người VN đã làm khổ mình, gieo bao tang tóc đau thương cho chính mình, hành hạ xấu xí mình, sung sướng hân hoan đón mừng "chiến thắng" trên chính sự chết chóc của dân tộc mình và nỗi giống mình, và đã choàng xiềng xích nô lệ vào tay chân anh em của chính mình. Tất cả những hành động điên rồ đó đã kéo dài hơn 60 năm, thế mà cho đến nay vẫn còn thiêm thiếp ngủ trên sự điên rồ đó mãi hay sao? Đúng như Michel Tauriac đã nhận xét năm 2001, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý và đảng lãnh đạo để cai trị đất nước như một con tàu chập chờn trong sương đêm vì lạc lối. Và định hướng XHCN như một thằng điên lái chiếc xe nhân lực ga để nhắm tới cái hố thẳm mà lao tới. Đó là hình ảnh của nước VN hiện nay, nhưng những người bên ngoài không thể nào thấy được khi họ quan sát bề mặt của đời sống.

Thưa quý vị và toàn thể đồng bào, Đứng trước những sự thật lịch sử đó, con người phải thấy rằng, nếu không có một quan niệm chín chắn và chính xác về con người, thì tất cả mọi nỗ lực xây dựng đều xôi hỏng bỏng không. Tại sao Karl Marx dám chắc chắn rằng những người vô sản sẽ giải phóng thế giới khi họ đều là những con người chưa thoát khỏi bản chất thường tình của những con người trước những cám dỗ của danh lợi? Tại sao lại để những con người tầm thường như thế nắm giữ quyền hành tuyệt đối, để cai trị bao nhiêu triệu con người mà không có luật đạo đức và luật pháp nghiêm chỉnh kiểm soát. Tại sao làm cách mạng mà để cho tầng lớp lãnh đạo cách mạng sa

đọa nhiều đến như thế? Marx bây giờ ở đâu, ông có nghe chúng tôi hỏi ông không? Trả lời chúng tôi đi, hỡi người cha đẻ ra cách mạng vô sản thế giới. Từ những nhận thức đó, con người có thể thấy rằng kinh nghiệm lịch sử của CS và Tư Bản quá hữu ích cho lịch sử con người. Nếu những người nắm giữ quyền lực quốc gia không được kiểm soát thì chắc chắn họ sẽ bước vào sa đọa.

Đây là bức thư quá dài, nhưng cũng lại quá ngắn, nếu so với bi kịch triền miên của con người trong bàn tay của các chế độ độc tài. Xưa Chúa Giêsu có nói: "Anh em hãy tìm lấy sự thật và sự thật sẽ giải phóng anh em" (Ga 8:32). Nguyễn Trường Tộ cũng dẫn đó: "Biết mà không nói là bất nhân, nói mà không hết là bất nghĩa." Vì thế Hải ngoại Huyết thư số 1 này chỉ xin được trình bày sự thật với tất cả quý vị. Tương lai của nhân loại và của toàn dân VN nằm trong tay quý vị, nhất là các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và tầng lớp sĩ phu, trí thức của quốc gia. Đó là những ánh đuốc soi đường cho muôn người thoát khỏi những kẻ độc tài với đầu óc vi kỷ, hẹp hòi, sa ngã lại ham mê quyền lực và quyền lợi mà không có luật đạo đức và luật pháp nghiêm minh và công minh kiểm soát và giới hạn quyền hành tuyệt đối đó thì trật tự mới của thế giới đến bao giờ mới thành tựu? Vì vậy để xây dựng hoà bình và công lý cho cộng đồng nhân loại, thì phải giúp các quốc gia xây dựng luật đạo đức và công lý xã hội cho mỗi quốc gia. Muốn có đạo đức quốc gia và công lý xã hội thì phải tôn trọng quyền sống của dân, quyền tự do của dân và quyền mưu cầu hạnh phúc của họ.

Đó là tất cả những ước vọng và hy vọng mà bức thư này gửi đến tất cả quý vị và toàn thể đồng bào trong và ngoài nước. Xin hồn thiêng sông núi của Tổ Tiên đất Việt phù trợ và soi sáng cho tất cả những con người thời đại. Xin Thượng Đế toàn năng đem mọi ơn phúc đến cho tất cả quý quốc và cho toàn thể chúng ta.

Đại diện Nhóm Nghiên Cứu Khoa Học Chính Trị cho Dân Chủ VN
Nguyễn Anh Tuấn

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Phế bỏ "thần tượng"
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng sản
độc tài**

CSVN xử tù 3 nhà dân chủ với cáo buộc "tuyên truyền chống phá nhà nước"

Hôm 10-05-2007, nhà cầm quyền CSVN đã xử tù ba nhà đấu tranh dân chủ với tội tuyên truyền chống nhà nước. Bác sĩ Lê Nguyễn Sang, bút hiệu Nguyễn Hoàng Long, 48 tuổi sáng lập đảng bị tuyên án 5 năm tù. Hai thành viên lãnh đạo khác là Ký giả Huỳnh Nguyên Đạo, bút hiệu Huỳnh Việt Lang, 39 tuổi bị tuyên án 3 năm tù và Luật sư Nguyễn Bắc Truyển, bút hiệu Minh Chính, 39 tuổi bị tuyên án 4 năm tù. Những người này bị tòa án CSVN buộc tội vi phạm Điều 88 của Bộ Luật Hình Sự, qui định về án tù đối với "Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

Cáo trạng của CSVN tại tòa nói rằng ba người này hợp tác với ông Đỗ Thành Công, một Việt Kiều Mỹ đã bị trục xuất khỏi Sài Gòn vào cuối tháng Chín năm ngoái, sau khi bị CSVN bắt giữ vào tháng Tám. Truyền thông CSVN lúc đó nói ông Công đã in các truyền đơn chống chính phủ và phân phát tại nhiều thành phố ở VN. Trước đó nhà cầm quyền CSVN nói lý do bắt giam ông Công là vì ông "đã có những hành vi xâm hại đến an ninh quốc gia VN", đồng thời nói là họ có tài liệu, chứng cứ rằng ông đã về Việt Nam để "thực hiện âm mưu khủng bố nhằm vào Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn". Trong khi đó Sở quán Hoa Kỳ ở Hà Nội lại từng khẳng định rằng họ không có bằng chứng nào cho thấy ông Đỗ Thành Công liên quan đến hoạt động bạo lực.

Công tố viên Đỗ Ngọc Anh cho biết các bị cáo đã "thực hiện những hoạt động nhằm lật đổ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đổi đa nguyên đa đảng". Ông cũng nói thêm rằng họ đã không công nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và các bản án này sẽ là lời cảnh báo cho những "thế lực thù nghịch". Còn trong một tuyên bố gửi bằng email, ông Đỗ Thành Công đã lên án các bản án này và nói rằng các bị cáo không hề phạm tội hình sự. Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội nói rằng họ "lo ngại sâu sắc" về các bản án này. Tuyên bố của sứ quán Hoa Kỳ có đoạn viết: "Chúng tôi không nhận thấy bất cứ điều gì chứng tỏ những cá nhân này tham gia vào các hoạt động không phù hợp với quyền được bày tỏ chính kiến một cách hòa bình, được luật pháp quốc tế công nhận rộng rãi". Đại sứ quán Hoa Kỳ cũng nói thêm rằng: "Chúng tôi kêu gọi chính phủ Việt Nam trả tự do cho những cá nhân này và cho phép các quan điểm chính trị được bày tỏ một cách hòa bình mà không sợ bị qui kết phạm tội".

HẠ NGHỊ VIỆN HOA KỲ

NGHỊ QUYẾT 243

yêu cầu nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho cha Lý và các tù nhân chính trị Ngày 02-05-2007

Theo một thông cáo báo chí của Hạ Viện Hoa Kỳ, thi Nghị quyết HRes. 243 do Dân Biểu Chris Smith của đảng Cộng Hòa soạn thảo và đưa ra để trình tại Hạ Viện, đã được thông qua ngày 2/5/07 với một tỷ số 404 phiếu thuận và không có phiếu chống (404-0).

Xét rằng ngày 18-02-2007, công an Việt Nam đã tiến hành khám xét nhà xứ của linh mục Nguyễn Văn Lý và đã tịch thu nhiều máy vi tính, điện thoại, hơn 100 card điện thoại di động và hơn 200 kg tài liệu;

Xét rằng công an đã di chuyển linh mục Lý đến một nơi xa xôi hẻo lánh là Bến Củi, miền trung Việt Nam, và quản chế ông ở đó;

Xét rằng linh mục Lý là một cựu tù nhân lương tâm, đã trải qua tổng cộng hơn 13 năm tù từ 1983 vì ủng hộ tự do tôn giáo và dân chủ tại Việt Nam;

Xét rằng linh mục Lý là một cố vấn cho Khối 8406, một phong trào dân chủ đã khởi sự từ tháng 4-2006 khi hàng trăm người khắp cả Việt Nam công khai ký tên kêu gọi dân chủ và nhân quyền;

Xét rằng linh mục Lý cũng là một cố vấn cho một chính đảng mới, đảng Thăng Tiến Việt Nam, và là một trong những biên tập viên tiên khởi của bán nguyệt san Tự do Ngôn luận;

Xét rằng vào ngày 06-03-2007, công an Việt Nam đã bắt giữ một trong số ít luật sư hoạt động cho nhân quyền là Nguyễn Văn Đài, người đã bênh vực nhiều cá nhân bị bắt giữ vì các hoạt động nhân quyền và tôn giáo của họ, người đồng sáng lập Ủy ban Nhân quyền tại Việt Nam và là một trong những nhà tổ chức chính của phong trào dân chủ Khối 8406;

Xét rằng, vào ngày 06-03-2007, công an Việt Nam cũng đã bắt giữ Lê Thị Công Nhân, một thành viên Khối 8406, phát ngôn viên chính thức của đảng Thăng Tiến và là một sáng lập viên của Phong trào Công nhân Việt Nam;

Xét rằng linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân đã bị buộc tội phổ biến tài liệu

tuyên truyền chống lại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo điều 88 Bộ luật Hình sự của Việt Nam;

Xét rằng linh mục Lý đã bị xét xử, bị kết tội và bị tuyên án 8 năm tù ngày 30-3-2007;

Xét rằng nếu bị kết tội, các luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân mỗi người có thể bị tuyên án tới 20 năm tù;

Xét rằng ông Lê Quốc Quân là một luật sư đã du hành sang Hoa Kỳ tháng 9-2006 để nghiên cứu việc phát triển xã hội dân sự trong tư cách người nhận học bổng Reagan-Fascell tại Quỹ Quốc gia vì Dân chủ (National Endowment for Democracy);

Xét rằng ông Lê Quốc Quân đã trở về Việt Nam đầu tháng 03-2007 và đã bị công an Hà Nội bắt giữ ngày 08-03-2007;

Xét rằng ông Lê Quốc Quân đã bị buộc tội theo Điều 79 Bộ luật Hình sự của Việt Nam, một điều khoản cấm các hoạt động nhằm mục đích lật đổ Chính quyền và tuyên những hạn tù hết sức khắt khe, thậm chí là án tử;

Xét rằng linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân hay Lê Quốc Quân đã chẳng có hoạt động nào ủng hộ hay lôi kéo bạo lực;

Xét rằng việc bắt giữ và kết tội linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân đã vi phạm Điều 69 Hiến pháp Việt Nam, vốn tuyên bố rằng "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật";

Xét rằng linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân đã bị bắt giữ và kết tội trái với các quyền được ghi trong Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam là một quốc gia thành viên, đặc biệt Điều 18 (tự do tôn giáo), Điều 19 (tự do ngôn luận) và Điều 22 (tự do lập hội);

Xét rằng Việt Nam vừa mới giam tù, bắt giữ, quản chế tại gia, hay mật khác cấm cản nhiều nhà hoạt động

hiếu hòa cho dân chủ và tôn giáo vì những lý do liên quan đến quan điểm chính trị hay tôn giáo của họ, gồm có Nguyễn Bình Thành, Nguyễn Phong, Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Vũ Bình, Huỳnh Nguyễn Đạo, Nguyễn Tấn Hoàn, Trần Thị Lệ Hằng, Hoàng Huy Chương, Đoàn Văn Diên, Lê Bá Triết, Nguyễn Tuấn, Bùi Kim Thành và Trần Quốc Hiền;

Xét rằng Quốc hội Hoa Kỳ đã đồng ý cho Việt Nam trở nên thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2006, với những bảo đảm rằng Nhà nước Việt Nam đã đều đặn cải thiện thành tích nhân quyền của mình và sẽ tiếp tục làm như vậy;

Xét rằng nhóm các quốc gia châu Á tại Liên Hiệp Quốc đã đề cử Việt Nam như ứng viên duy nhất cho ghế bất thường trực tại Hội đồng Bảo an LHQ nhiệm kỳ 2008-2009, và theo Hiến chương LHQ, Việt Nam bị buộc hoàn thành các nghĩa vụ của mình hợp với các mục tiêu của LHQ, trong đó có chuyển xúc tiến và khuyến khích việc tôn trọng nhân quyền lẫn các tự do cơ bản cho mọi người; và

Xét rằng việc cầm tù tùy tiện và việc vi phạm các nhân quyền của công dân Việt Nam là nguồn gốc mối quan tâm liên tục và nghiêm trọng của Quốc hội, và việc bắt linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân là một phần trong xu hướng gia tăng việc đàn áp các người ủng hộ nhân quyền tại Việt Nam.

Chính vì thế quyết nghị rằng

(1) Hạ viện

(A) kết án và phản đối việc Chính quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN tùy tiện giam giữ linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân; kêu gọi phải thả họ ngay lập tức và vô điều kiện, ngưng mọi cáo buộc tội phạm, cũng như phải thả ngay lập tức và vô điều kiện mọi tù nhân chính trị và tôn giáo khác.

(B) kết án và phản đối việc xâm phạm các quyền tự do ngôn luận, tôn giáo, hội họp, lập hội và việc thiếu thủ tục pháp lý đúng đắn cho các cá nhân tại Việt Nam

(C) nghi ngờ các khả năng của VN trong việc trở nên một thành viên của Hội đồng Bảo an LHQ, trừ phi Chính quyền Việt Nam lập tức khởi sự tôn trọng các nhân quyền và các tự do cơ bản của hết mọi người trong biên giới quốc gia; và

(D) mạnh mẽ thúc giục Chính quyền VN xem xét những hệ quả của

NHÓM HIẾN CHƯƠNG 77

Thư gửi lãnh đạo Việt Nam

.....Praha ngày 09-05-2007.....

hành vi mình đối với việc mở rộng bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam;

(2) cảm nghĩ chung của Hạ viện là Hoa Kỳ nên

(A) đặc biệt quan tâm đến việc thả tù lập tức, đến thân phận pháp lý và đến các nhu cầu nhân đạo của linh mục Nguyễn Văn Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân.

(B) sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ Bảo vệ Nhân quyền mới thành lập của Bộ Ngoại giao để trợ giúp việc bên vực pháp lý cũng như những nhu cầu của các gia đình và thân thuộc của linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân;

(C) tiếp tục thúc đẩy Chính quyền VN tuân theo những tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận về các tự do và nhân quyền cơ bản;

(D) nói rõ cho Chính quyền VN rằng họ phải tuân thủ quy tắc luật pháp, phải tôn trọng tự do tôn giáo và tự do ngôn luận để mở rộng bang giao với Hoa Kỳ;

(E) nói rõ cho Chính quyền VN rằng việc giam giữ linh mục Lý, các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, Lê Quốc Quân và các tù nhân chính trị lẫn tù nhân lương tâm khác, cũng như các vi phạm nhân quyền khác đều không có lợi cho VN vì chúng tạo nên những chướng ngại cho mối quan hệ song phương đã cải thiện và cho việc hợp tác với Hoa Kỳ;

(F) nghiên cứu những vi phạm nhân quyền hiện tại của Chính quyền VN và xem xét việc tái áp đặt lên VN danh xưng "các quốc gia cần quan tâm đặc biệt" (CPC) vốn đã được gỡ bỏ ngày 13-11-2006, căn cứ Đạo luật về Tự do Tôn giáo Quốc tế năm 1998; và

(G) để thúc đẩy các tự do và nhân quyền đó cũng như để củng cố bang giao lâu dài giữa Hoa Kỳ và VN, Hoa Kỳ nên đưa ra những chương trình trợ giúp nước ngoài mới hầu đẩy mạnh các khả năng liên kết trong xã hội dân sự VN, bao gồm

(i) những chương trình về quy tắc luật pháp để huấn luyện các luật sư nhân quyền, các thẩm phán, các giáo sư và các sinh viên về luật nhân quyền quốc tế;

(ii) những sáng kiến ngoại giao công khai để thông tin và giáo dục các công dân Việt Nam về các chuẩn mực và trách nhiệm nhân quyền quốc tế; và

(iii) những dự án hỗ trợ các tổ chức và hội đoàn cổ vũ tự do tôn giáo, ngôn luận, hội họp và lập hội.



Kính gửi
ngài Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam,
ngài Nguyễn Phú Trọng, chủ tịch quốc hội nước CHXHCNVN
ngài Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam

Cách đây một năm chúng tôi vui mừng chào đón sự xuất hiện của Tuyên Ngôn 2006 (tên đầy đủ là Tuyên Ngôn "Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam 2006"). Tuyên Ngôn 2006 noi theo đường hướng của Hiến Chương 77 như là phương thức bất bạo động và dân chủ để bày tỏ quan điểm phê phán đối với tình hình đất nước. Tương tự như trường hợp Hiến Chương 77, những người ký tên vào bản Tuyên Ngôn 2006 bao gồm các công dân Việt Nam thuộc những thiên hướng chính trị cũng như tư tưởng khác nhau và nghề nghiệp khác nhau. Đáng tiếc chính quyền Việt Nam đã tiến hành đàn áp những người đại diện của phong trào này. Cuối tháng 3 đã diễn ra phiên tòa xét xử ông Nguyễn Văn Lý, một trong những người phát ngôn chính của Tuyên Ngôn 2006, ông đã bị kết án 8 năm tù và 5 năm quản chế. Ngoài ông Lý còn 4 thành viên khác của phong trào cũng bị kết án (Nguyễn Phong 6 năm tù, Nguyễn Bình Thành 5 năm tù, hai phụ nữ Hoàng Thị Anh Đào và Lê Thị Hằng mỗi người 1,5 năm án treo), và hơn thế nữa một loạt nhân vật khác đã bị bắt giam, kể cả hai người đoạt giải thưởng Hellman-Hammet năm 2007 do quỹ Human Rights Watch trao tặng.

Ông Nguyễn Văn Lý là linh mục Công giáo, trong quá khứ ông bị chính quyền Việt Nam nhiều lần truy bức và đã ở tù tổng cộng 14 năm. Những người bị kết án còn lại đều là người đã ký tên vào bản Tuyên Ngôn 2006 và là đảng viên đảng Thăng Tiến, thành lập năm

2006 với Nguyễn Phong là chủ tịch đảng.

Chúng tôi rất bất bình trước việc làm phi dân chủ này, điều mà chúng tôi coi như sự vi phạm thô bạo các quyền công dân. Chúng tôi bày tỏ tình đoàn kết với những người bị kết án và yêu cầu trả tự do ngay lập tức cho những người đã bị kết án và những người đang bị giam cầm.

Đã ký tên (sắp xếp theo abc):

Rudolf Battěk, Jan Bednář, Jiří Bednář, Zbyněk Benýšek, Luisa Geisslerová, Jiří Gruntorád, Tomáš Haleš, Václav Havel, Dana Němcová, Martin Palouš, Tomáš Pěkný, Stanislav Pitaš, Kamila Bendová, Jarmila Bělíková, John Bok, Jiří Boreš, Vladimír Bosák, Tereza Boučková, Vratislav Brabenec, Miroslav (Kamil) Černý, Libuše Čerovská, Zbyněk Čerovský, Jiří Dienstbier, Viktor Dobal, Blanka Dobešová, Jindřich Dohnal, Ivan Dubský, Jan Zeno Dus, Přemysl Fialka, Jiří Fiedor, Karel Freund, Zina Freundová, Alena Hromádková, Jaroslav Hutka, Heřman Chromý, Eva Joachimová, Jaroslav Javorský, Přemysl Janýr, Ivan Jirous, Juliana Jirousová, Helena Klímová, Alfréd Kocáb, Michael Konůpek, Vavřinec Korčič, Josef Kordík, Jiří Kostúr, Václav Malý, Lenka MarečkováHoffmanová, Ivan Mašek, Ivo Mludek, Miroslav Mráček, Vladimír Muzička, Jiří Müller, Petr Pithart, Tomáš Pštross, Věra Roubalová, Jan Ruml, Vojtěch Sedláček, Jan Schneider, Karol Sidon, Jan Sokol, Jan Šabata, Anna Šabatová, Jiřina Šiklová, Libuše Šilhánová, Petruška Šustrová, Jan Štern, Václav Trojan, Jan Trefulka, Petr Uhl, Jan Urban, Jiří Vančura

Chịu trách nhiệm - người canh giữ di sản của Hiến Chương 77 ký
Jiří Gruntorád

viết và nói, tính đến tháng 4-2007 thì không có gì khác LS Đài và Công Nhân, có nội dung xiển dương dân chủ và đa nguyên đa đảng.

Như vậy thì công lý của chế độ đang nằm ở đâu ? Chế độ này có chính đáng tính để cai trị đất nước hay không ? Hiến Pháp của chế độ bắt nguồn từ HP 1946 (không được ban hành) và qua các kỳ tu chính cho đến HP 1992 có tính chính đáng hay không ? Hay là nó đã bị hà hiếp vì thiếu vắng ý chí của toàn dân, đã bỏ đi quyền được toàn dân phúc quyết ? Điều 70 của HP 1946 qui định mọi sự thay đổi HP phải được 2/3 nghị viên yêu cầu và phải được toàn dân phúc quyết (trung cầu dân ý), nhưng HP 1959 trở về sau đã không theo thủ tục phúc quyết này, như luật sư Nguyễn Văn Thảo viết trong Tạp Chí Cộng Sản số 12 tháng 6-2001, như vậy HP 1959 và các HP sau này như HP 1980 và HP 1992 có giá trị hay không ?

Ngòai sự thiếu chính đáng tính của chế độ và hiến pháp, một điều rõ ràng nữa là luật pháp của chế độ có quá nhiều điều khoản vi hiến. Điển hình là Điều 53 HP nói rằng “*Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.*” Điều 69, 70 HP đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và lập hội, tự do tín ngưỡng, và Điều 146 HP nói rằng “*Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.*” Như vậy Điều 88 của Bộ Luật Hình Sự cấm đoán sự tham gia thảo luận rõ ràng là vi hiến.

Dưới Hiến Pháp là Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự (TTHS) và Bộ Luật Hình Sự (LHS). Xét theo Luật TTHS Điều 5 “*Bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật*” thì hai LS Đài và Công Nhân không được hưởng quyền này vì chế độ không cho họ có quyền bình đẳng với công dân Võ Văn Kiệt và các công dân có đảng tịch của đảng CSVN. Điều 58 TTHS quy định là

luật sư được tham gia tố tụng từ khi có quyết định tạm giữ, trong thực tế thì chính quyền CSVN đã vi phạm điều này, không cho luật sư của bị can tham gia ngay từ đầu. Điều 107 TTHS quy định không được khởi tố vụ án hình sự khi “*(1) không có sự việc phạm tội*”, “*(2) hành vi không cấu thành tội phạm;*” và Điều 108 (1) qui định rằng chỉ cần hội đủ một điều vừa nói thôi thì cũng phải hủy bỏ quyết định khởi tố. Các hành vi của LS Đài và Công Nhân không khác gì các hành vi của ông Kiệt và các đảng viên CS đã nói ở trên, cho nên nếu nó cấu thành tội phạm thì Công An cần phải bắt ông Kiệt và những đảng viên có cùng quan điểm như ông vì nó nguy hiểm cho chế độ hơn.

Điều 182 (1) Luật TTHS qui định về “*việc giao các quyết định của Tòa án*” cần “*phải được giao cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của họ và người bào chữa, chậm nhất là 10 ngày trước khi mở phiên tòa.*” Trong khi đó, theo RFA, ngày 2-5-2007 chị Vũ Minh Khánh, vợ của LS Đài, đến Tòa án Nhân dân Hà Nội gặp ông Thẩm phán Nguyễn Hữu Chính, người phụ trách hồ sơ thụ lý vụ án, thì ông Chính cho biết là chị sẽ không được nhận giấy mời để đến tham dự phiên tòa và chỉ khi nào phiên tòa diễn ra, chị đến Tòa nói là vợ anh Đài thì nhân viên bảo vệ sẽ cho vào, chứ họ không có giấy mời nào cho chị cả. Lại một lần nữa thủ tục tố tụng đã bị vi phạm, mà theo nguyên tắc của luật pháp, khi thủ tục bị vi phạm thì vụ án phải bị hủy bỏ hay phiên xử phải được đình hoãn, vì Điều 2 Luật TTHS nói rằng mọi hoạt động tố tụng hình sự phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này.

Bây giờ ta thử xét về nội dung của vụ án qua Điều 88 của Bộ Luật Hình Sự với “*Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” khoản “*(1a) Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân*” và “*(1c) Làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*” Tội danh này cũng như tội phá hoại chính sách

đoàn kết (Điều 87), tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ (Điều 258) là các tội danh mơ hồ và bịa đặt nhằm bảo vệ sự độc tài đảng trị của đảng CSVN chứ không có trong luật hình sự của các nước dân chủ văn minh. Hơn nữa việc CSVN cố tình trộn lẫn đảng CSVN (của một nhóm người và không trường kỳ) với chính quyền hay Nhà Nước (của một đất nước và trường kỳ) và cho việc LS Đài và Công Nhân xiển dương dân chủ, mà đặc tính của dân chủ là không chấp nhận độc tài độc đảng, là chống Nhà Nước thì họ đã vi phạm trầm trọng Điều 5 Hiến Pháp ghi rằng “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là Nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.*” LS Đài và Công Nhân không có chống “*Nhà nước thống nhất của các dân tộc*” thì Điều 88 không thể áp dụng được. Và lại, nếu việc trả lời phỏng vấn trên các đài RFA, BBC để nói về dân chủ được coi là tuyên truyền xuyên tạc thì việc ông Võ Văn Kiệt yêu cầu được BBC phỏng vấn để ông trình bày về “*tự do chọn lựa*”, “*Tổ quốc Việt Nam không có riêng một đảng*”, Quốc hội do “*dân bầu lên một cách tự do*” v.v... có phải là tuyên truyền xuyên tạc hay không ? Nếu có thì tại sao Công An không bắt ông ta ?

Bài viết này còn giới hạn vào những khía cạnh của Hiến Pháp và luật pháp Việt Nam, chứ chưa đem vào các luật của Công Pháp Quốc Tế như Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Điều 18, 19, 20), Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị (Điều 18, 19, 21, 22), Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa (Điều 5) mà chính quyền CSVN đã ký tham gia năm 1982 và cam kết tôn trọng. Chính quyền CSVN cũng đừng quên rằng chiếu theo Điều 2 khoản 3 của Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị quy định rằng những nước đã tham gia, như Việt Nam, phải bảo đảm cho những nạn nhân bị vi phạm nhân quyền được khiếu tố trước tòa án và được đền bù thỏa đáng dù rằng người vi phạm là viên chức chính quyền.

Đại Hội của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế của Hoa Kỳ được tổ chức ở Milwaukee, Wisconsin ngày 25-3-2007 đã thông qua Nghị Quyết Số 8 về “Sự Miễn Tố Do Chủ Quyền Quốc Gia và Những Vi Phạm Nhân Quyền”. Lâu nay những quốc gia vi phạm luật quốc tế nhân quyền được hưởng sự bảo vệ không bị truy tố vì là chủ thể quốc gia, khi bị kiện ở các tòa án quốc nội của những quốc gia khác. Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế từ nay vận động để các quốc gia thành viên của các công ước và hiệp định quốc tế sẽ không cung cấp sự bảo vệ miễn tố cho các quốc gia vi phạm những tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Nếu cuộc vận động thành công thì các giới chức của những quốc gia vi phạm nhân quyền có thể phải hầu tòa của các quốc gia mà họ công du.

Xét toàn bộ vụ án này trong bối cảnh của một chế độ chính trị thiếu tính cách chính thống, một nền pháp lý thiếu chính đáng tính, một cơ sở luật pháp chứa đầy sự vi hiến, một thủ tục tố tụng có quá nhiều hà hiết và những điều luật với tội danh mơ hồ bịa đặt, thì liệu vụ xử án này có làm cho Việt Nam trở thành một công dân tốt trong cộng đồng thế giới của thời đại mới, Thời Đại Thông Tin (Information Age) đang trải ra phía trước cho dân tộc Việt Nam hay không ?

Trước tiên trình dân chủ không thể đảo hồi ở Việt Nam, người viết muốn kết luận rằng thay vì bắt Kiệt để củng cố độc tài thì chính quyền CSVN nên thả Đài và tất cả các tù nhân lương tâm để triển khai dân chủ, để thực sự phát huy nội lực của đất nước (mà Đảng thường hay cổ vũ trong các nghị quyết đại hội) trước sự xâm lấn mới dưới nhiều hình thức của những dân tộc mạnh trên thế giới trước khi quá trễ. Cửa đã mở, gió đã vào, đón nhận và biến cải những cuồng phong này để làm mát Việt Nam, lịch sử các quốc gia văn minh cho thấy không ai làm hay hơn là những nhà dân chủ.

06-05-2007

Ghi chú: Ông Lê Minh Nguyên hiện là Trưởng Ban Phối Hợp, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam



PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thông điệp Phật Đản của HT Thích Huyền Quang Âm mưu của Th. tướng CA Nguyễn Văn Hưởng 09-05-2007

Thông điệp Phật Đản P.I. 2551 (2007) của Đức Đệ Tứ Tăng thống Thích Huyền Quang – Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Công an, đến Bình Định thăm Đức Tăng thống để tạo cơ vu cáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

PARIS, ngày 9-5-2007. Từ Bình Định, Viện Tăng thống vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris bản Thông điệp Phật Đản, Phật lịch 2551 (2007) để phổ biến. Phật đản nhằm ngày Rằm tháng Tư âm lịch mỗi năm, tương đương ngày 29-5-2007.

Mùa Xuân năm Nhâm Ngọ, 2002, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang đã gửi Thông điệp nói lên tinh thần “Cư trần lạc đạo” là tiêu chí của nguồn Thiên Việt Nam Trúc Lâm Yên Tử dưới triều Trần. Bức Thông điệp Phật Đản năm nay, Đức Đệ tứ Tăng thống lại một lần nữa nhấn mạnh tinh thần này trong hoàn cảnh cụ thể Việt Nam :

“Một trong những nguồn thiên nước ta là nguồn thiên Trúc Lâm Yên Tử, lấy “cư trần lạc đạo” làm tiêu chí. Từ nơi giam hãm, cô lập hiu quạnh, ở Tu Viện Nguyên Thiều, ở Thanh Minh Thiền Viện, tôi và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, vẫn đang “cư trần lạc đạo”, và xin kính gửi đến quý vị mong cùng đồng hành. Cư trần lạc đạo, có nghĩa là hiện diện nơi trần thế mà hành đạo, vui đạo, sống đạo, dựng đạo, hưng đạo chứ không xa lánh trần thế đầy khổ nhục, tìm thú riêng của bản thân.

“Hiện diện nơi trần thế, nói lên con đường hành đạo cứu nhân độ thế của Phật Giáo Việt Nam. Việc ấy đã thực hiện, đã chứng tỏ, suốt dòng lịch sử 2000 năm Phật giáo. Đặc biệt dưới các triều đại tự chủ và độc lập, từ thuở Hai Bà Trưng cho đến thời hiện đại. Sự thành bại không đáng quan tâm cho bằng ý chí kim cương bất hoại của người Phật Tử. Ý chí đó còn, đạo Phật còn. Đạo Phật còn, dân tộc sẽ trường tồn trong cường thịnh, vinh quang và thái hòa, nhân loại sẽ bước

vào kỷ nguyên huynh đệ đại đồng”. Bởi vì hiện trạng trước mắt là “Năm nay mùa Phật Đản lại về trong hoàn cảnh nhiều nhượng của đất nước và Phật sự. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) bị đàn áp nghiệt ngã hơn hai mươi năm lại đây. Tôi không được đi tái khám chữa bệnh, Hòa Thượng Quảng Độ cũng không được về Bình Định thăm viếng tôi. Ban đại diện GHPGVNTN các tỉnh thành đang bị trấn áp và truy bức dữ dội”.

Ngay từ đầu Thông điệp, Đức Tăng thống cho biết hoàn cảnh quản chế hiện nay của ngài : *“Từ Tu Viện Nguyên Thiều, nơi tôi đang bị bức bách bởi nhiều chương duyên ngoại tại, khó khăn đi lại, cách ly tứ chúng đệ tử, xuất gia tại gia”. Tuy Đức Tăng thống loan báo tin vui LHQ đã công nhận và “cử hành lễ Phật Đản chung toàn cầu, bày tỏ niềm tin sâu sắc đối với Đức Phật và Giáo Pháp của Ngài”.* Nhưng tại Việt Nam thì :

“Điều mà chúng ta thấy nghịch lý rằng, trong khi ánh sáng chánh pháp ngày càng tỏa rạng ở bên trời Tây, thì ở đây, nơi mà đạo pháp và dân tộc đã từng hoà hợp như nước với sữa để tạo thành giá trị tinh thần cao đẹp và sức sống kiên cường của dân tộc, thì ngày nay giá trị đạo đức ấy đang bị băng hoại dần.

“Những Tự Viện đồ sộ mới được dựng lên, những nghi lễ khá tốn kém được thường xuyên tổ chức, tất cả không che khuất được sự thật rằng, niềm tin tôn giáo của tín đồ không mấy được tôn trọng ở Việt Nam.

“Nhiều nơi tại nông thôn hẻo lánh, nơi mà đại bộ phận trong nhiều thế hệ đã sống trọn vẹn với nhiều niềm tin, với giá trị truyền thống an lạc lạc đạo. Nay những nơi ấy, vì không chống nổi những tai họa và áp bức của sự nghèo đói, đã không còn giữ vững niềm tin đối với chánh pháp, phải tìm chỗ nương tựa khác với niềm tin mới, ít nhất niềm tin ấy cũng đem lại cơm áo trong hiện tại”.

Hoàn cảnh xã hội tha hóa, bức bách nói trên đưa tới hoàn cảnh mà

Đức Tăng thống miêu tả như sự mù lòa, nếu không nói là vô minh hóa quần chúng qua chính sách ngu dân : "Nơi mà Phật pháp chưa được thể hiện, hay chưa hiện hữu, nơi đó chúng ta chỉ học và tu Phật như người nhắm mắt mà đi, không biết đường đi này sẽ dẫn về đâu. Vì thế chúng ta không thể không nỗ lực tinh tấn, mở rộng tầm mắt, nhìn rõ môi trường chung quanh, quán chiếu bản chất chân thật của thế giới mà chúng ta đang sống trong đó, để tự mình thấy đâu là chánh đạo đâu là tà đạo".

Do đó, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang tán dương : "Tôi trân quý ghi nhận và tán dương công hạnh Chư Tôn Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Toạ, Đại Đức Tăng Ni, Ban đại diện GHPGVNTN các tỉnh thành và tất cả nam nữ Phật tử trong ngoài nước, thời gian qua đã can đảm tham gia, đóng góp tích cực vào sự nghiệp vận động phục hoạt GHPGVNTN, mà phải chịu nhiều khó khăn trong đời sống hàng ngày". Rồi Ngài kêu gọi chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử hãy thể hiện tinh thần "Cư trần lạc đạo" như đoàn văn thượng dẫn :

"Theo tinh thần "cư trần lạc đạo" như thế, người Phật Tử mới bảo toàn được Phật tính con người trên mặt đất, đồng lúc bảo vệ phẩm giá đồng bào và nhân loại, cũng lúc bảo vệ sự toàn vẹn tâm linh nơi mỗi cá nhân. Sự toàn vẹn tâm linh con người chẳng khác gì sự toàn vẹn lãnh thổ một quốc gia. Nếu tiền nhân đem máu xương dựng nước và giữ nước, nay con cháu lại đem lãnh thổ quốc gia hiến dâng cho ngoại bang, thì còn gì là quê hương của tổ tiên và dân tộc? Cũng như thế, tâm linh con người không thể khiếp nhược và quy hàng hay van xin các thế lực nhất thời và lạc hậu. Có như vậy, công cuộc hoàng dương chánh pháp ở thiên niên kỷ thứ ba này, mới mở ra sinh lộ cứu nhân độ thế của Đạo Phật, trước những phương thức bạo lực và khủng bố mới, đang có nguy cơ đẩy nhân loại vào sự huỷ diệt, tương tàn và bài xích Phật Tính nơi mỗi cá nhân.

"Trong chí nguyện "cư trần lạc đạo" như thế, tôi kêu gọi toàn thể các cấp Giáo Hội, và nam nữ cư sĩ Phật Tử trong và ngoài nước, gạt bỏ ra ngoài những ý kiến bất đồng dị biệt, phát bỏ đề tâm, thương yêu và đoàn kết, dũng mãnh tiếp tục vận động phục hoạt GHPGVNTN đến thành công, hoàn thành sự nghiệp độ sanh mà đức Thế Tôn đã khai thị từ 2551 năm trước, và Lịch Đại Tổ Sư, đã đem lại an lạc và chủ quyền cho dân tộc suốt 2000 năm qua trên dải đất Việt Nam".

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin đăng tải nguyên văn Thông điệp dưới đây sau phần loan tin Thứ trưởng Công an đến Tu viện Nguyên Thiều vẫn an Đức Tăng thống Thích Huyền Quang.

Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Công an, đến Bình Định thăm Đức Tăng thống đề tạo cơ vu cáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Báo An Ninh Thế giới của Bộ Công an số 651, phát hành ngày thứ bảy 5.5.2007, cho đăng từ trang nhất một bài mang tựa đề "Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng thăm Hòa thượng Thích Huyền Quang : Một cuộc gặp gỡ thân tình và cởi mở" nhân ngày kỷ niệm 30.4.2007.

Nhìn bài báo cạnh tấm hình Thượng tướng chụp chung với Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang, người Phật tử chợt vui trong ý nghĩ Công an vốn hiện diện để đàn áp dân, bắt dân đi "làm việc", bắt bỏ tù dân, thế mà nay một vị Thượng tướng lãnh đạo cơ quan sách nhiễu và đàn áp ấy lại đến thăm một Người Tù quản chế là bậc Cao tăng thạc đức Phật giáo. Hẳn phải có sự thay đổi chính sách tôn giáo, nếu không là một cử chỉ Sám hối trong ngày 30.4 ? Như Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang đề xuất Đảng và Nhà nước XHCN lấy ngày 30.4 làm "Ngày Sám hối và Chúc sinh toàn quốc" : Sám hối những sai lầm trọng đại, giải quyết tình trạng bi thảm của những người tử vong, tàn tật qua 2 cuộc chiến, và bảo đảm các quyền tự do căn bản của người dân. Đề xuất này viết trong bức thư 6 trang đề ngày 21.4.2000 gửi đến các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh (Xin xem toàn văn đề xuất này trên Trang nhà Quê Mẹ : <http://www.queme.net>)

Nhưng không. Nổi vui chợt kia chỉ là vui gương.

Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng chỉ "cưỡi ngựa xem hoa", nhân đây vung ra những lời thiếu tế nhị, nếu không nói là hỗn láo, nhằm vu cáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và hàng giáo phẩm lãnh đạo. Báo Công an viết : "Về những thông tin mà Võ Văn Ái, Chủ tịch cái gọi là "Ủy ban Nhân quyền cho Việt Nam" (tên đúng phải là Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, Phòng Thông tin chú), Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Hải ngoại (tên đúng phải là Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Phòng Thông tin chú), và ông Quảng Độ nói là Hòa

thượng vẫn còn bị quản thúc, bị giam cầm, 20 năm gần đây không được đi khám chữa bệnh, không ai được đến thăm, Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng khẳng định cụ muốn đi đâu, kể cả trong và ngoài nước, cụ không phải xin phép, bây giờ cụ có muốn ra thăm thủ đô Hà Nội, vào TP Hồ Chí Minh hay ra nước ngoài cụ cứ việc đi".

Về vụ Công an Bình Định ngăn cấm Đức Tăng thống vào Saigon tái khám cuối năm 2006, Báo Công an dính chính theo kiểu chạy tội : "Vừa qua ông Minh Tuấn, ông Đồng Thọ (đệ tử của cụ Huyền Quang) có thể lo cho sức khỏe của cụ, nên không muốn cụ đi xa, nên mới nói là chính quyền không muốn cho cụ đi, thực ra nói như vậy là sai sự thật. Còn nói như ông Quảng Độ hay Võ Văn Ái và một số người khác là sai và có dụng ý xấu, họ không nắm được hoặc cố tình xuyên tạc tình hình, họ chỉ muốn lợi dụng uy tín và tiếng nói của cụ, để thực hiện các ý đồ đen tối và chống phá Nhà nước Việt Nam, đi ngược lại trào lưu phát triển đất nước và hủy hoại uy tín của nền Phật giáo nước nhà".

Chưa hết. Thường lệ thì điểm chỉ viên, mật vụ, đặc tình, nằm vùng... báo cáo Bộ Công an để khủng bố dân lành. Thì nay, Thượng tướng Công an Nguyễn Văn Hưởng đến Tu viện Nguyên Thiều "báo cáo" chuyện Phật giáo cho Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang nghe. Báo Công an tiết lộ việc báo cáo :

"Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng thẳng thắn cho cụ Huyền Quang biết : Ông Quảng Độ không phải là nhà tu hành thuần túy, ông ta luôn lợi dụng tôn giáo, để che đậy mục đích hoạt động chính trị của cá nhân. Vừa qua, ông ta đã cấu kết với Võ Văn Ái và một số tên trong các tổ chức phản động lưu vong người Việt ở nước ngoài, với số đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở trong nước và với một số thế lực thù địch khác ở nước ngoài để hoạt động chống phá chính quyền. Ông Quảng Độ còn tào tạo làm giả cả di chúc của cụ (sic), với mục đích để cụ chuyển giao chức Tăng thống cho Quảng Độ (...) mới đây ông Quảng Độ còn lợi dụng danh nghĩa cụ soạn thảo Thông điệp Phật Đản Phật lịch 2551, với nội dung sai sự thật, kích động chống chính quyền".

Sự thật có như báo Công an mang tên An Ninh Thế giới viết hay không ?

Sự thật có như Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Bộ Công an "báo cáo" Ngài Huyền

THUKIÊNNGHỊ

v/v

2 Luật sư Tin lành vô tội bị đưa ra tòa xét xử trái luật

Việt Nam, ngày 07-05-2007

Quang trong chuyến viếng thăm hôm 30.4 vừa qua ?

Sự thật, là theo thông báo từ Bình Định gửi sang Paris và qua cuộc điện đàm giữa Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ở Tu viện Nguyên Thiều với Cư sĩ Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo, ở Paris sáng ngày 8.5.2007, thì Đức Tăng thống cho biết :

"Thứ hai tuần trước, 30.4, ông Đại tá Chế Trường, Giám đốc Công an tỉnh Bình Định, gọi điện xin phép đưa Tướng Nguyễn Văn Hường đến thăm Thầy. Hỏi có việc gì không, thì phía Công an trả lời nhân đi công tác ghé thăm chứ không có việc gì khác. Thầy có tiếp họ chừng nửa giờ. Xả giao qua về, không có việc gì khác. Họ có tuyên bố Thầy muốn đi đâu cũng được không ai ngăn cản. Trước đây, hai lần họ mời Thầy ra làm Trụ trì chùa Sóc Sơn (ở miền Bắc). Nhưng Thầy không đi. Ra ngoài đó để ở tù như hồi ở Nghĩa Hành trước đây hay sao ?! Thầy không đi. Các điều in trên báo là họ đặt bẫy để phá mình. Ngoài đó đừng có tin. Anh Ái dặn quý Thầy và Phật tử đừng có tin".

Qua điện đàm, Đức Tăng thống và chư Tăng Tu viện Nguyên Thiều cũng cho biết rằng : khi phái đoàn đến thăm ra về thì gặp Thượng tọa Thích Minh Tuấn. Đại tá Chế Trường nhắc Thượng tọa Thích Minh Tuấn rằng "Đưa Ông đi đâu cũng được, nhưng không được đưa đi gặp ông Quảng Độ". Thượng tọa Minh Tuấn liền hỏi : "Sao không được phép gặp Ngài Quảng Độ ?". Đại tá Chế Trường đáp : "Vi ông Quảng Độ bắt tay với Mỹ !". Lúc đó Đức Tăng thống Thích Huyền Quang đứng cạnh nghe vậy liền khề nói : "Nhà nước cũng bắt tay với Mỹ đó chứ, vậy là Nhà nước lúc bắt tay, lúc không à ?". Ông Chế Trường và cả phái đoàn công an không ai trả lời được, nên chào rồi rút lui.

Chư Tăng ở Tu viện Nguyên Thiều xác nhận bức ảnh đăng trên báo là họ mới chụp thỉnh linh, còn bức thư cảm ơn việc cứu cấp tại Bệnh viện Bình Định là bức thư cũ từ năm 2004. Nghĩa là "bỏ cũ soạn lại" để chống chế trước tình hình công luận thế giới đang chỉ trích Hà Nội .

Đừng nghe những gì Cộng sản nói! Hãy nhìn những gì Cộng sản làm! Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi !!!

"Hãy học làm điều thiện, tìm kiếm công bình, sửa sai kẻ hà hiếp, bình vực kẻ mồ côi, biện hộ cho người góa bụa" (Êsai 1:17)

Kính gửi:

- Ủy ban pháp luật quốc hội nước CHXHCNVN.

- Ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch nước CHXHCNVN.

- Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng nước CHXHCNVN.

- Hiệp Hội thông công Tin Lành quốc tế.

Thưa Quý Ngài!

Chúng tôi là những Mục sư Tin Lành thuộc các giáo hội độc lập đang phục vụ Chúa tại Việt Nam ký tên dưới đây đồng tiếng về trường hợp của Luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân, hai trí thức trẻ của Việt nam đã bị bắt ngày 06-03-2007, sau khi bị bôi nhọ trên hệ thống thông tin đại chúng và sẽ bị đem ra tòa án Hà Nội xét xử ngày 11-05-2007.

1- Xét rằng: Luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân là những người kính sợ Chúa, có ý thức tôn trọng bậc cảm quyền y như Kinh Thánh răn dạy, có ý thức pháp luật, mong muốn nhân dân được sống trong một trật tự pháp lý công bằng. Họ được mọi người dân trong và ngoài nước tin cậy, tôn trọng và yêu mến.

2- Xét rằng: Luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân là những công dân tốt của nước Việt Nam, rất yêu thương đồng bào mình, có trách nhiệm với đất nước, là những người thông minh, ưu tú của xã hội, họ đã nỗ lực, tìm tòi, nghiên cứu, học tập, đã trưởng thành với tâm nguyện cống hiến cuộc đời cho dân tộc Việt Nam một cách trong sáng.

3- Xét rằng: Luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công

Nhân đã có cái nhìn mới về điều 4 Hiến pháp 1992 của Việt Nam nhằm để xây dựng chứ không phá đổ, cụ thể như: - Điều 4 Hiến pháp tuy dành đặc quyền tối thượng cho ĐCS độc quyền lãnh đạo nhưng không cấm các đảng phái yêu nước khác hoạt động và đặt vị trí chủ đạo của tư tưởng HCM trong việc điều hành đất nước. Hiện nay, tư tưởng HCM về đảng phái được đọc ngày 03-11-1946 sau khi thành lập chính phủ mới với nội dung "**Chính phủ mới phải tỏ rõ cái tinh thần đại đoàn kết, KHÔNG PHÂN BIỆT ĐẢNG PHÁI**" (Tuyên Tập HCM tập 2, trang 87, Nxb CTQG 2002) đang được phát động học tập đã cho thấy LS Công Nhân và Luật sư Đài KHÔNG có tội gì khi hành xử quyền một trí thức giúp đỡ cho sinh hoạt chính trị Việt Nam phong phú mà họ rút ra từ nguyên tắc qui định trong điều 4 Hiến pháp? Họ hiểu biết để hành động hợp lý và hợp pháp cho quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội thể hiện ở các quyền công dân như Điều 50 Hiến Pháp 1992 của VN đã có ghi rõ. Họ đã tham gia thảo luận hiện tình đất nước, can đảm góp ý với chính quyền để có thể thực hiện tốt hơn trách nhiệm với dân, điều này phù hợp Điều 8, Điều 53 của Hiến Pháp 1992 của Việt Nam.

4- Xét rằng: Luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân tham gia phổ biến tinh thần Hiến pháp, ý thức của công dân, giảng giải về nhân quyền, dân quyền, các giá trị và khái niệm phổ quát về xã hội dân sự, dân chủ cho thế hệ trẻ hiểu biết để tham gia và thúc đẩy phát triển tự do tôn giáo, nhân quyền; điều này phù hợp với các quyền dân sự của công dân được quy định trong Bộ Luật Dân Sự (điều 46,47,48,49,50,51) phù hợp với các quyền cơ bản của công

dân trong hiến pháp 1992 (điều 50,53,69,70,71,72,73.)

5- Xét rằng: Toàn bộ việc làm của Luật sư Nguyễn Văn Đài và Luật sư Lê Thị Công Nhân thể hiện đầy đủ nguyên tắc cũng như chức năng xã hội của một luật sư đúng nghĩa: “Độc lập, trung thực, tôn trọng sự thực khách quan”, “Hoạt động nghề nghiệp của luật sư nhằm góp phần bảo vệ CÔNG LÝ, phát triển kinh tế và xây dựng xã hội CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ, VĂN MINH” (Điều 3 và điều 5.3) được công bố bởi chính chủ tịch Nguyễn Minh Triết khi nhậm chức Chủ tịch nước ngày 12-07-2006!

6- Xét rằng: Căn cứ theo Điều 8 Bộ Luật Hình Sự về khái niệm tội phạm và Điều 107 của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự qui định về việc không khởi tố vụ án hình sự, xét hành vi của luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân không nguy hiểm cho xã hội, trái lại, nếu nghiên cứu áp dụng chính kiến của họ thì Việt Nam sẽ phát triển theo chiều hướng có lợi cho xã hội. Như vậy, LS Đài và LS Công Nhân không phải là tội phạm vì không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm theo luật định. Việc khởi tố vụ án đối với Luật sư Đài và Luật sư Công Nhân theo điều 88 bộ luật hình sự VN là không đủ yếu tố luật định theo cả nghĩa hẹp nên không đủ cơ sở pháp lý để kết tội (chưa nói đến Luật các nước văn minh và luật quốc tế thì hành vi của các luật sư rất bình thường, nó là quyền lợi của công dân không bao giờ gọi là tội cả!)

7- Xét rằng: Năm 2000 trong Hội nghị Quốc tế Thiên niên kỷ, chủ tịch nước Việt nam Trần Đức Lương đã ký vào Tuyên bố chung, chấp nhận khác biệt, bao dung là tinh thần văn minh sửa soạn cho nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Là công dân Việt Nam, chúng tôi tin quý vị và các nguyên thủ toàn thế giới còn nhớ rất rõ nội dung Tuyên bố trên! Đặc biệt để xây dựng một nhà nước pháp quyền thời kỳ hội nhập thì nguyên tắc cốt lõi “**công dân được phép làm tất cả những gì luật không cấm**” phải được tôn trọng, có như vậy mới là một đất nước dân chủ, công bằng và

văn minh (Tham khảo: Những vấn đề cơ bản của hiến pháp, Nxb Sự Thật, Hà Nội 1992, trang 18-19, TS Đào Trí Úc chủ biên).

Thưa quý Ngài, qua sự trình bày trên, nay chúng tôi đồng kêu gọi :

- Ủy Ban Pháp Luật Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thực hiện quyền lập pháp và giám sát hành pháp, bảo vệ công dân, hãy chặn đứng việc xét xử đối với luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân trong phiên tòa sắp tới vì nó phản lại tinh thần của Hiến pháp Việt Nam và những quy ước quốc tế về quyền công dân.

- Việc xét xử luật sư Đài và luật sư Nhân chẳng những trái luật quốc tế, hiến pháp và luật pháp Việt Nam mà còn trái với đạo đức và lương tâm. Nó cũng không phù hợp với

- lý tưởng đấu tranh cho dân, cho đất nước mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã từng hô hào trong lịch sử! Luật sư Đài, Luật sư Công nhân đã làm đúng Kinh Thánh và hiến pháp Việt Nam khi đấu tranh cho Hòa Bình và Công Lý mà Thiên Chúa đã dạy: “Hãy nhớ tới những kẻ mắc vòng xiềng xích như mình cùng xiềng xích với họ, hãy nhớ tới những kẻ bị ngược đãi như mình cùng thân thể với họ” (Kinh Thánh Tân ước Hê-bơ-rơ 13:3).

Chúng tôi thiết tha thỉnh cầu quý Ngài hãy sử dụng quyền hạn của mình để làm sáng tỏ công lý, để bảo vệ sự công bằng cho xã hội và để tạo niềm tin cho giới trẻ có can đảm để đóng góp sức mình phục vụ Tổ quốc và dân tộc, giữ gìn phẩm giá đạo đức mà các Tôn Giáo đang thực hiện : chấm dứt phiên tòa bất công đối với hai Ls trẻ Nguyễn Văn Đài và L.T.C. Nhân, trả tự do cho họ.

Trân trọng kính chào!

Đồng ký:

1- *Mục Sư Trần Mai (Tổng Quản Nhiệm Liên Đoàn TG Phúc Âm VN, Cựu tù nhân lương tâm).* 2- *Mục Sư Thân Văn Trường (Cựu tù nhân lương tâm).* 3- *Mục Sư Nguyễn Công Chính (Cựu bộ đội).* 4- *Mục Sư Nguyễn Trung Tôn (Cựu bộ đội).* 5- *Mục sư Lê Thị Phú Dung (Giáo viên).* 6- *Nữ giáo sĩ Võ Thị Thu Hương (Luật gia Cơ đốc).* 7-

Mục Sư Dương Kim Khải (Cựu tù nhân lương tâm). 8- *Mục Sư Phạm Ngọc Thạch (Cựu tù nhân lương tâm).* 9- *Mục Sư Đỗ Hữu (Giáo Hạt Trưởng Tin Lành Miền Bắc).* 10- *Mục Sư Nguyễn Hồng Quang (Luật gia, Cựu tù nhân lương tâm).*

CSVN kết án các Ls Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân

Hôm 11-05-2007, một tòa án ở Hà Nội đã kết án luật sư Nguyễn Văn Đài (38t) 5 năm tù giam 4 năm quản chế và luật sư Lê Thị Công Nhân (27t) 4 năm tù giam 3 năm quản chế. Chánh thẩm Nguyễn Hữu Chính đã tuyên án hai vị theo điều 88 của Bộ luật Hình sự, vì cái gọi là “tội tuyên truyền chống phá nước CHXHCNVN”. Phiên xử này là một trong những hoạt động mới nhất thuộc chiến dịch đàn áp các nhà hoạt động dân chủ ở Việt Nam.

Hai luật sư đều là thành viên Khối dân chủ và nhân quyền 8406. Ls Đài còn là sáng lập viên UB Nhân quyền VN và Ls Nhân là phát ngôn viên đảng Thăng Tiến VN. Hai nhà dân chủ này đã bác bỏ các cáo trạng, tố cáo việc xét xử của tòa án vi phạm nhiều điều luật quy định, điển hình là việc họ đã không được lên tiếng trong tiến trình xét xử tại tòa, nơi bị cáo có quyền biện hộ. Hãng AP cho hay khi tòa hỏi “các hành vi này có cấu thành tội hay không?”, Ls LTCN đáp “chắc chắn là không”. Ls Đài thì nói ông không vi phạm bất kỳ luật nào mà chỉ đơn thuần thực hiện quyền tự do ngôn luận và quyền tự do lập hội.

Cựu đại tá Phạm Quế Dương ở Hà Nội, người từng nghiên cứu quân sự CSVN cho biết ý kiến như sau về những hành động mà ông gọi là dửng dưng của hai luật sư (đại ý): “Thật ra tôi đã không biết về Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân nhiều lắm. Nhưng sau khi hai người bị bắt, tôi đọc thấy báo Nhân dân, cơ quan ngôn luận đảng CSVN, rồi báo An ninh Thế giới, cơ quan của bộ Công an, kể tội và nói xấu hai vị. Đài truyền hình VN cũng nói xấu hùa theo. Do đó tôi rất công tìm hiểu và biết rằng những hoạt động của Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân là những hành động rất dũng cảm, trí tuệ. Họ đúng là những con người anh hùng. Bờ lý vấn đề dân chủ và vấn đề nhân quyền là vấn đề bức xúc hiện nay của nhân dân Việt Nam. Thế mà có những người rất trẻ như luật sư Nguyễn Văn Đài, như luật sư Lê Thị Công Nhân dám nói lên những điều cần thiết như vậy, vạch trần tất cả những vi phạm nhân quyền và dân chủ của đảng Cộng sản và của chính phủ Việt nam này ra. Cho nên tôi hoàn toàn ủng hộ luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân”.

Tôi phải làm gì cho QUÊ HƯƠNG TÔI

Linh mục Bùi Công Minh

Bài Chia Sẻ ngày 30/4/07 tại Trung Tâm Công Giáo, Giáo Phận Orange, California, Hoa Kỳ

Hôm nay tất cả chúng ta đến đây để dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho quê hương dân tộc Việt Nam trong ngày Tưởng Niệm Biền Cố 30 Tháng 4.

Ngày 30 tháng 4 là Biền Cố Đau Thương của dân tộc Việt Nam. Mới đó đã thấm thoát 32 năm chúng ta sống trên đất khách quê người, 32 năm xa quê hương, xa quê cha đất mẹ, 32 năm âm thầm rơi lệ nguyện cầu cho quê hương Việt Nam sớm được tự do, mọi người hạnh phúc, an khang và ấm no. Sau 32 năm, nhiều người thân và bạn bè chúng ta cũng đã ra đi nằm xuống trên đất khách quê người, nhưng lòng vẫn hướng về ngày Việt Nam được tự do thật sự, dân chủ, công bình và yêu thương.

Phải chăng gần 1/3 thế kỷ nhiều người đã muốn quên đi quá khứ đau thương của dân tộc Việt Nam? Phải chăng nhiều người đã quên đi những chiến sĩ bất khuất anh hùng đã hy sinh mạng sống mình trên chiến trường, trong rừng sâu nước độc, chết rũ trong trại tù cái tạo của cộng sản để bảo vệ chính nghĩa cho quốc gia, cho công lý, công bình và quyền tự do của con người? Phải chăng nhiều người chúng ta đã lãng quên anh em mình, những thuyền nhân đã vì tự do, vì lý tưởng chính nghĩa đã chết trên biển cả? Phải chăng vì địa vị, vì danh lợi, vì vật chất mà nhiều người lặng yên trước sự bất công đàn áp của cộng sản đối với những nhà bất đồng chính kiến đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại quê nhà? Tại sao nhiều người lại im lặng làm ngơ trước biên cố phiến tòa ngày 30-3-2007 tại Huế xử Cha Nguyễn Văn Lý? Công an với bộ đồ thường phục đã bịt miệng thô bạo tiếng nói dân

chủ của cha Lý. Hành động thô bạo nhục nhã đó đã chứng minh Việt Nam đã vi phạm nhân quyền. Còn việc Đức Mẹ Sầu Bi bị đập nát của Giáo Xứ Đồng Đình, Giáo Phận Phát Diệm thì sao? Việc ngăn cấm cử hành các nghi thức tôn giáo như ở Kontum trong mùa Chay vừa qua, và việc bắt giữ đàn áp và giam lỏng các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo, cho chúng ta thấy rằng nước cộng sản đã công khai xúc phạm đến tín ngưỡng của người dân.

Công ước của Liên Hiệp Quốc về Nhân Quyền, Điều 18, 19, 20 viết: “Tất cả mọi người có tự do suy nghĩ, tự do lương tâm và tôn giáo, quyền tự do ngôn luận, bày tỏ quan điểm của mình và có quyền tự do biểu tình và lập hội.”

Nhà nước cộng sản đã không tôn trọng quyền căn bản của con người. Họ chà đạp, áp bức và bắt bớ, đánh đập những người biểu tình ôn hòa, dọa nạt, bắt bớ giam cầm những nhà đấu tranh cho dân chủ và tự do cũng như gia đình của họ.

Năm 2001, sau khi làm linh mục, tôi đã về quê hương, viếng thăm xứ Hòa Bình ở Bầu Cá, nơi tôi đã lớn lên và đã sống gần 20 năm, để dâng lễ tạ ơn cầu nguyện cho quê hương và thăm viếng người thân bạn bè. Công an phường đã không cho phép, nhưng với tinh thần bất khuất, cha xứ và các cha trong Hạt đã âm thầm đến dâng thánh lễ với tôi bất chấp cấm đoán. Khi tôi mới tiến ra bàn thờ thì công an ập tới và làm khó dễ.

Là người Kitô Hữu chúng ta phải làm gì?

Thiên Chúa luôn đứng về phía những người bị áp bức. “Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài” (St 1:27). Chính vì được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, con người đã mang một giá trị nhân phẩm

cao trọng là có khả năng hiểu biết, làm chủ, tự do trao ban chính mình và hiệp nhất yêu thương Thiên Chúa và anh em mình. Chính vì vậy, quyền của con người không đến từ quyền lực bên ngoài, nhưng đến từ bản chất của con người. Do đó, không có một thế lực bên ngoài nào có thể xóa đi phẩm giá và nhân quyền. **Chúa Giêsu Kitô đã mang lấy thân phận và phẩm giá con người và Ngài đã lấy chính máu của mình để chuộc lấy mỗi người chúng ta và cho chúng ta nhận ra được phẩm giá của mình là con cái của Thiên Chúa.**

Vì vậy, đấu tranh nhân quyền là đấu tranh của tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo. Người Kitô Hữu phải luôn bền vững và bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền. Đấu tranh cho nhân quyền không phải là làm chính trị hay là việc của riêng ai, nhưng là trách nhiệm của tất cả mọi người. Làm chính trị là chúng ta có đảng phái, nhưng đấu tranh cho nhân quyền là đấu tranh cho con người, theo tiếng gọi của lương tâm, tiếng gọi của Thiên Chúa. Đức Cố Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã thẳng thắn tuyên bố: **“Đừng hiểu chính trị theo nghĩa hẹp! Giáo Hội có bổn phận phải rao giảng Tin Mừng, mà trong Tin Mừng có con người, tức là nhân quyền, nhân phẩm, tự do và lương tâm cùng tất cả những gì thuộc về con người. Nếu tất cả những cái đó có một ý nghĩa chính trị thì tôi làm chính trị vì tôi bênh vực con người.”** Khi Điện Kremlin muốn đem quân qua Balan để dẹp Phong Trào Đoàn Kết đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã gửi một lá thư cho Tổng Bí Thư Leonid Brezhnev của Liên Bang Xô Viết: **“Nếu Quân Liên Xô chống lại BaLan và khỏi quân sự cộng sản Warsaw đàn áp người dân Balan, thì tôi sẽ bỏ mũ Giáo Hoàng, về lại quê hương Balan của tôi để cùng sánh vai với đồng bào đấu tranh cho dân tộc của tôi.”**

Là người Kitô Hữu chúng ta phải tranh đấu cho công lý, công

bình, giá trị con người, giá trị Phúc Âm và làm cho xã hội trở nên công bình, bác ái hơn và quyền của con người được tôn trọng. Đức Cố Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nói trong bài giảng đầu tiên: “Đừng sợ hãi!” Đời sống của chúng ta phải là sự hiện diện của Chúa Kitô, chúng ta phải là chứng nhân cho Đức Kitô! Hãy đấu tranh cho công bình và bác ái. Đừng im lặng trước tiếng nói của lương tâm, đừng thụ động trước sự bất công và sự dằn vò nhân quyền trong xã hội. Khi dạy chúng ta về yêu thương, Chúa nói: “Nếu người ta tát má trái thì con cũng hãy đưa má phải nữa.” Nhưng lúc đấu tranh cho công lý thì Chúa đã lên tiếng nói. Hãy nhớ lại cảnh khi bị một tên lính tát tai trước tòa án, Chúa đã nói: “Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào. Còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi?”

Thấm thoát đã 32 năm sau ngày mất nước. Tình trạng tham nhũng hối lộ ở Việt Nam rất tệ hại. Người giàu thì càng giàu thêm, người nghèo thì lại càng nghèo hơn nữa. Rất nhiều tệ nạn xã hội. Trong những năm gần đây, nhân quyền đã bị chà đạp một cách thương tâm. Nào là nạn buôn bán phụ nữ làm nô lệ lao công cho các nhà giàu nước ngoài. Nào là nạn bán các em gái trẻ qua các nước khác như những món hàng trong thương mại để làm nô lệ tình dục. Các phụ nữ là những nạn nhân của sự vi phạm nhân quyền. Nhiều trẻ em đã đi vào con đường trộm cắp, xì ke ma túy vì các em thiếu học và không được giáo dục. Nhiều nhà bất đồng chính kiến đã bị đem ra tòa xét xử và bỏ tù bất công. Về việc đào tạo linh mục lâu nay thì khi vào chủng viện là đã được công an “làm việc”; suốt quá trình học và trước khi phong chức cũng chịu sự làm việc của công an, và nhiều linh mục đã phải ký một tờ giấy cam đoan làm việc cho họ. Việc chuyển các linh mục tới xứ khác cũng bị cấm đoán và làm khó dễ. Nhiều đất đai như là Thánh Địa La Vang, trường học công giáo, nhà dòng, nhà chung và chủng viện đã bị cộng sản áp bức lấy đi và nay không trả lại. Đây là những bằng

chứng nhà nước Việt Nam vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.

Vì thế, là Kitô Hữu, chúng ta cần phải đoàn kết đấu tranh trong yêu thương, ôn hòa và tha thứ để Việt Nam sớm có một Hiến Pháp mới do dân đề ra, để có công bình và dân chủ thật sự. Người dân được tự do lựa chọn đại biểu, được tự do thờ phượng, sống đức tin và được tự do bày tỏ quan điểm của mình.

Đừng sợ hãi! Đừng bao giờ do dự! Hãy đấu tranh bảo vệ nhân quyền và phẩm giá của con người đã được sáng tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa! Hãy đứng chung với những người nghèo khổ, những người không có tiếng nói, bị áp bức và bỏ rơi bên lề của xã hội! Như lời Thánh Giacôbê hôm nay là chúng ta hãy đấu tranh trong Đức Khôn Ngoan Chúa ban, đó là hiền hòa, khoan dung, mềm dẻo dẫu từ bi, không thiên vị và cũng chẳng giả hình. Người xây dựng hòa bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hoà bình” (Gc 3:17-18).

Khi cộng sản chiếm miền Nam, họ đã bắt ba của tôi vào tù ngục, lấy nhà của ba mẹ tôi, áp bức gia đình tôi. Mẹ tôi một mình phải bốn ba vất vả để kiếm sống qua ngày trong khi phải cuu mang 10 anh em chúng tôi. Đứa em gái út của tôi trong lúc đó chỉ mới được 3 tháng tuổi. Vì thế, lòng tôi mang một nỗi căm hận những người cộng sản. Nỗi căm hận này đã theo tôi nhiều năm và tôi nghĩ là tôi không thể tha thứ được. Nhưng có một hôm, tôi đã vào nhà thờ cầu nguyện với Chúa. Tự nhiên có một tiếng nói lương tâm đã thức tỉnh tôi: hãy tha thứ vì những người cộng sản cũng là người Việt Nam. Tôi cũng là người Việt Nam. Từ đó, tôi đã quên đi tất cả những hận thù mà đã từ lâu tôi ấp ủ trong lòng. Tôi đã tha thứ được cho họ. Nhưng đấu tranh và bảo vệ cho nhân quyền thì tôi không thể lặng thinh chẳng làm, vì đó là tiếng gọi của lương tâm.

Chúa Giêsu đã đến thế gian để làm chứng cho sự thật và Tin Mừng. Chúa Giêsu đã yêu thương, nâng đỡ và bảo vệ những con người đã bị xã hội chà đạp phẩm giá: Chúa đã loan Tin mừng cho người nghèo khổ, đã yêu thương, mời gọi

và đồng bàn với những kẻ tội lỗi, nâng đỡ cô nhi quả phụ, băng bó những tâm hồn đau thương, chữa lành kẻ bệnh hoạn tật nguyền. Lời Chúa hôm nay: “Phúc thay ai xây dựng hoà bình, phúc thay ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa và Nước Trời là của họ!”

Vậy, là môn đệ của Chúa Giêsu, là con cái của Thiên Chúa, thuộc dòng dõi Con Rồng Cháu Tiên, nối giống Lạc Hồng, có một tổ quốc VN, tôi phải làm gì trên đất nước Hoa Kỳ này và tôi phải làm gì cho quê mẹ VN, Việt Nam, quê tôi?

* Đề bài do chúng tôi đặt (BBT)

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày
1 và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:
deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên
mạng, xin mời ghé:
<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2 và thứ 3 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam



GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY Số 1093/BT/TƯ

BẢN TIN KHẨN CẤP

03-05-2007

Văn Phòng Thông Tin Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Túy (PGHH TT) tại VN trân trọng thông báo:

A)- Ngày 3 tháng 5 năm 2007, nhà cầm quyền CSVN đã tổ chức một phiên tòa “bịt miệng” tại Tòa Án tỉnh Đồng Tháp (thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) để xử 4 cán bộ lãnh đạo của PGHH TT là:

- Ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng Giáo Hội PGHH TT tại tỉnh Đồng Tháp, bị bắt ngày 02-10-2006.

- Bà Dương Thị Tròn, Hội Trưởng Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH tỉnh Đồng Tháp (vợ ông Nguyễn Văn Thơ), bị bắt ngày 02-10-2006.

- Ông Lê Văn Sóc, Phó Hội Trưởng Giáo Hội PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, bị bắt ngày 04-11-2006.

- Anh Nguyễn Văn Thuỳ (tự Tam), Tổng Vụ Thanh Niên PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, bị bắt ngày 22-04-2006.

Bốn vị này thuộc thành phần 16 người tuyệt thực tại nhà ông Nguyễn Văn Thơ vào ngày 30-05-2006 đến 10-06-2006 để phản đối hành vi của CA tỉnh Đồng Tháp giả thường dân chặn đường đánh trọng thương hơn 20 cán bộ PGHH TT trên đường đi dự lễ giỗ của cố Hà Hải trở về.

Tương cũng nên nhắc vào đầu tháng 05-2006, một số cán bộ PGHH TT cấp tỉnh trong các tỉnh Miền Tây đi dự lễ giỗ của cố Hà Hải (Chánh Thơ Ký Trung Ương PGHH TT) trên đường về bị Công An (CA) tỉnh Đồng Tháp giả thường dân chặn đường đánh đập, nhiều người bị ngắt xiu nằm la liệt ngoài đường... Vì quá bức xúc nên 16 người trong toán nạn nhân này

đã tổ chức một cuộc tuyệt thực để phản đối và cuộc tự thiêu tập thể có thể xảy ra, nếu nhà cầm quyền CS có tâm trần áp.

Trước tinh thần “quyết tử” đó, nhà cầm quyền CSVN tìm đủ mọi cách để xoa dịu, “hứa hươu hứa vượn” để cuộc tuyệt thực giải tán... rồi sau đó không đầy 4 tháng thì lại trở mặt, áp dụng “ngón sỏ trường cổ hũ” là trần áp, bắt bớ và đưa ra tòa án để kết án với những bản án phi công lý và trơ trẽn nhất trong tinh thần nhơn đạo của con người.

B)- Phiên Tòa ngày 03-05-2007 tại Tòa Án Đồng Tháp (Cao Lãnh) là một phiên tòa mang bản chất “quái dị” có lẽ không thể thấy trong thế giới loài người ở đầu thế kỷ 21 này:

- Phạm nhân không được quyền bào chữa.

- Không có luật sư bào chữa cho phạm nhân.

- Gia đình phạm nhân không được tham dự, bị cảnh sát giao thông chặn đường đón ngõ từ ngoài xa, có khi còn bị “đánh đập” trần áp bằng công an sắc phục, bằng hình thức CA giả “xã hội đen” tức là kiểm chuyện gây sự với gia đình phạm nhân rồi “đánh lộn”.

- Và hằng trăm cảnh sát giao thông, công an “chìm”, công an “nổi” đứng nghẹt đường từ Tòa Án ra đến hằng cây số (!).

Ước gì cái “phông bi hài kịch thực tiễn” này của chế độ CHXHCNVN được các nhà ngoại giao quốc tế, nhất là Mỹ, nhìn thấy thì có lẽ những suy tưởng mộng hoa của các vị ngoại giao này nhận định về VN như trong quá khứ và hiện tại có lẽ được đúng đắn hơn.

C)- Phiên Tòa ngày 03-05-2007 này rập khuôn như những phiên tòa

đã diễn ra tại VN trong những vụ án xử những người dám đối kháng với nhà cầm quyền CSVN.

Kết cuộc, một bản án được công bố:

- Nguyễn Văn Thơ, 6 năm tù giam.
- Lê Văn Sóc, 6 năm tù giam.
- Nguyễn Văn Thuỳ, 5 năm tù giam.
- Dương Thị Tròn, 4 năm tù giam.

Chỉ về có cái tội tổ chức “tuyệt thực” gây rối trật tự công cộng.

D)- Trước bản án khắc nghiệt phi công lý, vô nhân đạo này, 4 phạm nhân tất nhiên lên tiếng phản đối, thì một pha trình diễn “làm việc theo pháp luật” của nền Tư Pháp CHXHCNVN được tiến hành tức khắc:

- Nguyễn Văn Thơ, Dương Thị Tròn, Lê Văn Sóc liền bị CA bóp cổ, bịt miệng, lôi như súc vật đem ra xe “bít bùng” chở đi. Riêng Nguyễn Văn Thuỳ, tự Tam vì có sức thét lên “Đả đảo Cộng Sản đàn áp tôn giáo” nên được CA tặng cho quá nhiều “đám đá” phải ngắt xiu đến 4 CA phải hiệp nhau để khiêng lên xe.

Sáu tháng qua, với tuổi 88, cụ Lê Quang Liêm lâm bệnh rất nặng với nhiều chứng bệnh hiểm nghèo.

Và lại, sự chữa trị bệnh của cụ không được tiến hành bình thường như bao nhiêu bệnh nhân khác vì phải dè dặt trước những bàn tay “hiểm độc” của CA nên bệnh tình của cụ không được có những kết quả khả quan thông thường.

Chiều nay, trên giường bệnh, nằm nghe báo cáo mọi sự, bỗng nhiên cụ ngồi dậy, hai mắt nhắm nghiền mà hai ngón lệ tuôn tràn, không nói một lời. Đây là cái biểu hiện cố hữu của cụ Liêm, mỗi khi có thái độ như vậy là có những quyết định nghiêm trọng.

“Việc gì sẽ xảy ra ???”

Việt Nam, 19 giờ ngày 03 tháng 05 năm 2007

TM Giáo Hội Trung Ương
PGHH TT

Trưởng Phòng Thông Tin
Trần Chánh Tâm



QUỐC HỘI VIỆT CỘNG

đại diện cho ai

+++++++TrungĐiền+++++++

Ngày 25-4 vừa qua, Cộng sản Việt Nam đã cho công bố danh sách của 876 «ứng cử viên đại biểu quốc hội khóa XII», được đăng chọn và sẽ đưa cho «cử tri» toàn quốc bỏ phiếu tuyển chọn 500 đại biểu chính thức. Danh sách 876 «ứng cử viên đại biểu này được chọn ra từ các danh sách được thiết lập và gạn lọc qua ba hội nghị gọi là «hiệp thương» giữa Mặt Trận Tổ Quốc với những cơ quan của đảng Cộng sản Việt Nam tại các địa phương. Nếu không có gì thay đổi vào giờ phút cuối thì danh sách 876 ứng cử viên đại biểu quốc hội này được coi là danh sách sau cùng để cử tri «chọn lựa» trong cuộc bầu cử diễn ra vào ngày 20 tháng 5.

Theo quy định của hiến pháp Việt cộng năm 1992 và tu sửa năm 2001 thì «*đại biểu quốc hội là người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước*». Nếu căn cứ theo định nghĩa này, những người ra ứng cử hay được bầu làm đại biểu quốc hội, không phải để phục vụ đảng phái của mình mà là để phục vụ quần chúng nhân dân. Trong thực tế, diễn trình chuẩn bị bầu cử đại biểu quốc hội của Việt Cộng đã không nhằm hình thành một lực lượng dân cử đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân mà chỉ là những cá nhân được đảng CSVN cho đóng vai «đại biểu quốc hội» để phục vụ các nhu cầu của đảng mà thôi. Điều này đã thể hiện rất rõ trong kết quả tuyển chọn «ứng cử viên» đại biểu quốc hội mà Hà Nội đã loay hoay thực hiện trong 3 tháng vừa qua như sau.

Thứ nhất là trong Hội nghị hiệp thương lần thứ hai, có hơn 200 người tự ứng cử tại các thành phố Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh. Cộng sản Việt Nam đã cho báo chí phỏng vấn, tường thuật về sự kiện có hơn 200 người tự ứng cử này để lôi kéo sự quan tâm của dư luận. Nhưng kết quả của đợt tuyển chọn sau cùng thì danh sách chỉ còn khoảng 30 người tự ứng cử. Nhiều người bị từ chối đã kiện lên ủy ban bầu cử nhưng không được trả lời thỏa đáng, có người thì bị đe dọa nên không dám

kiếu nại. Với một đất nước có 86 triệu dân mà chỉ có 30 người tự ứng cử cho thấy là việc tuyển chọn này không phải do ý chí của dân mà là do sự sắp xếp của đảng.

Thứ hai là để tuyển chọn ra 500 đại biểu quốc hội mà con số ứng cử viên chỉ có 876 người là quá ít. Thông thường con số ứng cử viên phải gấp đôi số đại biểu tuyển chọn, tức là từ 1000 cho đến 1300 ứng cử viên trên toàn quốc thì khi đó các cử tri chọn lựa mới dễ dàng và công bằng. Đọc danh sách các ứng cử viên tại các đơn vị bầu cử, người ta thấy hầu hết mỗi đơn vị chỉ có 5 ứng cử viên và cử tri phải chọn 3 trên con số 5 ứng cử viên này. Chỉ cần tinh ý khi đọc bản danh sách ứng cử viên, người ta biết ngay là ai sẽ bị loại. Nghĩa là 2 người đưa ra trong mỗi đơn vị bầu cử chỉ là những con dê tế thần vì họ đã biết trước là sẽ bị thất cử. Ví dụ tại Thành phố Hà Nội, đơn vị bầu cử số 1 tại quận Ba Đình và Cầu Giấy có 5 ứng cử viên, đó là Nguyễn Ngọc Nhanh (Đại học, thượng tướng công an Hà Nội); Nguyễn Hồng Sơn (Thạc sĩ, kỹ sư điện khí hóa); Nguyễn Phú Trọng (Tiến sĩ, chủ tịch quốc hội); Nguyễn Đoàn Trung (kỹ sư kinh tế xây dựng); Nguyễn Thị Thanh Xuân (Luật sư). Nhìn vào lý lịch của 5 người này, người ta biết chắc các ông Nguyễn Ngọc Nhanh, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Phú Trọng sẽ được đắc cử.

Thứ ba là trong danh sách 876 ứng cử viên, số đảng viên Cộng sản là 721, số người không đảng viên là 155. Tỷ lệ này không tương xứng với tỷ lệ đảng viên đảng Cộng sản đối với dân số Việt Nam. Hiện nay đảng Cộng sản Việt Nam có 3.1 triệu đảng viên đối với 35 triệu cử tri trên 18 tuổi. Nếu đại biểu quốc hội là người đại diện ý chí và nguyện vọng của dân thì không thể nào tỷ lệ đảng viên đảng Cộng sản được đề cử ra làm ứng cử viên đông hơn số ứng viên ngoài đảng. Với tỷ lệ này, chắc chắn là đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam sẽ chiếm đa số trong quốc hội và trở thành nơi đại diện «ý chí» của đảng Cộng sản chứ không phải biểu hiện nguyện vọng của người dân.

Mặt khác, so với 11 kỳ bầu cử quốc hội từ trước đến nay, trình độ học vấn của các ứng cử viên lần này được liệt kê trong phần lý lịch, tuyệt đại đa số đều tốt nghiệp trên cấp đại học. Trong số này có khoảng 15% là Tiến sĩ và 25% là Thạc sĩ (cao học). Đối với quốc gia đang trên đà phát triển, những người tham gia vào các trách vụ đại diện dân trong quốc hội hay trong cơ quan nhà nước là điều cần phải khuyến khích. Tuy nhiên phải là những người có năng lực thực sự đi đôi với trình độ được ghi trong lý lịch. Trong trường hợp Việt Nam, trình độ và văn bằng đã không đi đôi với nhau. Hầu hết những người nắm giữ quyền lực đều thuộc thế hệ cũ, không có trình độ học vấn nên Hà Nội mới chế ra cái gọi là «*giáo dục hệ tại chức*», tức là cho phép những cán bộ đang làm việc trong các công sở nhà nước, ghi danh đi học lớp bồi dưỡng cấp tốc khoảng vài tuần để sau đó nâng lên thành tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp Thạc sĩ hay Tiến sĩ. Nói cách khác, việc một cán bộ được mang trình độ Đại Học, Thạc Sĩ, Tiến Sĩ không phải là do khả năng của họ mà là do đảng ban cho «*học vị*» để phục vụ các nhu cầu của đảng mà thôi.

Qua một số những phân tích nói trên, rõ ràng là từ lúc tuyển chọn cho đến khi đưa ra làm đại biểu, những ứng cử viên đều không làm theo ý muốn của họ mà hoàn toàn do đảng sắp xếp và chỉ định của đảng. Chính vì lẽ đó mà Khối 8406 và hơn 60 Đoàn thể, nhân sĩ, đoàn thể trong cộng đồng người Việt ở trong và ngoài nước đồng loạt kêu gọi đồng bào tẩy chay cuộc bầu cử bằng cách: 1/Chính mình và vận động bạn bè, thân nhân tìm lý do để không đi bầu; 2/Gạch chéo toàn bộ tên các ứng viên và không bầu cho bất cứ ai trong danh sách ứng cử viên. Vì cuộc bầu cử này do Việt cộng đứng ra tổ chức, kiểm soát phiếu và tuyên bố kết quả nên chắc chắn là Hà Nội sẽ tuyên bố cuộc bầu cử thành công. Nhưng tùy theo phản ứng tẩy chay của người dân ít nhiều, cách nói về kết quả bầu cử của Việt cộng có thể sẽ thay đổi.

Tóm lại, 876 ứng cử viên quốc hội khóa XII chỉ là những con rối của đảng Cộng sản Việt Nam. Họ không là đại diện của dân tộc Việt Nam. Do đó chúng ta phải tẩy chay toàn bộ cuộc bầu cử này.

www.hotrolienminh.net
trang mạng giới thiệu hoạt động giúp đỡ của hải ngoại đối với quốc nội qua các Ủy ban Yêm trợ

thiếu thông tin, không tự do báo chí ẠI VIỆT NAM

+DB Loretta Sanchez 03-05-2007+

Truyền thông có một vai trò lịch sử lớn trong việc củng cố các nền dân chủ và thúc đẩy phát triển khắp thế giới. Là một người bệnh vực nhân quyền, tôi cho rằng sức mạnh của truyền thông và tranh đấu cải thiện nhân quyền phải tiến hành tiếp tay nhau.

Tuyên truyền nhà nước và kiểm duyệt báo chí nhằm bóp méo sự thật và lèo lái tư tưởng của tập thể công dân dưới chế độ. Dù cho chính quyền Việt nam cố gắng lập luận rằng có tự do báo chí nhưng làm thế nào họ có thể giải thích việc giam giữ những nhà báo như Nguyễn Vũ Bình và Trần Khải Thanh Thủy.

Mặc dầu Hiến Pháp Việt nam nói “người công dân được hưởng quyền tự do phát biểu, tự do báo chí, quyền được tiếp nhận thông tin và quyền hội họp, lập hội và biểu tình phù hợp theo pháp luật”, thực tế dòng thông tin hãy còn trong sự định đoạt của chính quyền.

Những sự kiện và con số thống kê tự chúng giải thích điều ấy:

- Ở Việt Nam không có báo tư nhân nào trong số hơn 500 tờ báo và tạp chí

- Gần 2,000 trong số 5,000 trang mạng Internet hiện nay bị đóng lại vì đưa lên những nội dung mà nhà nước xem là có tích cách “lật đổ” hay “phản động”.

- Ký giả ngoại quốc bị theo dõi chặt chẽ khi tường thuật những chuyện quốc nội Việt Nam và thường bị trục xuất nếu được coi như đi ngược lại lợi ích nhà nước.

- Đài phát thanh Á Châu Tự do thường xuyên bị gây nhiễu lần sóng điện

- Các ký giả, văn thi sĩ, những người bệnh vực dân chủ và nhân quyền cùng những nhà “đổi lập trên mạng lưới điện toán” tiếp tục bị sách nhiễu, đặt dưới sự quản thúc tại gia, lãnh những bản án nặng nề.

Và xin quý vị nhìn qua các tựa

đề tin tức. Tiếp theo chuyến đi Việt Nam của tôi hồi Tháng Tư vừa qua, trên báo chí Hoa Kỳ và Âu Châu có những tựa: Cảnh sát Việt Nam ngăn cản các bà vợ của những nhà đối lập gặp đại sứ Hoa Kỳ (AP 6-04-2007); Bọn côn đồ được thuê mướn ở Hà Nội bám sát phái đoàn của nhà lập pháp O.C (Orange County Register 6-04-2007). Trong khi đó thì truyền thông do nhà nước Việt Nam kiểm soát đưa tin: Tổ chức khủng bố xếp đặt chương trình cho chuyến thăm viếng Việt Nam của bà Sanchez (Vietnam Net Bridge, 8-04-2007).

Ngược lại, tại địa hạt của tôi (Đơn vị Bầu cử Dân biểu Liên bang số 47), nơi có một trong những cộng đồng dân Việt lớn nhất ngoài Việt Nam, các tựa đề tin tức đề cập đến những chuyện trấn áp, khủng bố chính trị và tôn giáo đã cho thấy một hình ảnh đúng đắn hơn về những gì đang xảy ra ở Việt Nam. Đây đã là những phương tiện truyền bá cho người Mỹ về thực trạng bất công ở Việt Nam.

Ngày Tự Do Báo Chí Thế Giới 03-05 vinh danh tự do báo chí và nhìn nhận sự khó khăn còn tiếp diễn cho các ký giả trong việc tự do tường trình báo tin tức. Các ký giả ở Việt Nam phải đương đầu với kiểm duyệt và khủng bố hàng ngày. Mặc dầu có rất nhiều báo chí và cơ quan truyền thông hoạt động ở Việt Nam, thông tin vẫn bị kiểm duyệt và theo dõi nghiêm ngặt. Các ký giả có nguy cơ bị cảnh sát công an trả thù nếu lên tiếng chống lại chính quyền.

Là một thành viên của Ủy Ban Nhân Quyền Hạ Viện và đồng sáng lập viên Ủy Ban Nghiên Cứu Việt Nam tại Hạ Viện, tôi đã tham gia trong các cuộc thảo luận về vấn đề bóp nghẹt truyền thông cùng những vi phạm liên tục về đàn áp tự do ngôn luận và thông tin ở Việt Nam.

Năm nay tôi đã dẫn đầu một nỗ lực quốc tế trong việc yêu cầu

phóng thích tức khắc nhà báo Nguyễn Vũ Bình, cựu ký giả tờ Tạp Chí Cộng Sản, đang bị cầm tù. Ông Bình bị bắt giữ sau khi đã phổ biến qua Internet những bài viết kêu gọi tiến tới thể chế dân chủ đa nguyên. Theo lời bà vợ, ông Bình đã nhiều lần bị đầu độc bằng thực phẩm trong nhà tù và cần được quan tâm đến tình trạng sức khỏe ngay. Mặc dầu yêu cầu từ Quốc Hội này được sự ủng hộ của Ngoại trưởng Condoleezza Rice, chính quyền Việt Nam vẫn không trả tự do cho ông.

Một vụ trấn áp báo chí khác mới đây liên quan đến việc bắt giữ Trần Khải Thanh Thủy, một ký giả và nhà văn từng được giải thưởng. Được biết bà Thủy bị bắt đưa vào nhà tù ngày Thứ Bảy 21-04 tại nhà riêng trong khi đã bị quản thúc tại gia. Theo ủy ban Bảo Vệ Ký Giả (CPJ), bà Thủy bị truy tố với tội danh vi phạm Điều 88 Bộ Luật Hình Sự Việt Nam ngăn cấm việc loan truyền thông tin được coi như có hại cho nhà nước.

Ngay trong năm nay, hội Ký Giả Không Biên Giới đã ghi nhận có 7 ký giả Việt Nam bị bắt bỏ tù vì sự vi phạm luật hình sự với những bài họ đã viết hay đưa lên mạng lưới điện toán. Hiệp hội này nói rằng “Về lãnh vực thông tin qua Internet, Việt Nam vẫn còn là một trong những nước đàn áp mạnh mẽ nhất thế giới”. Họ cho biết: “Chính quyền Việt Nam ngăn chặn truy cập vào tất cả những trang mạng nào bị coi là “nguy hại” về chính trị và đạo đức, bao gồm các trang tin tức ngoại quốc và những trang của các tổ chức nhân quyền do người Việt hải ngoại thành lập.”

Mặc dầu những hạn chế như thế, các ký giả ở Việt Nam vẫn liều mạng tường trình những tin tức trung thực nhiều khi có tính cách thách thức và chất vấn chế độ. Dù chính quyền Việt Nam đã cắt đứt và theo dõi những kênh thông tin của họ bằng việc cài đặt bức tường lửa trên đường Internet, gây nhiễu tín hiệu điện thoại, đóng cửa các cơ sở truyền thông và bắt giữ các ký giả, họ vẫn cứ viết.

Tôi sẽ tiếp tục làm việc cùng các đồng viện Quốc Hội Hoa Kỳ để

TĂNG CƯỜNG ĐỘ TRẦN ÁP

Vĩ Anh

thúc đẩy sự cảnh giác và thảo luận vấn đề đàn áp nhân quyền ở Việt Nam có tác động thế nào đến mối quan hệ bang giao giữa hai nước.

Tự do ngôn luận là một quyền căn bản của con người và là một phương tiện thiết yếu để đo lường tính cách trong sáng và sự cởi mở ở một xã hội. Chính quyền VN còn phải trải qua một đoạn đường dài để đạt tới tình trạng ấy nếu hy vọng rằng một ngày kia quốc gia này có thể là một thành viên hội nhập hoàn toàn trong cộng đồng quốc tế.

Quý Yểm Trợ Các Nạn Nhân Bị Vi Phạm Nhân Quyền Tại Việt Nam

Nhằm mục đích giúp đỡ, thăm nuôi, chăm sóc sức khỏe các nhà dân chủ tranh đấu cho nhân quyền bị bắt bớ, phụ giúp phần nào cuộc sống của thân nhân họ, cũng như giúp chi phí để họ có thể nhờ luật sư độc lập có khả năng cung cấp dịch vụ pháp lý, thay vì phải nhận các luật sư chỉ định đã được định hướng, Mạng Lưới Nhân Quyền VN (MLNQ) thiết lập một Quỹ Yểm Trợ Các Nạn Nhân Bị Vi Phạm Nhân Quyền Tại VN và kêu gọi sự quan tâm, tham dự, đóng góp giúp đỡ của quý vị cho công việc yểm trợ này.

Quỹ sẽ được quản trị bởi MLNQ và kế toán riêng biệt. Thủ Quỹ MLNQ sẽ trách nhiệm việc quản trị, kế toán và báo cáo các chi thu. Quyết định chi tiêu cho ai, thứ tự ưu tiên thế nào và bao nhiêu sẽ do một Ủy Ban Điều Hành (UBĐH) gồm 5 người, các quyết định cần có 3 người trở lên đồng ý. UBĐH này gồm những người trong MLNQ nắm sát tình hình những nhà dân chủ tranh đấu cho nhân quyền trong nước. Tiền giúp đỡ sẽ gửi về thân nhân trực tiếp của nạn nhân hoặc người được tin tưởng ở vùng nạn nhân cư ngụ do UBĐH chỉ định. Việc gửi về cho ai do UBĐH quyết định, dựa trên căn bản của sự hiệu quả tối đa cho số tiền gửi về. Chi tiêu số tiền như thế nào là việc của người nhận tiền.

Quỹ bắt đầu hoạt động vào ngày 11 tháng 5/2007, ngày nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam sẽ đem hai Luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân ra xử, cũng là Ngày Nhân Quyền Việt Nam, và thời gian hoạt động của Quỹ kéo dài đến Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12/2007. Sau thời gian này Quỹ sẽ giải tán hoặc được gia hạn hoạt động tùy tình hình và sự quyết định của UBĐH. Nếu Quỹ giải tán, ngân sách còn tồn đọng sẽ được vào quỹ chung của MLNQ và được đánh dấu (earmark) là để gửi về Việt Nam giúp những nhà dân chủ tranh đấu cho nhân quyền.

Ngày 24-04-2007, Washington và Hà Nội có cuộc đối thoại và đàm phán về dân chủ, nhân quyền VN, tại Bộ Ngoại giao Mỹ. Trước năm 2002 cũng có đối thoại, đàm phán về nhân quyền nhưng Mỹ gián đoạn vào năm 2002 vì Hà Nội trì trệ trong việc cải thiện. Năm ngoái mới tái tục lại ở Hà Nội và năm nay ở Washington. Trưởng phái đoàn Mỹ là Phụ tá ngoại Trưởng Barry Lowenkron, đặc trách về dân chủ, nhân quyền, và lao động. Trưởng phái đoàn VC là Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh. Để bên cạnh những lý do nội bộ và nội tình tranh chấp, đánh phá nhau giữa phe Nam-Bắc, thân Tàu-thân Mỹ, đối mới-bảo thủ, thuộc một lãnh vực lớn, trội yếu, cần phân tích riêng.

Nay chỉ phân tích vấn đề trong bối cảnh đối ngoại của CS Hà Nội. Thông thường, lẽ ra Hà Nội dọn mình sạch sẽ, chuẩn bị dư luận thuận lợi trước khi đi đối thoại và đàm phán để không bị coi là phản bội lời hứa, vi phạm cam kết mật với Mỹ sẽ cải thiện nhân quyền và thả tù chính trị khi xin Mỹ cấp PNTR. Tại sao trong chế độ CS Hà Nội có những hành động "tréo cẳng ngỗng" này? Tại sao khi Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm công du Mỹ khởi động hiệp ước giao thương đầu tiên với Mỹ trong khuôn khổ WTO và dàn xếp chuyến viếng thăm Mỹ cho Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết, thì công an CS mở chiến dịch trấn áp các nhà đấu tranh dân chủ, bắt bớ, cáo buộc Lm Nguyễn Văn Lý, luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, về tội tuyên truyền chống nhà nước (điều 88 Hình luật), để tổ chức Phóng Viên Không Biên giới cho là mạnh nhứt trong vòng 20 năm trở lại đây? Tại sao khi Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đi Mỹ đàm phán định kỳ về dân chủ, nhân quyền với Mỹ, công an lại bắt nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, tăng "độ", thêm liều, cáo buộc tội "mưu toan tổ chức tổng nội dậy"?

Phải chăng CS Hà Nội nấn gán chánh quyền Cộng hòa đang do TT Bush lãnh đạo, vì CS Hà Nội thấy TT Bush bây giờ đã thành Bus-"xì" quá rồi? Bao nhiêu bệnh của chánh quyền Bush đang xì do Quốc Hội Dân Chủ khui. Giải quyết vụ nguyên tử Bắc Hàn CS theo kiểu lom khom, mua chuộc hơn giải quyết. Quốc Hội đã do

Đảng Dân Chủ đối lập kiểm soát cả hai viện. Vấn đề Chiến tranh Iraq đã làm mức được lòng dân Mỹ của TT Bush xuống quá thấp. Bộ tham mưu cận, cố vấn bị điều tra, bộ óc Tân bảo Thủ ở Ngân hàng Thế giới bị đòi bãi miễn vì đã lấy tiền ngân hàng tăng lương một cách bất chính cho tình nhân. Do vậy, giậu đổ bìm leo, CS Hà Nội làm bàn ở chiến trường, đàn áp, bắt bớ mạnh, thô bạo, cố ý vi phạm lời hứa và cam kết nhân quyền với chánh quyền Bush khi xin cấp PNTR để "phát thêm đạn" cho Đảng Dân Chủ tấn công TT Bush, chứng minh chánh quyền Bush đã thất bại ngoại giao với CS Hà Nội như đã thất bại quân sự ở Iraq.

Phải chăng CS Hà Nội thách đố cộng đồng người Việt tỵ nạn CS, nhưt là cộng đồng người Mỹ gốc Việt đông nhứt đầu tranh mạnh nhứt? CS Hà Nội muốn chứng tỏ chánh quyền Bush kiểm soát 300 triệu người họ còn không ngán, khối thiếu số và chân ướt chân ráo gốc Việt chỉ có một triệu rưỡi người, "nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ", nói theo kiểu hai người "Nam kỳ rặc" Triết Dũng đang "nằm" nhà nước Việt Cộng. Con tin là bà con, thân nhân đang nằm trong tay họ. Mỗi năm tiền chuộc nhắm con mắt họ cũng có 4 tỷ đôla gửi về, bằng 20 lần tổng số tiền các nước đổ vào đầu tư. Mỗi năm hàng trăm ngàn người lom khom xin visa về nước họ vẫn coi là thân dân của họ, mặc dầu vô quốc tịch khác mà họ chưa cho rời bỏ quốc tịch VN.

Phải chăng CS Hà Nội trấn áp mạnh, bắt bớ nhiều, tăng "đô", thêm liều, nâng cấp tội danh để làm bàn khi đàm phán nhân quyền với Mỹ? Cứ bắt nhiều lên, cứ truy tố nặng thêm trước khi đàm phán. Để lấy đó làm điều kiện cao để thương lượng. Dùng việc thả đề "trao đổi, tranh thủ" quyền lợi cho họ từ phía Mỹ. Quyền hạn của CS Hà Nội là độc quyền, độc tài, độc tôn, toàn trị và toàn diện, CS Hà Nội muốn bắt ai thì bắt, thả ai thì thả vì CS Hà Nội có một rừng luật với luật rừng. Nhưng mỗi lần CS Hà Nội thả một vài người bị CS đã bắt giam "thoải mái", hay sửa đổi một vài điều khoản vòng vo có vẻ bớt trói buộc người dân Việt, thì Hành Pháp, Bộ ngoại Giao, Đại sứ Mỹ tại Hà Nội mừng húm, khen CS Hà Nội có thiện

chí cải thiện nhân quyền, nhân quyền VN có tiến bộ. **Ai cũng biết điều quan trọng là bảo vệ nhân quyền hữu hiệu, dành cho công dân rộng quyền hành sử quyền công dân là tiến bộ chứ không phải bắt cho nhiều rồi thả, ân xá.**

Trở lại cuộc đối thoại và đàm phán nhân quyền hiện hành ở Bộ ngoại giao Mỹ. Cuộc đàm phán nhân quyền giữa Hà Nội và Washington có nhiều dấu chỉ Hà Nội đang mua thời gian như hòa đàm Paris khi xưa. Bài học hòa đàm Paris dài lê thê, CS Hà Nội cãi chày cãi cối liên miên, làm cho Mỹ mất kiên nhẫn, còn đó. CS lợi dụng sự "nóng vội", mất kiên nhẫn của Mỹ để đưa đồ đệ Mặt Trận Giải Phóng ngồi cùng bàn với Việt Nam Cộng Hòa, nói chuyện trực tiếp được với Washington; bản văn tiếng Việt Hiệp ước Paris toàn dùng danh từ CS, đòi hỏi quân Mỹ phải rút hết quân ra khỏi Miền Nam mà không đã động đến Bộ đội Bắc Việt xâm nhập.... Thế mà mỗi lần Hà Nội giành được một thắng lợi thì Mỹ mừng húm, khen CS Hà Nội có thiện chí, đổ tội cho VNCH chống hòa đàm Paris.

Những nhà đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền VN trong cũng như ngoài nước không thể chờ Mỹ hay Hà Nội vì biết CS Hà Nội và chính quyền Mỹ có quyền lợi riêng, không giống quyền lợi của quốc gia dân tộc VN. Trên thế giới không có cuộc cách mạng tự do, dân chủ nào thành vì nhờ do ngoại nhân giúp. Tự do, dân chủ của một dân tộc không xin mà được, không chờ mà có. Nội lực dân tộc là yếu tố tiên quyết để thành công. Cho nên tổng hợp tin tức trước chiến dịch đàn áp của CS Hà Nội, phong trào đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền phản công một cách quyết liệt. Tiêu biểu trước hành động bịt miệng LM Nguyễn văn Lý trước tòa, hầu hết các nơi có cộng đồng người Việt đều có biểu tình phản ứng khẩn cấp. Và phản ứng ngăn tâm thì các ủy ban yểm trợ dân chủ mở một chiến dịch thâm hậu. Một mặt bí mật giúp tài lực thêm cho người trong nước. Mặt khác phổ biến rộng rãi cả đồng bào và viên chức CS trong nước, hàng trăm ngàn tấm hình làm lung lay chế độ CS, dưới hình thức bưu thiếp, bích chương dán tường và dán trên xe, qua bưu điện, qua Internet, để đánh động lương tâm công chính. Mặt khác vận động luật sư đoàn các nước lên tiếng ủng hộ những người bị bắt trong đó có đồng nghiệp luật sư và nghiên cứu hồ sơ truy tố nhà cầm quyền CS đã làm điều trái hiến pháp và công ước quốc tế mà CS Hà Nội đã ký gia nhập khi

vào Liên hiệp Quốc, mà Nguyễn Minh Triết là người chịu trách nhiệm tối hậu, để triệt đường y đến Mỹ. Vận động cử tri Việt Mỹ yêu cầu hội đồng thành phố, quận hạt, quốc hội tiểu bang, liên bang ra nghị quyết, ra văn thư yêu cầu Hành Pháp Mỹ đòi hỏi CS Hà Nội trả tự do cho những người bất động chính kiến, xả chế cho các lãnh tụ tôn giáo và các nhà đấu tranh. Ủy ban Ngoại giao Hạ viện Mỹ đã

thông qua nghị quyết đòi hỏi Hành pháp phải có biện pháp với CS Hà Nội. Vận động Đảng Dân Chủ mà hai Thượng nghị sĩ lão làng là Kerry và Kennedy đã lên tiếng, đưa thất bại về vấn đề nhân quyền VN của chính quyền Bush lên bàn mổ. Và sẽ còn thấy nhiều sáng kiến đấu tranh linh hoạt nữa.

VI ANH
Việt Báo Thứ Sáu, 04-05-2007

Quốc hội Cộng sản phường nô bộc! Hai mươi tháng năm quyết chẳng bầu!

ĐẢNG CỬ DÂN HỒNG BẦU

Bạch Y

Ghét tặng đám Hê gặt

Bà con cô bác,
lác đác xa gần
góp phần em kể
chuyện về bầu cử
của Đảng đầu lâu...
Mở đầu ra oai,
Đảng xài tòa án
Công an om sòm,
Bịt mồm Cha Lý.
Công lý giãy thung,
Dân chủ tập trung,
Ai không phục tùng,
Đảng lũng, Đảng bắt,
Ngoài Bắc trong Nam
Miền Trung cũng làm
Đảng giam Nhân Đài (1)
Đảng gài Nam Hải (2)
Mồm loa mép giải:
"Ràng ai ngoài Đảng
sẵn sàng cho dzô,
Ghế còn cả lô,
Tha hồ ứng cử".
Nhiều kẻ vô tư,
rủ nhau làm thứ.
Tất cả đơn từ,
fax thư kịp ngày.
Chuyến này đổi mới,
hồ hởi lâu bầu.
Kó đảng trăm râu (3)
Việt kiều mấy cậu,
mong câu chức NGHỊ,
đi Mỹ đi Tàu...
Hiệp thương ba châu,
Đảng cử dân bầu,
Mặt trận đi đầu,
theo hầu Quốc Doanh,
loanh quanh cả đàn
Công Đoàn đoạn hậu,
Những tay cầu nầu,

cứng đầu ba hoa
Như "Hội đồng Khoa"
tặng quà hồng dzô
Zê-rô phiếu bầu (4)
Không hỏi ra châu
Dù lâu tuổi đảng
được dân ngó ngang
về làng cho rồi (5)
Sục sôi cả tháng,
hơn hờ trình làng
"Công bằng chia phân,
Tám phần Đảng Ta
Một phần con ta,
còn chia cháu nhà!
Đúng là ĐỘC ĐẢNG
hợp hiển rõ ràng,
làng nhàng ho he
phạm luật đó nghe,
là xe vô tù".
Ông Bút gặt gù:
mấy chú hơn ta.
Cầm Đào hĩ há:
đúng là đàn em...
Mở xem trên báo
danh sách "xế lao",
mặt mày ra sao,
tài cán cỡ nào
mà sao Đảng mời.
Bà con nghẹn lời,
tay chân rụng rời,
Trời ơi một đám
Quan tham, Cướp ngày
bòn rút lâu nay.
Con cháu các ngài,
Ngủ ngày tối chơi,
Mặt hơi bị ghét.
Nhân tài chết rét:
Luật sư bằng chép,
Kỹ sư thụt két,

Văn nô lẻo mép,
Mặt mẹt vai so,
Trái tim thì nhỏ,
Cái bụng thật to,
chuyên nghề làm cò
mánh mung chức to,
đóng trò dân chủ.
Một lũ cháu ngoan,
Dân Oan phó mặc,
gục gặc gờ tay,
TRÊN nói dạ ngay,
kiện cáo mặc bay,
đúng sai chẳng lường'
gật gật ăn lương,
dạ dạ Đảng thương
lo hốt đầy rương.
Một phường một lũ,
vừa ăn vừa bú,
càng ăn càng hay!
Thôi nhè từ nay,
múa hát qua ngày,
một bầy nịnh chủ,
vỡ tuồng dân chủ,
đứng sai ĐỘC TÀI,
trợn bả ĐỘC TÔN...
Làng thôn xứ Việt,
chịu thiệt bao ngày,
không lẽ hôm nay,
cử mãi cúi đầu?
theo hầu Đảng đồ,
kiếm đồng xu nhỏ?
Ai ơi còn có
TIM người Trời cho:
"Phiếu thời hồng bô
cho loài quỷ đồ".
HÃY ĐÒI TỰ DO,
ĐỂ CÓ THẬT SỰ,
DÂN CỬ DÂN BẦU.

Chú Thích:

1. LS Nguyễn văn Đài, LS Lê thị Công Nhân
2. KS Đỗ Nam Hải
3. www.vietnamnet.vn/chinhtri/2007/04/686813/
4. www.tuoitre.com.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=195975&ChannelID=3
5. www.tuoitre.com.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=192590&ChannelID=3

VIỆT CỘNG xâm lăng hay giải phóng MIỀN NAM VIỆT NAM vào ngày 30-04-1975

Nguyễn Huy Hùng

Trong suốt hơn 2 thập niên cuối Thế kỷ 20 cho đến nay, mỗi lần mốc thời gian 30 tháng 4 dương lịch đến, là một lần nhân dân các nước Tự do Dân chủ trên toàn Thế giới lại phải ngạc nhiên tìm hiểu, không biết tại sao những người cùng dòng giống Tiên Rồng Việt Nam đang sống định cư nơi hải ngoại và trên đất nước Việt Nam, lại bộc lộ hai thái cực VUI-BUỒN đối nghịch hẳn nhau? Ở trong nước thì ồn ào kiêu ngạo kỷ niệm Ngày Đại Thắng, còn nơi hải ngoại lại xót xa tổ chức mít tinh tưởng nhớ Ngày Quốc Hận.

Nhưng kể từ ngày 27-12-2001, sau khi đọc các bản tin bằng Anh ngữ của Thông tấn xã Trung Cộng tại Bắc Kinh và của hãng tin Nhật Bản từ Nam Ninh đưa lên mạng Internet toàn cầu, loan báo sự kiện 2 phái đoàn ngoại giao đại diện cho các bạo quyền Trung Cộng và Việt Cộng (VC) sát cánh bên nhau, hân hoan tổ chức Lễ đặt cột mốc đầu tiên tại Móng Cái, để chính thức định lại ranh giới giữa 2 nước Việt Nam và Trung Hoa.

Rồi những ngày tiếp theo, các Cộng đồng người Việt định cư trên toàn Thế giới tổ chức liên tiếp những cuộc biểu tình, chống đối và lên án Đảng và Bạo quyền Việt Cộng đã DẪNG ĐÁT HIẾN BIẾN của Tổ quốc VN cho quan thầy Trung Cộng, để được quan Thầy che chở yểm trợ cho Đảng đứng vững mà tiếp tục đàn áp bóc lột nhân dân Việt Nam bằng độc đảng chuyên chính tập quyền toàn trị.

Đồng thời, một số nhân sĩ đứng cảm ở trong nước đang dần thân đầu tranh đòi Tự do Dân chủ Nhân quyền cho Dân tộc Việt Nam, cũng can đảm trình bày quan điểm của mình để trả lời các cuộc phỏng vấn (giờ chương trình Việt ngữ chuyên qua các làn sóng điện về Việt Nam

hàng ngày) của các đài phát thanh lớn ngoại quốc như BBC (Anh), RFI (Pháp), và RFA (Á Châu Tự do của Hoa Kỳ) về các vấn đề biên giới trên đất liền và hải phận trong Vịnh Bắc phần giữa Việt Nam và Trung Hoa.

Và gần hơn nữa, trong năm 2004, Quốc Hội Bù Nhìn (đảng cử dân bầu) của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa VN đã hội họp theo lệnh của Ban Bí Thư Trung Ương Đảng Việt Cộng, để chính thức phê chuẩn các Hiệp Ước về ranh giới đất liền và hải phận do lãnh tụ đại diện Đảng và bạo quyền Việt Cộng đã lên lút ký với Trung Cộng từ mấy năm về trước, mà cả "Quốc Hội Bù Nhìn" lẫn "Nhân Dân Làm Chủ" đều không hề được Đảng và Nhà Nước thông báo nên chẳng hay biết gì.

Nhờ thế, mọi người mới vỡ lẽ và hiểu rõ ràng lý do tại sao cùng là người Việt Nam, cùng tổ chức kỷ niệm ngày 30 tháng 4 Dương lịch hàng năm, nhưng lại để bày tỏ hai niềm tâm sự VUI - BUỒN trái ngược hẳn nhau như vậy.

NHỮNG AI HÓN HỔ KIÊU NGẠO KỶ NIỆM NGÀY 30-4-1975 LÀ NGÀY ĐẠI THẮNG?

Chỉ có bè lũ khoảng hơn 2 triệu đảng viên Việt Cộng buôn dân bán nước tay sai của Quốc tế Cộng sản nay đã tan rã, và thiểu số thân Cộng theo đóm ăn tàn, cùng những người không thuộc dòng giống Việt Nam nhẹ dạ cả tin, bị bộ máy tuyên truyền của Việt Cộng gian ngoan xảo trá lừa bịp suốt từ khi Thế giới Đại chiến Hai chấm dứt đến nay, mới vui mừng đón chào ngày 30 tháng 4 Dương lịch hàng năm là ngày kỷ niệm công lao "giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước" của Việt Cộng mà thôi.

NHỮNG AI BUỒN HẬN XÓT XA CHO DÂN TỘC VN VÌ CÁI

MỐC THỜI GIAN 30-4-1975?

Đó là quảng đại quần chúng Việt Nam đang sống ở trong nước, và những người đã phải bỏ tất cả của cải và rời đất nước ra đi định cư tỵ nạn Cộng sản tại các nước Tự do Tư Bản trên toàn Thế giới.

Đó là các Chiến sĩ Việt Nam Cộng hoà và các Chiến sĩ thuộc Thế giới Tự do tiếp tay hỗ trợ nhân dân Việt Nam Cộng Hoà, đã xả thân đứng nơi tuyến đầu chiến đấu chống làn sóng xâm lăng của Cộng sản Quốc tế, do Liên Xô Nga (nay đã tan rã) và Trung Cộng điều khiển bọn tay sai Việt Cộng làm tuyến tiền tiêu xung phong hy sinh xương máu dân tộc Việt để xâm lấn bành trướng, nhằm đạt mục tiêu tối hậu của chúng là thống trị toàn Thế giới bằng Chế độ Vô sản Chuyên chính đã man tàn bạo.

Đó là những người yêu chuộng Tự do Dân chủ Nhân quyền trên Thế giới, đã có kinh nghiệm đau thương sống trong các nước theo chế độ Cộng sản, biết rõ manh tâm tàn bạo vô nhân đạo của Việt Cộng "đồng hội đồng thuyền" với bọn Cộng sản Quốc tế.

Và đó là những Đảng viên Việt Cộng kỷ cựu đã đi theo Hồ Chí Minh phục vụ cho Đảng VC và Cộng sản Quốc tế từ hơn 70 năm qua, nay đã thức tỉnh, nhờ "nằm trong chăn mới biết chăn có rận" thấy được rõ mặt thật gian manh xảo quyệt vô sỉ vô luân của bọn VC, nên đã và đang can đảm công khai lên tiếng vạch trần những sai trái tội ác "Trời không tha, Đất không dung" của Hồ Chí Minh và đồng bọn Việt Cộng suốt mấy chục năm qua, cũng như kêu gọi mọi người cùng đứng cảm vùng lên sát cánh bên nhau quyết liệt tranh đấu chống Cộng Đảng và Bạo quyền VC, để giành lại các quyền Tự do Dân chủ Dân sinh Công bằng Bình đẳng cho toàn thể Dân tộc Việt Nam.

Tất cả những người này buồn hận xót xa, vì ngày 30-4-1975 là mốc thời gian bất hạnh đen tối nhất cho toàn Dân tộc VN. Suốt từ Ai Nam quan cho đến Mũi Cà mâu, mọi người bị đồng loạt đắm chìm dưới sự cai trị chuyên chính, độc đảng tàn bạo, độc tài vô nhân đạo

của bọn VC vong nô hiếu sát, theo chủ nghĩa Cộng sản Tam Vô (vô Gia đình, vô Tổ quốc, vô Tôn giáo).

Do đó, 30-4-1975 phải coi là ngày Việt Cộng xâm lăng đặt ách đô hộ chuyên chính vô sản toàn trị lên đầu lên cổ người dân miền Nam Việt Nam, chứ không phải là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước để đem lại ấm no hạnh phúc cho đồng bào như chúng thường tuyên truyền lừa bịp xảo trá. Sau đây là những sự kiện chứng minh:

Sau khi 4 bên gồm Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hoà, Việt Cộng Bắc Việt, và tay sai Chính phủ Lâm thời Cộng hoà miền Nam (hậu thân của Mặt trận Giải phóng miền Nam do Việt Cộng nặn ra từ những năm cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960 tại miền Nam) ký kết Hiệp Ước đình chiến tại Paris vào ngày 27-1-1973 tái lập hoà bình tại Việt Nam, để tiến tới việc hoà hợp hoà giải dân tộc và tổ chức bầu cử cho toàn dân miền Nam tự do lựa chọn một cách dân chủ chế độ chính trị, thì Hoa Kỳ và các Đồng minh hỗ trợ Việt Nam Cộng hoà bảo vệ miền Nam (chống lại cuộc chiến xâm lăng do Việt Cộng miền Bắc phát động từ cuối năm 1959 do Liên Xô và Trung Cộng yểm trợ thúc đẩy) đã nghiêm chỉnh thi hành, rút hết quân ra khỏi miền Nam.

Ngược lại, Việt Cộng miền Bắc lại được sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn của Liên Xô và Trung Cộng về mọi mặt trang bị đạn dược vũ khí tối tân và cố vấn chuyên nghiệp, công khai vi phạm Hiệp Ước, xua quân vượt Vĩ tuyến 17 và từ các hậu cứ đặt trên đất các nước Cộng sản Lào, Campuchia, tấn công lấn đất giành dân của VNCH ngày một mạnh mẽ hơn. Cuộc chiến quy mô ồ ạt hung bạo sau cùng phát khởi từ cuối năm 1974, kéo dài đến ngày 30-4-1975 thì Việt Cộng Bắc Việt làm chủ toàn thể miền Nam Việt Nam.

Ngay sau khi chiếm được toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam, Việt Cộng đã theo lệnh các quan thầy Liên Xô và Trung Cộng thi hành chính sách tiêu diệt giai cấp và bản cùng hoá nhân dân miền Nam bằng nhiều hình thức, để cả 2 miền Nam Bắc cùng nghèo đói như nhau mà

cùng "tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên Xã hội Chủ nghĩa":

1- Trả thù phe thua trận

Trục xuất tất cả thương bệnh binh Quân lực Việt Nam Cộng hoà, không cần quan tâm đến hiện trạng bệnh tình nặng nhẹ cơ thể còn nguyên vẹn đi đứng được, hay đã bị giải phẫu mất tay chân đùi mù đang nằm liệt giường, phải ra khỏi các cơ sở Y tế, Quân y viện, Tổng y viện, Dân y viện trên toàn miền Nam Việt Nam ngay tức khắc.

Bắt tất cả những người (cả nam lẫn nữ) đã từng công khai chiến đấu chống Cộng sản bằng súng đạn hoặc bằng bút mực, gồm: quân nhân các cấp thuộc Quân lực Việt Nam Cộng hoà, viên chức hành chánh, giáo chức, truyền thông báo chí, văn nghệ sĩ, tu sĩ có tư tưởng lập trường không chấp nhận ý thức hệ Cộng sản, và tất cả các doanh gia thương xí nghiệp tư nhân cũng bị coi là Tư sản mại bản, đem giam cầm đầy đọa trong các trại tập trung để cải tạo tư tưởng, bằng các bài học nhồi sọ thực hiện đấu tranh giai cấp đến khủng hoảng tinh thần trở thành ngư ngẩn khủng điên, bằng lao động khổ sai đến kiệt sức chết vì thiếu ăn, bệnh hoạn không thuốc chữa. Đây là chính sách tiêu diệt các giai cấp đối nghịch với tập đoàn Việt Cộng, một hình thức tù không án, lưu đầy hành hạ cực nhục cả tinh thần lẫn vật chất cho chết lả mòn nơi rừng thiêng nước độc (theo di chúc để lại trước khi chết của Hồ Chí Minh, học đòi của các quan thầy Stalin, Mao Trạch Động), tàn bạo hiểm độc gấp trăm ngàn lần hơn cả thời Thực dân Pháp đô hộ.

2- Cướp nhà và đồ đạc gia dụng

Buộc dân chúng thành thị, đặc biệt là vợ con những người liệt kê trong trường hợp trên đây, phải rời bỏ nhà riêng tại thành phố cho nhà nước quản lý (chia cho các cán bộ của Đảng) mà bồng bế nhau với 2 bàn tay trắng vào rừng sâu và các vùng đầm ngộp sinh lầy, khai phá thành lập các "khu kinh tế mới" theo chính sách san bằng giai cấp, diệt Tư sản kẻ thù của giai cấp Vô sản. Chính sách này nhằm tiến tới việc xây dựng một xã hội mới "xã

hội chủ nghĩa", không ai còn tư hữu, tất cả là của tập thể do Nhà Nước tập trung quản lý, khẩu phần ăn hàng ngày và mọi nhu cầu khác cho mỗi người được quy định tùy theo kết quả lao động cá nhân đạt được do Hợp tác xã ghi công hàng ngày. Đây là chính sách cai trị bằng Chuyên chính Vô sản (điều khiển cưỡng bức người khác phải tuân lệnh bằng áp lực bao tử và cường quyền) rập khuôn theo Trung Cộng và các nước CS do Liên Xô lãnh đạo. Con người chỉ là công cụ lao động (nô lệ) của Nhà nước XHCN (tập đoàn chủ nhân ông phong kiến thực dân quân phiệt mới).

3- Trục đoạt tài sản của quảng đại quần chúng, bằng các chiến dịch "đánh tư sản mại bản", quốc hữu hoá các công ty doanh thương tư nhân, xí nghiệp tư nhân, các trường tư thục, các đất đai cơ sở xã hội y tế và dòng tu riêng của các Tôn giáo, giải tán các chợ và các tiệm buôn bán lẻ tư nhân, lấy tất cả ruộng đất tư của điền chủ và nông dân, để tập trung vào các Hợp tác xã do Nhà Nước quản trị chi phối độc quyền. Tất cả tiền và quý kim của tư nhân gửi trong các Ngân hàng Công cũng như Tư đều bị trục đoạt không hoàn trả, dù có đủ giấy tờ chứng minh là sở hữu chủ.

4- Tiêu hủy tất cả các loại văn hoá phẩm (giáo khoa, lịch sử, văn học, nghệ thuật, ca nhạc, khoa học, khảo cứu kỹ thuật...) viết bằng Việt ngữ và ngoại ngữ đang lưu hành tại miền Nam Việt Nam từ nhiều thời đại qua, mà Việt Cộng gán cho cái tội là "văn hoá phẩm phản động đòi truy" của chế độ Ngụy để lại. Nếu ai lưu trữ sẽ bị đưa ra truy tố trước "Toà án nhân dân" xét xử và gán cho tội "phản động" phải đi cải tạo tư tưởng trong các trại tập trung. Chính sách tiêu hủy các sản phẩm văn hoá này được Việt Cộng phát động thực hiện bắt đầu từ ngày 20-8-1975 tại toàn miền Nam Việt Nam, đúng hệt chính sách đốt sách giết trí thức của Tần Thi Hoàng thời phong kiến xa xưa ở bên Tàu, và của Mao Trạch Động thực hiện trên đất nước Trung Hoa trong hậu bán Thế kỷ thứ 20.

5- Cường bức cướp tiền để

toàn dân trở thành vô sản.

Bắt đầu vào sáng sớm ngày 18-9-1975, Nhà Nước Việt Cộng ban hành lệnh đòi tiền "khẩn trương" và phải hoàn tất nội trong một ngày trên cả nước. Giá biểu quy định một đồng bạc Việt Nam Dân chủ Cộng hoà miền Bắc (tờ giấy lộn in hình Hồ Chí Minh) không được một nước nào trên Thế giới công nhận, lấy 500 đồng bạc Việt Nam Cộng Hoà tại miền Nam được Ngân Hàng Thế Giới công nhận vì có vàng bảo chứng, và đang được lưu hành có giá trị hối đoái với Tiền tệ của tất cả các nước trên khắp Thế giới.

Số tiền mỗi gia đình (hộ) mang đến "đăng ký" đòi tại Ngân Hàng không bị hạn chế, nhưng chỉ được nhận lại tối đa là 200 đồng tiền Hồ. Số sai biệt còn lại Nhà Nước cất giữ giùm. Sau này, mỗi khi có nhu cầu cần dùng bao nhiêu thì phải xin Phường Xã nơi mình cư ngụ cấp giấy chứng nhận đem nộp, mới được cứu xét cho lãnh ra hay không. Nhưng thực tế, không những chẳng ai lấy lại được đồng nào, mà lại còn bị theo dõi điều tra vặn hỏi buộc phải khai báo nguồn gốc từ đâu mà có... Hậu quả sau cùng là "tiền mất tật mang", đi tập trung cải tạo vì một tội phẩn đồng nào đó, mà bản thân không hề làm.

6- Vỡ vết tâu tán của công.

Tất cả máy móc dụng cụ của cải kho tàng của các Công sở hành chánh, các đơn vị Quân lực Việt Nam Cộng hoà, đều bị bọn thủ lãnh Quân đội và Cán bộ hành chánh của Việt Cộng xâm lăng chiếm đoạt làm của riêng và chuyển tải về miền Bắc. Đặc biệt mấy chục tấn vàng và rất nhiều tiền mặt lưu trữ tại kho Ngân khố Trung Ương của Việt Nam Cộng hoà tại Saigon, thì bị bọn lãnh tụ cao cấp của Trung Ương Đảng Việt Cộng cướp đoạt để chia nhau. Rồi lại tiếp tục tham nhũng vỡ vết của công suốt mấy chục năm qua, nay đã trở thành tập đoàn Tư bản Đô có hàng nhiều triệu Đôla Mỹ gửi ngân hàng nước ngoài, sống phè phỡn "hủ hoá", vợ nọ con kia đầy đàn đầy đống, trong khi quảng đại quần chúng vẫn đói nghèo cực nhục vất vả đêm ngày.

7- Đặt cả 2 miền Nam Bắc

dưới quyền cai trị độc tôn của Đảng.

Vào khoảng cuối năm 1975, Cộng sản Bắc Việt mới lộ mặt thật gian xảo, ra nghị quyết giải tán Mặt trận Giải phóng miền Nam và Chính phủ Cộng hoà Lâm thời miền Nam (công cụ tay sai do Việt Cộng đẻ ra từ những năm cuối Thập niên 1950 sang đầu Thập niên 1960), để sát nhập cả 2 miền Nam Bắc thành một nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, dưới quyền lãnh đạo độc tôn của bọn lãnh tụ chuyên chính vô sản Việt Cộng tại Hà Nội. Giống y như hồi cuối năm 1945 sang đầu năm 1946, các đảng chính trị Quốc gia Nhân bản trong Chính phủ Liên Hiệp (Quốc-Cộng) đã bị Hồ Chí Minh phản bội tiêu diệt để Việt Cộng chiếm độc quyền cai trị đất nước vậy.

Nhờ sự kiện này, những người tập kết ra Bắc theo các điều quy định bởi Hiệp định Genève 1954, hoặc nghe lời truyền truyền xảo quyệt đi theo Việt Cộng hoạt động trong các tổ chức nói trên tại miền Nam, mới vỡ mộng biết mình đã bị lừa gạt. Người nào có dám lược dám khẳng khái chống đối, tùy theo từng trường hợp khác nhau đều bị sa thải bằng biện pháp cho "phục viên non" (về hưu sớm hơn hạn tuổi ấn định), hoặc bị Đảng gài bẫy cho "hủ hoá", "biến chất"... để "kỷ luật" tức đảng tịch và bắt đi tập trung cải tạo vô thời hạn như Ngụy quân Ngụy quyền và Tư sản mại bán.

Chính sách phi nhân bạc nghĩa trắng trợn này của Việt Cộng, đã khiến cho nhiều Đảng viên trung kiên theo Cộng sản từ nhiều năm về trước phải sống sờ hoang mang thất vọng, nhưng đành ngậm tằm chẳng dám hé răng. Những kẻ nhát gan này, âm thầm tiêu cực "cố chịu dầm ăn xôi" tiếp tục a tòng với bọn Việt Cộng xâm lược vỡ vết của cải của nhân dân tại miền Nam để làm giàu, tận hưởng cho bố những ngày chịu đói cực trong rừng núi xa gia đình thân quyến. Hiện nay bọn này đã trở thành Tư bản Đô.

Nhưng cũng có những người can đảm dám công khai phản đối bày tỏ suy nghĩ của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn như Nữ

văn sĩ Dương Thu Hương gốc miền Bắc, tình nguyện vượt Trường Sơn chịu đựng gian khổ nhiều năm để giải phóng miền Nam, sau khi vào tới Saigon thấy nếp sống sung túc dư giả văn minh của quảng đại quần chúng miền Nam, mới thấy mình bị bộ máy truyền truyền của Đảng Quang Vinh lừa bịp bấy lâu nay, và đã có nhận xét đại ý rằng: "Cuộc sống sung túc dư thừa của đồng bào Nam Bộ, chính là cái thiên đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân miền Bắc mơ tưởng từ mấy chục năm qua chưa đạt được...".

Đến khoảng thời gian giữa thập niên 1980 Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí Thư Đảng Việt Cộng, để cứu nguy cho Đảng khỏi bị suy tàn vì các dòng thác chỉ trích khởi phát từ nội bộ đảng, đã phải vội vã học đòi quan thầy Liên Xô Gorbachev, chủ trương "mở cửa", "đổi mới", "cởi trói văn nghệ", cho mọi người dân được phép "nói thật nói thẳng" góp ý kiến giúp Đảng và Nhà Nước "những việc cần làm ngay" để hoàn chỉnh đường lối cai trị tốt hơn, nên Dương Thu Hương đã sốt sắng thực tình đóng góp ý kiến của mình trong Đại hội văn nghệ sĩ tại Hà Nội, và sau đó cho ra đời những cuốn tiểu thuyết vạch trần những xấu xa của chế độ, đã bị phe bảo thủ chống đối mãnh liệt đến nỗi Nguyễn Văn Linh lại phải chấm dứt "chính sách cởi trói" để trói trở lại chặt chẽ hơn. Hậu quả là Dương Thu Hương cùng nhiều người cùng chí hướng, lỡ thẳng thắn ngay tình "nói thật nói thẳng" qua những truyện ngắn hoặc kiến nghị phổ biến trên "báo, đài", đã bị Đảng kiểm điểm "kỷ luật" bằng đọa đày trong các trại cải tạo, hoặc bị quản chế kỷ thị đối xử cho phải "sống dở chết dở" tại nơi sinh quán cho đến chết trong đói nghèo bệnh hoạn.

8- Thanh toán nợ vay các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em, để điều hành cuộc chiến "ý thức hệ" và "huynh đệ tương tàn" suốt 30 năm (1945-1975).

Sau 30-4-1975, không còn chiến tranh trên đất nước Việt Nam, toàn khối Cộng sản Quốc tế ngưng viện trợ cho Việt Cộng, và bắt đầu đòi

nợ các khoản đã giúp VC bằng vũ khí đạn dược quân trang dụng cụ thực phẩm thuốc men để thúc đẩy cuộc chiến suốt mấy chục năm trời.

Không có "ngoại tệ mạnh" (Đô la của Mỹ, Rúp của Liên Xô, Franc của Pháp, Sterling của Anh...) để trả nợ theo yêu cầu của các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em chủ nợ, nên Việt Cộng phải xuất khẩu lao động (người) và các sản phẩm nông ngư lâm nghiệp, thủ công nghiệp, nguyên liệu khoáng chất của đất nước sang các nước chủ nợ để thế trừ dần. [Toàn Thế giới biết được việc này, nhờ các bản tin của các hãng thông tấn Tây phương loan tải vào hồi cuối năm 2001, khi Vladimir Putin Tổng thống Liên Bang Nga sang thăm Việt nam, đã tuyên bố bằng lòng xoá bỏ không đòi 8 Tỷ trong số 10 Tỷ tiền nợ do Liên Xô Việt đã cho Việt Cộng vay trong thời gian chiến tranh.]

Cũng nhờ thế, mà toàn dân tộc Việt Nam mới nhận ra được mách lới tuyên truyền xảo trá gian manh của Hồ Chí Minh và đồng bọn Việt Cộng từ trước đến nay. Sự thật đã được phơi bày ra ánh sáng, không phải Liên Xô Nga và Khối Cộng sản Quốc tế giúp đỡ viện trợ không bồi hoàn cho Việt Cộng duy trì cuộc chiến suốt mấy chục năm trời như Hồ Chí Minh và Việt Cộng thường rêu rao. Mà các nước Cộng sản anh em chỉ cho Việt Cộng vay để điều hành cuộc chiến, đến hồi kết thúc thì phải trả nợ.

Thật là khốn khổ cho nhân dân Việt nam, sau mấy chục năm bị "Bác" và "Đảng" lừa bịp hy sinh xương máu trong cuộc chiến "huynh đệ tương tàn" không cần thiết, nay đã có hoà bình trên đất nước lại bị buộc phải tiếp tục đổ mồ hôi nước mắt ra lao động cực khổ để trả nợ thay cho "Đảng quang vinh anh hùng", mà thật ra chỉ là bọn Mafia quân phiệt Thực dân mới, tàn bạo vô nhân đạo trên đất nước Việt Nam.

Để kết luận,

Các sự kiện chứng minh còn có thể viết cả ngàn trang chưa hết. Nhưng người viết nghĩ rằng chỉ cần trình bày một số điều nổi bật nhất trên đây thôi, cũng đủ cho mọi

người thấy rằng Việt Cộng chính là tay sai của Liên Xô và Trung Cộng dùng bạo lực xâm lăng cướp đất đai, cướp của cải tư hữu, áp đặt mọi người dân miền Nam phải chịu chung số phận với người dân miền Bắc, đã bị VC đè đầu cưỡi cổ từ sau cái gọi là "Cách mạng tháng 8-1945" trở đi, chứ không phải giải phóng miền Nam thống nhất đất nước đem lại ấm no hạnh phúc cho dân chúng như VC đã rao truyền.

Ba mươi năm đã qua đi, Việt Cộng đã sửa sai đổi mới nhiều lần, nhưng vì lúc nào cũng vẫn "đại ngoan cổ" giữ độc đảng cai trị, học làm kinh tế thị trường nhưng ghép cái đuôi "theo định hướng xã hội chủ nghĩa" không tương, nên đời sống quảng đại quần chúng vẫn khốn cùng thiếu ăn thiếu mặc thiếu thuốc men... Cơ quan thống kê của Liên Hiệp Quốc đã xếp Cộng hoà XHCNVN vào danh sách hơn một chục nước nghèo đói, chậm tiến, độc tài tham nhũng, tệ đoan xã hội sa đọa nhất Thế giới.

Thế mà, lúc nào Đảng và bạo quyền Việt Cộng cũng huênh hoang hãnh diện là nhờ "Đảng Quang vinh, anh hùng vô địch" mà Việt Nam mới được là nước xuất khẩu gạo nhiều nhất nhì Thế giới. Nhưng, hàng năm các lãnh tụ của "Đảng Quang Vinh" vẫn phải chi phí công quỹ thay nhau ra nước ngoài, khom lưng cúi đầu gục mặt lì lợm uốn lười xin viện trợ của các nước Tư bản giúp cho "xoá đói giảm nghèo".

Ngoài ra, Đảng còn khoe khoang "là người tiên phong của giai cấp công nông" để lãnh đạo đất nước, thế mà từ năm 2006 đến nay ở trong nước đang có các cuộc đình công của công nhân các xí nghiệp Ngoại quốc và Quốc doanh, đòi tăng lương và quyền sống tối thiểu tương xứng với công sức lao động của mình. Các nông dân bị cán bộ chính quyền địa phương cưỡng bức cướp nhà đất một cách oan ức, phải giết nhau lên Hà Nội khiếu kiện với Nhà Nước, nhưng không được giải quyết, còn bị Công An Nhân Dân bắt bớ giam cầm theo ruật rừng, vi phạm trầm trọng Hiến Pháp do chính bạo quyền Việt Cộng đẻ ra nhưng không

bao giờ tôn trọng thực thi.

Nhiều nhóm Nhân sĩ và Tu sĩ thấy sự bất công trong xã hội do sự cai trị chuyên chính độc tài của Nhà Nước ngày một quá đáng, nên đã đứng cầm bằng đường lối hoà bình bất bạo động, lên tiếng đóng góp ý kiến xin Nhà Nước cải tiến phương thức cai trị để cho quảng đại quần chúng có được các quyền căn bản của con người cần được hưởng trong một nước độc lập. Nhưng các đề nghị này chẳng những không được đáp ứng, mà những người đứng cầm lên tiếng còn bị đàn áp bắt bớ giam cầm hành hạ, kết tội bằng những bản án ghép buộc vô lý như: "lợi dụng tự do dân chủ âm mưu lật đổ chính quyền, làm gián điệp, gây chia rẽ phá sự đoàn kết dân tộc..."

Các sự thật này đã phơi bày rõ ràng mặt thật xảo quyệt của Đảng Việt Cộng là bọn phong kiến thực dân quân phiệt mới, đang cấu kết với giới Tư bản trong nước (chính là các Đảng viên Việt Cộng các cấp và thân quyến) và Tư bản ngoài nước để bóc lột sức lao động của công nhân, chứ không phải là Đảng Cách mạng vì dân vì nước!!!

Hỡi Nhân loại yêu chuộng Tự do Dân chủ tôn trọng Nhân quyền trên toàn Thế giới, hơn 80 triệu công dân Việt Nam đã và đang phải sống cuộc đời nô lệ đói nghèo khổ nhục dưới ách cai trị bóc lột bạo tàn của Việt Cộng từ hơn nửa Thế kỷ nay rồi, xin Quý Vị hãy vì lòng nhân từ đừng tiếp tay hà hơi cho bạo quyền Việt Cộng vững bền lâu hơn nữa, hãy tạo cơ hội giúp cho Dân tộc Việt Nam có môi trường hoàn cảnh thuận lợi vùng lên lật đổ bạo quyền Việt Cộng giành lại Tự do Dân chủ Nhân quyền, để họ có được cuộc sống ấm no hạnh phúc mà "con người vốn sinh ra bình đẳng" được quyền hưởng. Như Quý vị đã từng hỗ trợ hủy diệt cái nôi Cộng sản Liên Xô và Đông Âu vào cuối Thế kỷ 20.

Mong lắm thay!

NGUYỄN-HUY HÙNG,

Cựu Đại Tá Quân lực Việt Nam Cộng hoà, Cựu tù nhân chính trị, 13 năm khổ sai trong các trại cải tạo của Việt Cộng sau 30-4-1975.

HÒA GIẢI hay HÓA GIẢI

Trần Gia Phụng

1- TẠI SAO KÊU GỌI HÒA GIẢI?

Ngày 30-3-2007, tại tòa án Huế, linh mục Nguyễn Văn Lý bị một viên công an bóp miệng không cho phát biểu ý kiến. Ngày 30-4-2007, đài BBC (London) loan tin ông Võ Văn Kiệt, cựu thủ tướng Cộng Sản Việt Nam (CSVN), lên tiếng kêu gọi hòa giải dân tộc. Ông Kiệt lập luận rằng: “*Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, Việt Nam là của mình, chứ không phải của riêng của người cộng sản hay của bất cứ tôn giáo hay phe phái nào.*”

Hai sự kiện này xem ra mâu thuẫn nhau, nhưng thật sự có thể có liên hệ nhân quả với nhau vì hai lẽ. Thứ nhất, hình ảnh linh mục Nguyễn Văn Lý bị bóp miệng được truyền đi nhanh chóng khắp thế giới, làm hại không ít uy tín ngoại giao của nhà nước Cộng Sản Việt Nam (CSVN). Vì vậy, CSVN phải tìm cách chữa lửa. Phát biểu của ông Võ Văn Kiệt ngày 30-4-2007, đúng một tháng sau vụ Im Nguyễn Văn Lý, với phóng viên đài BBC là một vôi nước nhỏ góp phần chữa đám cháy lớn. Ông Kiệt chọn đài BBC để phát biểu vì hy vọng có thể đài BBC sẽ dịch bản tin và bài phát biểu của ông qua Anh ngữ, để cho các nước Tây phương nghe, nhằm xoa dịu bớt dư luận phương tây.

Thứ hai, dưới chế độ CSVN, có một câu cách ngôn để sống còn: “*Đảng gọi thì dạ. Đảng không gọi thì không dạ. Đảng gọi mà không dạ là không được. Đảng không gọi mà dạ cũng không được.*” Nhắc lại câu cách ngôn này để hiểu rằng không phải tự nhiên lần này ông Võ Văn Kiệt lại lên tiếng hòa giải.

Không kể những nhà tranh đấu dân chủ, ngay cả những uỷ viên bộ chính trị, những tướng lãnh cao cấp, phát biểu ý kiến linh tinh mà không có lệnh của lãnh đạo đảng CS, hay đi ra ngoài đường lối đảng CS, đều bị bắt giam hoặc bị tiêu diệt, mà điển hình nhất là ông Trần Xuân Bách, một uỷ viên bộ chính trị đương quyền, vì hô hào mở rộng dân chủ, mà bị giam cho đến chết.

Vậy ông Võ Văn Kiệt, một uỷ viên bộ chính trị về hưu, tuy phát biểu ý kiến có tính cách riêng tư, nhưng chắc chắn không phải tự ý ông có quyền phát biểu, mà phải có lệnh, ông mới dám phát biểu. Nếu không có lệnh, ông Kiệt sẽ bị “*biện pháp xử lý thích đáng*” (từ ngữ của CS); nếu cần và dễ dàng nhất, là cho niêm phong tài sản khách sạn của bà vợ ông, hoặc cho tông xe chết, như kịch tác gia Lưu Quang Vũ. Những điều ông Võ Văn Kiệt phát biểu chắc chắn phải nằm trong phương pháp “*tung hứng*” của đảng CSVN, về đường lối đối ngoại của đảng CSVN hiện nay.

Hơn nữa, đây không phải là lần đầu tiên ông Võ Văn Kiệt nói đến chuyện hòa giải. Ông Kiệt làm thủ tướng chế độ CSVN từ ngày 8-8-1991 đến ngày 25-9-1997. Năm 1993, khi tổ chức đón tiếp 173 người Việt ở hải ngoại tại Hà Nội, mà CSVN gọi là Việt kiều, về Việt Nam ăn Tết năm quý dậu (1993), lần đầu tiên, ông Kiệt đã đề cập đến việc hòa giải dân tộc. Lời kêu gọi của một thủ tướng CSVN phải được hiểu là chính sách của đảng CSVN, chứ không phải là sáng kiến cá nhân của ông Võ Văn Kiệt. Vì vậy, sau vụ linh mục Nguyễn Văn Lý, đảng CSVN tái sử dụng cái loa Võ Văn Kiệt, để tìm cách vớt vác uy tín ngoại giao.

Là người Việt Nam, ai cũng yêu chuộng hòa bình. Từ thuở xa xưa, khát vọng hòa bình của người Việt Nam thể hiện rõ qua những địa danh khắp nước. Ví dụ Hòa Bình, Thái Bình, Bắc Ninh, Quảng Yên, Ninh Bình, Hưng Yên, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Khánh Hòa, Tuy Hòa, Bình Thuận, Biên Hòa, Bình Dương... ít có dân tộc nào trên toàn cầu mà địa danh mang tính chất hòa bình như VN. Đặc biệt, nhịp cầu nối liền bắc nam khi đất nước bị chia hai năm 1954 cũng có một cái tên rất hòa bình, là cầu Hiền Lương (sông Bến Hải, Quảng Trị).

Trong khi đó, lịch sử Việt Nam hầu như là lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm. Thịnh thoàng diễn ra những

cuộc tranh chấp quyền lực quyết liệt giữa các dòng họ vua chúa trong nước, nhưng dân chúng luôn luôn sinh sống trong không khí ôn hòa, không hận thù, không xâu xé lẫn nhau. Ngay cả khi Trịnh Nguyễn phân tranh vào thế kỷ 17, dân chúng hai miền nam bắc cũng sống yên ổn, di chuyển qua lại và liên lạc với nhau bình thường.

Tinh thần hòa ái này chấm dứt khi Hồ Chí Minh thành lập đảng Cộng Sản, du nhập học thuyết Mác-xít, chủ trương đấu tranh giai cấp, cổ võ người Việt đánh phá, tiêu diệt người Việt, nhất là từ các cuộc Cải cách ruộng đất vào đầu thập niên 50, trong đó con cái đấu tố cha mẹ, vợ đấu tố chồng, anh em đấu tố lẫn nhau, làm đảo lộn luân thường đạo lý Việt Nam, và gây nghi kỵ, chia rẽ ngay cả giữa những người trong cùng một gia đình.

Về chính trị, đảng CSVN, dưới nhiều danh xưng khác nhau, luôn luôn chủ trương độc tôn quyền lực, tiêu diệt tất cả các thành phần đối lập, những thành phần không đồng chính kiến, kể cả những người chẳng tham gia chính trị. Đảng CSVN không bao giờ chia quyền cho bất cứ ai. Không khí chính trị dưới chế độ CS là không khí bạo lực. Bạo lực để chiếm quyền lực, độc tôn quyền lực, và duy trì quyền lực. Thịnh thoàng, gặp một số trở ngại nào đó, thì CSVN mới nói đến chuyện hòa giải. Sau đây là vài kinh nghiệm nổi bật về việc hòa giải của CSVN trong lịch sử.

2- KINH NGHIỆM HÒA GIẢI TRONG LỊCH SỬ

Năm 1945, sau khi chiếm được chính quyền, Hồ Chí Minh và Việt Minh (VM) cộng sản lâm vào thế bí, gặp ba áp lực cùng một lúc. Đó là: Thứ nhất các tướng lãnh Trung Hoa đưa quân vào VN theo quyết định của tối hậu thư Potsdam (1). Thứ hai, các lãnh tụ Việt Nam Cách mạng Đồng Minh Hội (Việt Cách) và VN Quốc Dân Đảng (VNQDDĐ) từ Trung Hoa về Việt Nam theo quân Trung Hoa, quyết liệt chống đối Hồ Chí Minh và VM. Thứ ba người Pháp theo người Anh tái chiếm Sài Gòn và miền Nam, muốn tiến quân ra Bắc, tái chiếm toàn bộ Đông Dương. Lúc đó, nhà cầm VM yếu kém về mọi mặt. Việt Minh là một mặt trận của đảng Cộng Sản Đông Dương, trên toàn quốc chỉ có khoảng 5,000 đảng viên mà thôi (2).

Để hóa giải tình trạng này, ngày 11-11-1945, Hồ Chí Minh tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản Đông Dương và thành lập Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mã Khắc Tư [Mác-xít] do Trường Chinh làm tổng thư ký, nghĩa

là đảng CSĐĐ rút lui hoạt động bí mật. Bước lùi chiến thuật này tương tự như bước lùi của Liên Xô, khi giải thể Đế tam Quốc tế ngày 15-5-1943.

Ngày 23-12-1945, đại diện của VM họp với đại diện Việt Cách và VNQDD tại số 40 đại lộ Gia Long (Hà Nội), ký thỏa ước gọi là “hợp tác tinh thành”, gồm 18 điểm, đại khái là:

- Từ ngày 1-1-1946, một chính phủ liên hiệp sẽ được thành lập do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Nguyễn Hải Thần làm phó chủ tịch. Nội các gồm VM (2 ghế), Việt Cách (2 ghế), QĐĐ (2 ghế), Dân Chủ (2 ghế), độc lập (2 ghế).

- Quốc hội sẽ được tổ chức bầu cử ngày 6-1-1946.

- Quốc Dân Đảng giữ 50 ghế, Việt Cách 20 ghế.

- Các đảng cam kết không gây hấn với nhau.

Chính phủ Liên hiệp ra đời tại Hà Nội ngày 1-1-1946, và cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên ở Việt Nam được tổ chức ngày 6-1-1946 trên toàn quốc. Tân quốc hội họp kỳ thứ nhất ngày 2-3-1946, cử ra chính phủ Liên hiệp kháng chiến, gồm cả những nhân vật không cộng sản như Nguyễn Hải Thần (phó chủ tịch), Huỳnh Thúc Kháng (bộ trưởng Nội vụ), Nguyễn Tường Tam (bộ trưởng Ngoại giao)...

Dùng danh nghĩa chủ tịch chính phủ liên hiệp, Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với đại diện Pháp là Jean Sainteny, để tạm hòa hoãn với Pháp. Lúc đó, Pháp đã ký với Trung Hoa hiệp định ngày 28-2-1946, theo đó Trung Hoa chịu rút quân khỏi Bắc Kỳ và để cho Pháp thay thế ở Việt Nam.

Thị hành hiệp định Pháp Hoa, tướng Lư Hán cùng bộ tham mưu rời Hà Nội ngày 25-6-1946 về Trung Hoa. Lư Hán thuộc Quốc Dân Đảng Trung Hoa, thường ủng hộ Việt Cách và QĐĐ. Nay tướng Lư Hán rời VN, VM không còn bị cản trở. Tức khắc VM liền quay qua khủng bố tiêu diệt hai đảng này, bất kể cuộc “hợp tác tinh thành” đã được thỏa thuận giữa các đảng phái ngày 23-12-1945 tại Hà Nội.

Ngoài việc thực hiện kế hoạch “giết tiệt lực”, tức tàn sát tất cả những cá nhân có khả năng (tiềm lực) đối kháng với VMCS trên toàn quốc, thì cuộc “hợp tác tinh thành” tại Hà Nội ngày 23-12-1945 là kinh nghiệm xương máu cho các đảng phái theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc trong việc hòa giải với cộng sản.

Thông thường, mức độ cao nhất của sự hòa giải là việc ký kết hiệp ước giữa hai bên đối kháng, để giải quyết cuộc tranh chấp. Những hiệp

ước này càng có giá trị nếu càng được nhiều nước trên thế giới, nhất là các cường quốc, công nhận sự ký kết giữa các bên. Những bên ký kết phải tôn trọng những điều mình đã cam kết, ghi lại trên giấy trắng mực đen và có nhiều người làm chứng. Những người làm chứng là đại diện các quốc gia trên thế giới.

Cộng Sản Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định Genève (20-7-1954) và hiệp định Paris (27-1-1973), và được đại diện nhiều nước trên thế giới chứng nhận, nhưng bất chấp dư luận quốc tế, trước sau CSVN đều vi phạm những điều do chính họ ký kết. Hai hiệp định này đối với người Việt Nam quá rõ ràng nên không cần nhắc lại ở đây. Như thế những hiệp định hòa giải chẳng qua chỉ tạo cơ hội tạm nghỉ cho CSVN, để CSVN lấy sức mà tiếp tục gây hấn, thực hiện mục tiêu xâm lăng mà thôi.

3- HÒA GIẢI VỚI AI?

Chọn thời điểm 30-4-2007, kỷ niệm ngày chế độ miền Nam bị sụp đổ, ông Võ Văn Kiệt kêu gọi hòa giải xem ra có vẻ hợp thời. Câu hỏi đặt ra ở đây là đảng CSVN muốn cho ông Võ Văn Kiệt kêu gọi hòa giải dân tộc với ai? Với những thành phần đối kháng trong nước, hay với khối người Việt ở hải ngoại? Để trả lời câu hỏi này, trước hết, xin nhắc lại hai sự kiện cần bản gần đây:

Thứ nhất, ngày 26-3-2004, Bộ chính trị đảng CSVN đưa ra nghị quyết 36/NQ-TW, nhằm lôi kéo người Việt Nam định cư ở nước ngoài trở về hợp tác với nhà nước CSVN. Từ đó, đảng CSVN tìm tất cả các cách để thực hiện nghị quyết này, dưới nhiều hình thức khác nhau, mà rõ ràng nhất là xuất cảng những chương trình văn nghệ để tiếp thị.

Thứ hai, sau những cuộc thương thuyết khó khăn và lâu dài, Việt Nam trở thành hội viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) kể từ 11-1-2007. Tranh đấu để được vào WTO là chuyện khó. Vào WTO để hoạt động hữu hiệu là một chuyện khó hơn nữa. Muốn thế, Việt Nam cần phải cải tổ nhiều chuyện, từ cơ chế quản lý kinh tế, đến luật lệ thương mại trong nước... để thích ứng với luật lệ quốc tế, lời cuốn đầu tư. Một trong những mục tiêu mà CSVN muốn nhắm đến là khối người Việt ở hải ngoại, hiện nay lên đến khoảng gần 3 triệu người, với nhiều tiềm năng chất xám và kinh tế tài chánh.

Như thế, rõ ràng lời kêu gọi của ông Võ Văn Kiệt nhắm phụ họa với đảng CSVN, vớt vát uy tín ngoại giao

sau vụ linh mục Nguyễn Văn Lý, muốn hòa giải với người Việt ở hải ngoại, để kêu gọi người Việt hải ngoại về nước đầu tư. Nếu quả thật đảng CSVN muốn hòa giải với người Việt hải ngoại, thì câu trả lời thẳng thắn và rõ ràng là: hiện nay **người Việt hải ngoại không có nhu cầu hòa giải với đảng CSVN**. Lý do thật đơn giản: người Việt hải ngoại không có nhu cầu trở về Việt Nam lập nghiệp trở lại. Khi bỏ nước ra đi tìm tự do năm 1975, lúc đầu người Việt gặp muôn vàn khó khăn trở ngại trên bước đường lập nghiệp tại quê hương mới. Dần dần, người Việt ổn định cuộc sống và nhờ tính cần cù, nhẫn nại, tiết kiệm, người Việt càng ngày càng thành công về nhiều mặt ở nước ngoài. Nay người Việt hải ngoại đã ổn định tại các nước định cư. Tương lai gia đình, con cháu người Việt hải ngoại hoàn toàn tùy thuộc vào các nước định cư, chứ chẳng mấy liên hệ gì đến nhà nước cộng sản Việt Nam.

Cuộc sống hiện nay của người Việt hải ngoại khác xa với cuộc sống hiện nay ở trong nước dưới chế độ CSVN, nhất là về văn hóa, tôn giáo, chính trị, tự do, dân chủ. Quen hít thở không khí tự do dân chủ ở nước ngoài rồi, không một người Việt nào muốn trở về nước để bị ngộp thở dưới chế độ toàn trị của CSVN. Ngay cả thế hệ người Việt thứ hai hay thứ ba ở hải ngoại, học hành, đỗ đạt, làm việc và sống trong xã hội dân sự trật tự, tự do dân chủ, cũng không thể thích ứng nổi sự trì trệ, vô pháp luật của một xã hội cộng sản toàn trị tham nhũng.

Hàng năm, có hàng trăm ngàn người Việt về nước du lịch, thăm viếng bà con. Tuy nhiên, về rồi lại đi, chứ hầu như rất ít người ở lại sinh sống hẳn trong nước. Thậm chí, có một số ít người ở hải ngoại to tiếng ca tụng cộng sản, có thể vì muốn tự làm nổi bật, hoặc tìm thêm một tí lợi danh sau khi đã đầy đủ ở hải ngoại, chứ những kẻ này cũng chẳng muốn về ở lại trong nước. Ngay cả mấy ông nhà văn thiên tả, đem sách về nước in ấn, cũng chẳng có tên nào chịu về nước định cư, để có kinh nghiệm thực tế cho công việc viết văn của mình.

Trong vài năm gần đây, nhà nước CSVN bày trò vinh danh một số trí thức người Việt ở hải ngoại. Xin thử hỏi những kẻ này có mấy ai dám khăn gói đem vợ con về nước sinh sống hay không? Ai dại gì về nước để đưa đầu cho CSVN hành hạ? Gương Trần Đức Thảo còn đó, gương Nguyễn Mạnh Tường, Phùng Quán còn đó. Hoặc gương Trịnh Vĩnh Bình

ở Hòa Lan và công ty Tín Thành còn quá mới.

Như thế, nếu CSVN muốn hòa giải, thì không phải là hòa giải với người Việt hải ngoại, mà phải hòa giải với người trong nước.

4- NẾU CSVN MUỐN HÒA GIẢI?

Ông Võ Văn Kiệt, cựu thủ tướng CSVN, hô hào: “Kẻ thù của Việt Nam là Pháp trước đây, kẻ thù Việt Nam là Mỹ sau này, kẻ thù Việt Nam là Trung Quốc đánh biên giới phía bắc, chúng ta cũng khép lại quá khứ được, thì tại sao chúng ta lại không khép lại quá khứ ấy mà lại cứ đổ kị lẫn nhau?” (BBC, 30-4-2007)

Bài này chưa đề cập đến vấn đề Pháp, Mỹ, Trung Quốc. Riêng câu hỏi “tại sao chúng ta lại không khép lại quá khứ ấy mà lại cứ đổ kị lẫn nhau?”, thì có lẽ ông Kiệt nên hỏi đảng CSVN, chứ không phải hỏi dân chúng VN. Đảng CSVN đang có quyền, đang cầm quyền, và đang độc quyền. Tuy dân chúng VN hiện nay ở trong nước là nạn nhân của chế độ cộng sản toàn trị, nhưng dân chúng không có việc gì phải cầu xin ân huệ hòa giải với nhà nước cộng sản. Người cầm quyền, người có quyền, muốn tiếp tục cầm quyền, mới cần tìm sự hòa giải, để được tiếp tục tín nhiệm mà cầm quyền. Nếu nhà nước cộng sản không chịu hòa giải, nghĩa là không chịu từ bỏ độc quyền, mở rộng tự do dân chủ, thì sẽ có lúc dân chúng tự động nổi lên tranh đấu đòi dân quyền và nhân quyền, lật đổ chế độ cộng sản.

Ông Võ Văn Kiệt nói rằng “*Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, Việt Nam là của mình...*” Mình đây là ai? Là đảng CSVN? Là dân chúng trong nước? Hay là người Việt Nam nói chung, kể cả người Việt hải ngoại? Hiện nay tại các trường học trong nước, có câu khẩu hiệu rất lạ: “*Yêu tổ quốc tức là yêu chủ nghĩa xã hội*”. Tại sao yêu nước lại phải yêu chủ nghĩa xã hội? Thế thì những người không yêu chủ nghĩa xã hội là không yêu nước?

Cũng trong cuộc phỏng vấn của BBC, ông Kiệt nói rằng: “*...Những người yêu nước khác mà không yêu chủ nghĩa xã hội thì không yêu nước đủ như mình*”. Thế nào là “*yêu nước đủ như mình*”? Nên nhớ là năm 1946, khi toàn dân tham gia kháng chiến chống Pháp, không phải vì toàn dân là đảng viên CS, hay toàn dân yêu chủ nghĩa xã hội, mà vì toàn dân yêu nước, đứng lên đáp lời sông núi, tham gia khởi nghĩa chống thực dân Pháp, giành độc lập cho non sông gấm vóc. Ngày xưa ngày xưa, đầu

cần chủ nghĩa xã hội mà tổ tiên chúng ta chiến đấu chống ngoại xâm một cách oanh liệt? Các cụ ngày xưa chưa có chủ nghĩa xã hội, vậy chưa yêu nước đủ hay sao?

“*Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, Việt Nam là của mình, chứ không phải của riêng của người cộng sản hay của bất cứ tôn giáo hay phe phái nào.*” Thế thì tại sao điều 4 chương 1 của hiến pháp năm 1992 hiện đang áp dụng ở trong nước, phỏng theo điều 6 của hiến pháp Liên Xô năm 1980, ghi như sau: “*Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật*”. Câu này của hiến pháp 1992 rõ ràng xác định rằng đảng CSVN ngồi chễm chệ trên đầu trên cổ dân chúng Việt Nam, một mình giành độc quyền lãnh đạo đất nước.

“*Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, Việt Nam là của mình...*”, thì tại sao đất nước lại do một đảng phái chính trị theo chủ nghĩa ngoại lai là Mác-Lênin độc quyền điều khiển? Tổ chức chính trị này lại đầy tai tiếng, tham nhũng, tàn ác nổi tiếng khắp thế giới? Thử hỏi từ khi thành lập, ngoài việc lợi dụng lòng yêu nước của dân chúng Việt Nam và nhờ Cộng Sản Quốc tế viện trợ để đánh Pháp, áp đặt chế độ cộng sản toàn trị còn khác nghiệt hơn chế độ thực dân Pháp, CSVN đã làm được gì cho đất nước, cho dân tộc, ngoài việc đem lại tang thương, chết chóc, tù đầy, bóc lột. Nước Việt Nam thời Pháp thuộc bỏ xa các nước Đông nam Á. Nay dưới sự cai trị của đảng CSVN, nước ta tụt hậu đến nỗi ông II Houg Lee, trưởng đại diện IMF (Quý tiền tệ quốc tế) tại Việt Nam cho rằng: Nếu dựa trên giả thiết rằng các Đông Nam Á giữ được tỷ lệ phát triển trung bình như trong 10 năm qua, thì VN có thể mất 18 năm để đuổi kịp Indonesia, 34 năm với Thái Lan và 197 năm với Singapore (Tin các báo điện tử ngày 17-3-2006).

Dưới thời Pháp thuộc, thực dân Pháp bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ nước ta, trong khi đảng CSVN làm chủ đất nước, lại ký hiệp ước nhượng đất và nhượng biển cho Trung Cộng. Cũng dưới thời Pháp thuộc, người Pháp bày ra một tòa án hết sức tàn bạo là Hội đồng Đê hình. Thế mà trong phiên tòa ngày 23-11-1925 tại Hà Nội, cụ Phan Bội Châu (1867-1940) đã tự

do bào chữa một cách hùng hồn. Dân chúng được tự do đến tham dự và cổ vũ cho Phan Bội Châu. Trong khi đó, tại phiên tòa ngày 30-3-2007, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của “loài người tiến bộ” của ông Võ Văn Kiệt, linh mục Nguyễn Văn Lý bị bịt miệng một cách thô bạo. Hình ảnh này làm cho cả thế giới nóng lên và phản nộ chế độ CSVN hiện nay. Nếu đem lịch sử ra mà ví dụ, thì không thể kể hết trong một bài báo ngắn. Chỉ có thể kết lại rằng đảng CSVN không có quyền tự cho mình cái quyền “*là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*”.

Vậy nếu CSVN thực tâm muốn hòa giải với dân chúng trong nước, thì việc đầu tiên đảng CSVN phải tự kiểm và tự nhận những sai lầm nghiêm trọng đã làm cho đất nước và dân tộc sa sút như ngày nay. Về việc tự kiểm, các lãnh tụ đảng CSVN, từ Hồ Chí Minh trở xuống thua xa vua Tự Đức (trị vì 1848-1883). Ba tháng sau khi mất ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ năm 1867, vua Tự Đức xuống chiếu tự nhận lấy trách nhiệm của mình đã làm cho đất nước suy yếu. Trong bài “*Khiêm Lăng ký*” (bài ký đặt tại Khiêm Lăng tức lăng vua Tự Đức tại Huế), vua Tự Đức nhận tội của mình về tình trạng đất nước trước tiên tổ nhà Nguyễn, trước quốc dân nước Việt và trước hậu thế. Có khi nào một lãnh tụ cộng sản đủ can đảm làm bảng tự kiểm như vua Tự Đức không?

Sau khi chấp nhận sai lầm và xin lỗi dân chúng Việt Nam, CSVN phải hủy bỏ điều 4 hiến pháp, bỏ tề nạn độc quyền lãnh đạo đất nước, và phải để quyền lãnh đạo đất nước do dân chúng quyết định, bằng những cuộc bầu cử tự do dân chủ. Đồng thời, CSVN phải chấm dứt sự toàn trị, chấm dứt sự khủng bố, mở rộng mọi quyền tự do dân chủ đã được Liên Hiệp Quốc quy định trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ngày 10-12-1948.

Một khi nhà nước CSVN hòa giải được với dân chúng Việt Nam ở trong nước, thì tức khắc, xem như hòa giải được với Cộng đồng người Việt hải ngoại. Ở ngoài nước, người Việt hải ngoại tranh đấu chống CSVN không phải vì quyền lợi, không phải vì danh vọng cá nhân, mà vì lương tâm dân tộc, vì tình yêu thương đồng bào trong nước, và lòng quan tâm đến tương lai dân tộc. Một khi người Việt Nam trong nước được hưởng một cuộc sống tự do dân chủ, như các dân tộc khác trên thế giới, thì người Việt hải ngoại đương nhiên không có lý do gì để tranh đấu.

5- HÒA GIẢI HAY HÓA GIẢI

Trong lúc vẫn chủ trương độc quyền lãnh đạo đất nước, chủ trương toàn trị, không cho dân chúng trong nước được tự do chính trị, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, mà chỉ kêu gọi hòa giải với người Việt hải ngoại, chẳng qua đảng CSVN muốn hóa giải những khó khăn mà CSVN đang vấp phải, chứ chẳng có hòa giải gì cả. Cách hóa giải của CSVN rất xảo quyệt.

Sau khi chiếm miền Nam, thi hành chính sách cộng sản toàn trị, từ cuối thập niên 70, đảng CSVN gặp một số khó khăn, nhất là về phía giới tư sản người Hoa. Đảng CSVN hóa giải bằng cách tổ chức ra đi bán chính thức, không phải chỉ cho người Việt gốc Hoa, mà cho tất cả những ai có điều kiện, vừa lấy vàng, lấy nhà cửa, tài sản, vừa xua đuổi bớt người ra đi, để tránh nạn nhân mãn và tránh chống đối.

Cách hóa giải của CSVN tiếp tục với các chương trình ODP và HO. Những chương trình này tuy bề ngoài có tính cách nhân đạo, nhưng bên trong là âm mưu của CSVN nhằm đẩy tất cả những thành phần có tiềm lực chống đối CS ra nước ngoài, vì CSVN lo ngại rằng nếu những cựu sĩ quan bị tù trở về, bị dồn vào chân tường, sẽ có lúc kiếm cách cùng nhau liên kết, tổ chức chiến đấu chống nhà cầm quyền CS.

Lúc đầu, CSVN kết án những người vượt biên là đĩ đẹo lưu manh, theo chân thực dân, liếm gót giày đế quốc Mỹ. Sau một thời gian ổn định cuộc sống ở nước ngoài, cộng đồng người Việt hải ngoại càng ngày càng lớn mạnh, giàu có, gửi tiền về giúp thân nhân ở trong nước, thì CSVN thấy ngay mối lợi Mỹ kim, liền cải danh người Việt hải ngoại là "khúc ruột ngàn dặm" mà không ngượng miệng.

Để chiêu dụ người Việt hải ngoại, CSVN đưa ra những video du lịch Việt Nam, phong cảnh quê hương, gọi lại tình yêu quê hương nơi người xa xứ, nhằm lôi cuốn du khách. Những người Việt hải ngoại muốn về nước thăm viếng bà con, du lịch đây đó, thì ở hải ngoại thường tránh không tham dự biểu tình, hội họp chính trị, vì sợ bị chụp hình quay phim, và lo ngại CSVN không cấp giấy nhập cảnh, hoặc nhập cảnh rồi thì bị CSVN theo dõi, bắt bớ. Thế là CSVN dùng chuyện du lịch để hóa giải bớt những người tham dự biểu tình.

Tinh vi hơn, CSVN tổ chức vinh danh những nhà chuyên môn ở hải ngoại như các vị giáo sư, tiến sĩ, kỹ sư. Qua giới giới khoa bảng này,

CSVN muốn tìm cách tuyên truyền với giới trí thức người Việt ở hải ngoại, và giới trí thức nước ngoài ở các trường đại học Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc... Cũng là một cách lợi dụng sự hám danh của một thiểu số trí thức để hóa giải sự chống đối của giới khoa bảng người Việt ở hải ngoại.

Tóm lại, tất cả những biện pháp gọi là hòa giải, từ mở cửa du lịch, khỏi phải xin giấy nhập cảnh nếu về Việt Nam dưới ba tháng, lời kêu gọi những những cá nhân như những phát ngôn của ông Võ Văn Kiệt, không phải là hòa giải, mà là hóa giải sự chống đối của người Việt hải ngoại.

Qua kinh nghiệm thực tế, CSVN không bao giờ hòa giải với ai cả. Nếu có hòa giải, thì sự hòa giải đó phải hiểu theo nghĩa của CSVN: Đó là ai muốn hòa giải với CSVN, thì phải thần phục CSVN, phải chịu cúi đầu nhận sự điều khiển của CSVN. Ngoài ra, CSVN không bao giờ hòa giải ngang hàng với ai cả. Chỉ khi nào gặp khó khăn, lâm vào thế bí, CSVN mới đề nghị hòa giải. Tất cả những biện pháp hòa giải do CSVN đưa ra, kể cả việc ký kết hiệp ước, cho đến những lời ru ngủ đường mật của ông Võ Văn

Kiệt, chẳng qua là một cách hóa giải những khó khăn của CSVN. Sau khi vượt qua những khó khăn đó, CSVN liền trở lại nguyên hình với bản chất độc tài, tàn bạo, toàn trị.

Vi vậy, khi nghe những lời đề nghị hòa giải ngọt ngào của CSVN, xin hãy nhớ lấy những kinh nghiệm hòa giải đau thương của đất nước và của chính bản thân mình!

**Trần Gia Phụng
Toronto, 3-5-2007**

CHÚ THÍCH

1- *Tại Âu Châu, sau khi Đức đầu hàng ngày 7-5-1945, quốc trưởng các nước Anh, Mỹ Liên Xô họp tại Potsdam, một thành phố nhỏ gần Berlin (Đức), từ 17-7 đến 2-8-1945 để bàn về tương lai thế giới. Riêng về Á Châu, vì Nga chưa tham chiến, nên Anh, Mỹ, Trung Hoa Dân Quốc gửi tối hậu thư ngày 26-7-1945 cho Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Tại Đông Dương, sau đầu hàng, quân Nhật sẽ bị Trung Hoa giải giới ở bắc vĩ tuyến 16 (ngang Tam Kỳ) và Anh ở nam vĩ tuyến 16.*

2- *Philippe Devillers, Histoire du Viet-Nam de 1940 à 1952, Paris. Editions du Seuil, 1952, tr. 182.*

★★★★★★

V ình trạng môi trường VIỆT NAM SAU 32 NĂM

Ts Mai Thanh Truyết

Năm 1975, từ khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, Việt Nam đã bắt đầu đặt kế hoạch phát triển trên toàn thể quốc gia. Từ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đến 5 năm lần thứ hai. Nhưng trong hai kế hoạch ngũ niên đầu tiên này, mọi cố gắng của Việt Nam đã đưa đất nước lâm vào tình trạng thực sự kiệt quệ và bế tắc. Sinh hoạt kinh tế hầu như thất bại hoàn toàn. Việt Nam gần như đứng bên lề vực thẳm.

Năm 1986, đứng trước hiểm họa diệt vong, chính sách phát triển của Việt Nam đã rẽ sang một bước ngoặt, Việt Nam bắt buộc phải mở cửa để chào gọi đầu tư ngoại quốc hầu cứu nguy nền kinh tế đang kiệt quệ. Từ đó, kinh tế Việt Nam lần lần đi lên từng bước một. Nông ngư nghiệp phát triển và nông dân bắt đầu tương đối có đủ lương thực và không còn ăn độn như những năm trước đó nữa.

Lợi tức đầu người từ 180 Mỹ kim (1980) tăng dần từ 7 đến 9% mỗi năm tiếp theo. Nhưng cho đến năm 1997, mức tăng trưởng khựng lại vào khoảng 4-5% cho đến những năm sau 2000. Từ đó Việt Nam bắt đầu lại vươn lên và đạt được mức tăng trưởng trung bình hàng năm vào khoảng 7-9% trong nhiều năm liền. Đến năm 2004, lợi tức đầu người lên đến 450 Mỹ kim, tuy nhiên vẫn còn cách xa so với mức tăng trưởng của Trung Quốc là 900 Mỹ kim (\$200 /người/năm trong năm 1980). Và vào năm 2006, lợi tức đầu người Việt Nam tăng lên khoảng \$650; nhưng ngược lại, khoảng cách giàu-nghèo ngày càng lộ rõ, nhất là ở những vùng xa thành thị.

Bên cạnh việc phát triển và tăng trưởng kinh tế kể trên, VN lại phải đối mặt với một vấn nạn môi trường do phát triển ngày càng trầm trọng thêm ra. Và vấn nạn này là một thách thức lớn nhất của Việt Nam trong những ngày sắp đến.

Mục đích của bài viết là trình bày lần lượt hai yếu tố nổi bật ảnh hưởng đến môi trường qua 32 năm phát triển của Việt Nam. Đó là sự phá rừng và sự gia tăng dân số cùng những hệ lụy nảy sinh từ hai yếu tố trên.

Ảnh hưởng môi trường qua việc phá rừng

Trước chiến tranh thứ hai, diện tích rừng nguyên sinh của Việt Nam là 19 triệu mẫu chiếm 58% diện tích cả nước. Cho đến năm 1943 rừng chỉ còn lại 14,1 triệu mẫu (43%); và đến năm 1990 tình trạng càng tệ hại hơn nữa, diện tích rừng chỉ còn 9,1 triệu mẫu (27,7%). Theo báo cáo năm 2002 của Ngân hàng Thế giới (WB), kể từ năm 1999 trở đi, hàng năm mức độ đốn rừng để xẻ gỗ được ước tính là 2 triệu m³. Ngoài ra còn phải kể đến việc cháy rừng vào mùa khô và việc chuyển đổi rừng trong việc nuôi tôm như vùng rừng tràm, đước ở Cà Mau.

Việt Nam cũng có chương trình trồng rừng sau khi nhận thức được nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường trong việc phá rừng bừa bãi. Do đó, “chương trình trồng rừng 327” đã được phát động từ năm 1994 đến nay. Chỉ tiêu cho đến năm 2010 là cố gắng trở lại mức bình thường vào thời điểm 1943, nghĩa là từ bây giờ cho đến cuối kế hoạch phải trồng thêm 5 triệu mẫu rừng, chưa kể đến số diện tích rừng bị hủy diệt hàng ngày. Chi phí trồng rừng được ước tính là 1,1 triệu Mỹ kim/mẫu. Và Việt Nam nếu muốn đạt chỉ tiêu này thì hàng năm phải trồng thêm 1.000.000 mẫu rừng. Do đó tính khả thi của chương trình trồng rừng 327 khó có khả năng thực hiện được.

Về ĐBSCL, trong hiện tại chỉ còn 5% rừng che phủ và đã mất đi khoảng 175.000 mẫu rừng ngập mặn tính đến 2003. Rừng ngập mặn ở nơi này thể hiện nhiều lợi điểm sau đây: 1- chống lại sự xói mòn của biển, 2- hạn chế được sự nhiễm mặn vào sâu trong vùng đất liền, 3- và nhất là bảo vệ được đa dạng sinh học cho toàn vùng. Kỹ nghệ nuôi tôm đã đánh mất đi các lợi điểm này và hiện đang để lại một di hại không nhỏ cho toàn vùng hiện tại.

Về đất, hậu quả trước mắt ảnh hưởng từ việc phá rừng là sự thoái hóa của đất. Đất mất đi độ phì nhiêu và sự cân bằng dinh dưỡng. Lớp đất thịt trên mặt sẽ bị cuốn trôi sau những cơn mưa lũ vì không còn cây và rễ để giữ đất lại. Điều này được tỏ rõ trong năm 2001, lần đầu tiên trong lịch sử nước sông Hương (Huế) đã biến

thành đục và độ pH trở thành kiềm trong mùa khô.

Ngoài sự thoái hóa của đất do nguyên nhân trên, sau gần 20 năm mở cửa và phát triển ồ ạt trong nông nghiệp, Việt Nam mất đi 2 tỷ tấn đất/năm (nguyên nhân chính yếu là do việc phá rừng) hay tính trung bình đất bị xói mòn tùy theo vùng và đã thất thoát từ 50–3200 tấn/mẫu/năm ảnh hưởng đến 23 triệu mẫu trên toàn quốc, chiếm 70% diện tích quốc gia.

Về nước, theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Cung cấp Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2003, nguồn nước ở Việt Nam ngày càng bị khan hiếm và ô nhiễm. Sự thoái hóa này tăng theo tỷ lệ thuận với mức tăng trưởng kinh tế, nhất là ở những năm gần đây. Nhu cầu nước cho nông nghiệp chiếm 88%, và cho kỹ nghệ chiếm 7%.

Các nguồn nước thải từ khu gia cư, từ các trung tâm kỹ nghệ, khu chế xuất, đất nông nghiệp v.v... đã xâm nhập vào nguồn nước mặt, nước ngầm, thậm chí ảnh hưởng đến phẩm chất nước ở vùng duyên hải nữa. Nước sinh hoạt gia cư, nước thải kỹ nghệ, và nước rỉ từ các bãi rác là nguyên nhân chính yếu cho việc ô nhiễm hữu cơ trong nguồn nước mặt đặc biệt ở các thành phố lớn như Tp HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ v.v... căn cứ theo báo cáo trên.

Về vùng duyên hải, trong vòng 3 thập niên trở lại đây, hơn 96% san hô của Việt Nam đều bị ảnh hưởng do tác động của con người như đánh bắt cá bằng thuốc nổ, bằng hóa chất độc hại như cyanur, hoặc bị nhiễm độc do phế thải, đặc biệt ở vịnh Hạ Long, Cát Bà (Hải Phòng), Ninh Thuận, Bình Thuận, và Khánh Hòa. Theo một nghiên cứu thăm dò từ năm 1994 đến 1997 tại 142 địa điểm san hô dọc theo bờ biển Việt Nam, kết luận của bảng thăm dò cho thấy chỉ còn độ 1% tổng lượng san hô chưa bị ô nhiễm xâm nhập mà thôi. Riêng tại khu vực duyên hải miền Bắc, theo ước tính của Hải học Viện Nha Trang thì trong vòng 20 năm trở lại đây, công nghệ khai thác than Quảng Ninh và các vùng phụ cận đã hủy diệt trên 50% lượng san hô ở vùng biển này.

Ảnh hưởng do sự gia tăng dân số

Với diện tích 325.000 Km² trong đất liền và 336.000 Km² nếu tính luôn các hải đảo, Việt Nam phải đối mặt với sự gia tăng dân số trầm trọng từ 44 triệu vào năm 1975 lên đến trên 84 triệu năm 2006. Mật độ trên 1 Km²

tăng từ 135 người đến 252 người. Toàn thể Việt Nam hiện tại có khoảng 12 triệu mẫu đất canh tác cho trồng trọt và chăn nuôi. Chính sự gia tăng dân số quá nhanh ngay sau khi chiến tranh vừa chấm dứt là một trong những nguyên nhân chính cho việc phá rừng. Cùng với mức gia tăng trên, và do nhu cầu sinh tồn, con người đã làm cho môi trường ngày càng xuống cấp nhanh hơn qua việc đốt rừng làm rẫy, độc canh trên đất dốc, đồi núi mà không có biện pháp chống xói mòn. Về trồng trọt, vì không được hướng dẫn cho nên việc luân canh không có kỹ thuật, không hợp lý cũng như không có kế hoạch, nhất là các loại cây công nghệ như: mía, khoai mì, khóm, lúa, đậu v.v...

Thêm nữa, cũng vì mức gia tăng dân số cho nên đất đã bị sử dụng liên tục, không có thời gian nghỉ ngơi để lấy lại sự cân bằng thiên nhiên. Cũng như vì nhu cầu tươi tiêu, cho nên nông dân không ngần ngại sử dụng nguồn nước thiếu phẩm chất như nước phèn, nước lợ.... và hậu quả tất nhiên của việc làm này là mức độ nhiễm mặn, nhiễm phèn lấn sâu vào lục địa và đất đang có nguy cơ trở thành sa mạc hóa trong tương lai, và không thể phục hoạt được.

Việc di dân từ các vùng cao miền Bắc vào cao nguyên Trung phần không có kế hoạch rõ rệt cũng như không có nguồn trợ lực về tài chính và kỹ thuật cho di dân lúc ban đầu càng làm cho nông dân gián tiếp tăng thêm mức độ suy thoái của đất trong chăn nuôi và trồng trọt cũng như mức độ ô nhiễm qua việc sử dụng hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi làm cho tiến trình hủy hoại môi trường càng nhanh hơn.

Thay lời kết

Báo cáo “Hiện trạng môi trường Việt Nam 2000” soạn thảo do Chương trình Môi trường LHQ và Trung tâm Tài nguyên Khu vực Á châu Thái Bình Dương (UNEP-RRCAP) có nêu lên ngay trong phần khai mào, có nhận định như sau: “Nói chung, cho đến nay (2000) chưa nảy sinh các vấn đề môi trường đối với các khu công nghiệp (KCN) mới”.

Hiện nay trên cả nước có tất cả 69 KCN hoặc KCX (200), có KCN nào có hệ thống xử lý nước thải, xử lý phế thải rắn, và xử lý nguồn phát thải vào không khí? Hay là, các phế thải lỏng đi vào cống rãnh và chảy thẳng vào kinh rạch rồi đổ ra sông. Còn phế thải rắn sẽ đi vào các bãi rác lộ thiên mà không qua công đoạn xử lý. Và tại những nơi có KCN đang hoạt động, không khí bị ô nhiễm hạt bụi và thậm

chí có những khí độc thoát ra như khí clor, khí sulfuro (SO₂), hơi chì, benzen và thủy ngân v.v... Báo cáo trên ghi nhận “chưa nảy sinh ra vấn đề môi trường”, thử hỏi những vấn nạn môi trường vừa nêu trên chưa phải là vấn đề môi trường hay sao?

Trong “Chiến lược Bảo vệ Môi trường Quốc gia 2001–2010” do Bộ Khoa học, Công nghệ & Môi trường thực hiện đã được nghiên cứu trong nhiều năm, được sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều nhà quản lý, nghiên cứu của hầu hết Bộ/Ngành ở trung ương và nhiều Ban/Ngành ở các địa phương. Nhiều nhà tài trợ và chuyên gia nước ngoài cũng đã tham gia tư vấn và hoàn thành chiến lược này... Và Chiến lược đã rút ra 9 giải pháp để thực hiện việc bảo vệ môi trường Việt Nam trong tương lai như sau:

- 1- Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về môi trường;
- 2- Tăng cường vai trò của cộng đồng, doanh nghiệp, tư nhân trong bảo vệ môi trường;
- 3- Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư bảo vệ môi trường;
- 4- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường;
- 5- Mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút sự tài trợ của quốc tế;
- 6- Kết hợp chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia với chiến lược phát triển kinh tế xã hội;
- 7- Lựa chọn hành động ưu tiên;
- 8- Giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược;
- 9- Trách nhiệm và các cơ quan thực hiện;

Tính đến nay, kế hoạch thực hiện chiến lược môi trường đang đi vào hơn giữa giai đoạn (2005), theo sự quan sát của nhiều chuyên gia nội địa và hải ngoại, 9 giải pháp đề ra vẫn chưa được thực hiện đúng mức vì chỉ là những giải pháp tô vẽ trên giấy tờ và không được khai triển ra từng kế hoạch chi tiết để có thể phối hợp hành động. Ngay cả phạm vi quản lý của nhà nước là ưu tiên hàng đầu mà luật lệ và việc phân công, phân nhiệm còn trống rỗng nhau, gây thêm khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất.

Luật Môi trường đã được cải sửa lần thứ 17 (2004) mà vẫn còn quá nhiều kẽ hở tạo điều kiện thuận lợi thêm cho những móc ngoặc và tham nhũng, cũng như nhà nước phải chịu nhiều thất thu qua các tệ trạng kể trên. Một điều căn bản chính yếu trong luật môi trường là quy định các nhà sản xuất công, kỹ nghệ phải thiết lập “báo cáo” tác động môi trường” (EIA) trước khi dự án được chấp thuận và cấp giấy phép. Nhưng cho

đến nay, có gần 700.000 cơ sở công nghiệp lớn nhỏ trên toàn quốc đang hoạt động, vẫn chưa có nơi nào nộp bằng nghiên cứu tác động môi trường theo đúng quy định của luật.

Nhìn lại 32 năm quản lý môi trường 1975 – 2007 của một quốc gia Việt Nam thống nhất, đất nước đã được gồm thu vào một mối, công cuộc điều hành quốc gia được tóm gọn vào một chiều hướng duy nhất: Phát triển quốc gia theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Dù cố gắng tối đa để có một nhận xét tích cực, nhưng quả thật, Đất Nước Việt Nam đang đi dần đến bế tắc, nhất là 20 năm sau khi có kế hoạch mở cửa từ năm 1986.

Phát triển Việt Nam trong nông nghiệp và chăn nuôi để phục vụ cho nhu cầu xuất cảng để có một số ngoại tệ nặng, nhưng cán cân chi thu vẫn làm cho Việt Nam càng thiếu hụt thêm ra theo thời gian mặc dù có rất nhiều nguồn vốn đầu tư do ngoại quốc đổ vào. Việc xuất cảng hàng năm trung bình 5 triệu tấn gạo, thu nhập vào khoảng trên 1 tỷ Mỹ kim, liệu có cân bằng được việc nhập cảng 9,5 tấn phân bón, cùng hàng trăm ngàn tấn hóa chất bảo vệ thực vật để có được lượng gạo xuất cảng trên hay không? Hay đó chỉ là một chính sách quản lý bao tử của người dân bằng cách bảo đảm một mức sống tối thiểu cho hàng chục triệu nông dân trên cả nước?

Việc xuất cảng hàng năm 900 triệu Mỹ kim qua việc xẻ gỗ đã để lại quá nhiều vấn nạn môi trường cho sự thất thoát rừng và những hệ lụy đã được phân tích ở phần trên, và mức thu nhập này có thể khóa lấp được những mất mát do vấn nạn trên hay không? Hay nguồn tài nguyên căn bản của đất nước đang bị hao mòn dần?

Theo một báo cáo mới nhất về Chỉ số Môi trường Bền vững 2006 (2006 Environmental Sustainability Index) do Diễn đàn Kinh tế nhóm họp tại Davos (Thụy Sĩ) vào tháng 3-2007, Việt Nam đã đứng cuối bảng trong các quốc gia ASEAN. Đó là Philippin đứng đầu với 69,4 điểm, Thái Lan với 66,8 điểm, Indonesia với 60,7 điểm, Miến Điện với 57,0 điểm và Việt Nam đứng sau với 54,2 điểm (Trung Quốc chiếm 58,2 điểm). Chỉ số trên đo đạc do nhóm giáo sư ở Đại học Yale và Columbia (Hoa Kỳ) thực hiện, căn cứ vào 21 chỉ số môi trường như sau: khí thải nhà kính, phẩm chất nước, không khí, đất, sức khỏe môi trường, trình độ khoa học và công nghệ, khả năng quản lý tài nguyên, khả năng giải quyết áp lực môi trường v.v... So

với 133 quốc gia nằm trong cuộc khảo sát trên thế giới, Việt Nam được xếp vào hạng 99, tụt xuống một hạng so với năm 2005.

Tóm lại, mọi kế hoạch, định hướng, chiến lược đã được Việt Nam đề xướng từ 30 năm qua đã không được thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn, cũng như việc phát triển quốc gia hoàn toàn không đồng bộ với việc bảo vệ môi trường. Do đó hệ quả đương nhiên là tình trạng môi trường ngày càng xuống cấp tệ hại và cho đến nay, mọi biện pháp cứu chữa hầu như không thể thực hiện được.

Tuy nhiên, vào tháng 10-2003, trong một cuộc họp báo của Thủ tướng Việt Nam thời bấy giờ là Phan Văn Khải có tuyên bố rằng: “Phát triển kinh tế và xã hội theo định hướng công nghiệp hóa”. Có thể đây là một chỉ dấu mới của chính sách kinh tế của Việt Nam hay không? Hay là chuỗi từ “định hướng xã hội chủ nghĩa” theo sau chiến lược phát triển kinh tế cho đến nay có thể đã được lãnh đạo Việt Nam nhìn nhận là đã thất bại và cần phải chuyển hướng tư duy?

Nhưng cho đến hôm nay, định hướng công nghiệp hóa chỉ là một chỉ đạo trên lý thuyết. Nhưng trên thực tế, sự phát triển công nghiệp của Việt Nam hoàn toàn lệ thuộc vào nguồn vốn IDA với kế hoạch dựa theo sự chủ động của ngoại quốc mà không tuân thủ theo một kế hoạch phát triển toàn bộ thích ứng với điều kiện Việt Nam cùng cân bằng với việc bảo vệ môi trường.

Tóm lại, phát triển quốc gia không đi kèm với việc quản lý và kiểm soát môi trường sẽ đưa đất nước đến tình trạng kiệt quệ về tài nguyên và môi trường bị thoái hóa. Phát triển quốc gia không đi kèm với dân chủ hóa và nhân quyền hóa xã hội sẽ đưa đất nước đến kề cận với thảm họa diệt vong. Vì, một khi cánh cửa dân chủ chưa mở được thì tất cả tài nguyên, tài sản quốc gia sẽ tích lũy trong tay của một nhóm thiểu số cầm quyền; do đó, phúc lợi này sẽ không được chia sẻ đồng đều và công bằng theo nhu cầu của xã hội. Và đây, cũng là bế tắc chính yếu cần phải tháo gỡ của Việt Nam do công cuộc điều hành Đất và Nước không ứng hợp với chiều hướng phát triển bền vững từ 32 năm qua.

Mai Thanh Truyết
Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt
Nam (VASTS)
Orange 30/3/2007



Y NHƯ BÁN BUÔN NÔ LỆ

Trần Khải

Thời nô lệ đã qua lâu rồi. Nhưng rải rác vẫn còn một số hiện tượng làm chúng ta không tránh khỏi suy nghĩ về cách đối xử giữ người với người. Và ngậm ngùi khi nghĩ tới hoàn cảnh nào đã dẫn tới các hiện tượng như thế.

Một thời chúng ta nghĩ rằng nàng Kiều là chuyện cá biệt, là một hiện tượng văn học khi nhà thơ Nguyễn Du cảm xúc và điển hình hóa một nhân vật, một chuyện đời thiếu nữ và đã dịch lại, sáng tác thêm để cho thành một tác phẩm văn học.

Mới vài tháng trước, chúng ta còn nghe chuyện một vài trung tâm môi giới hôn nhân tại Mã Lai và Singapore cho phép các chú rể ngoại nơi này được phép sống thử một tuần lễ với thiếu nữ Việt Nam để xem có quyết định đăng ký kết hôn hay là sẽ trả nàng về lại quê nhà VN vì chưa hợp ý.

Vậy rồi tới chuyện hôm nay là, gần 70 cô gái từ Miền Tây lên Sài Gòn, thoát y, ướn ẹo khoe nhan sắc để hy vọng được 2 chú rể Hàn Quốc chọn về làm vợ.

Có phải cô dâu Việt Nam đang được các chú rể Hàn Quốc tìm mua với kiểu cách hết như tìm mua nô lệ thời xưa? Đó là vấn đề để chúng ta có thể suy nghĩ, chiêm nghiệm thêm về những kiếp người đang rơi vào hoàn cảnh chỉ còn cách bung ra, lên Sài Gòn, bán thân làm vợ cho người lạ mặt.

Thực sự, tìm chồng qua môi giới vẫn không có gì sai trái về mặt đạo đức. Nhưng còn chuyện thoát y tập thể 70 cô để 2 anh Hàn Quốc xem xét, chằm điếm và lựa chọn thì hẳn nhiên là có gì rất là bệnh hoạn.

"Hàng chục cô gái thoát y để được lấy chồng ngoại..."

Đó là tựa đề một bản tin của phóng viên N. Hải trên báo mạng VnExpress hôm Thứ Hai 23-4-2007. Bản tin viết trích đoạn như sau:

"Gần 70 cô gái lần lượt cởi bỏ y phục dưới con mắt sẫm soi của hai người đàn ông Hàn Quốc với hy vọng được chọn làm vợ. Đường dây môi giới lấy chồng nước ngoài trái phép

này vừa bị Công an TP HCM triệt phá trưa nay.

"Tại căn nhà số 209B đường Vĩnh Viễn, quận 10, hàng chục cô gái chen chúc đứng chờ đến lượt "trình diễn". Theo yêu cầu của 2 người đàn ông và một phụ nữ Hàn Quốc, các cô gái phải cởi bỏ quần áo, để họ xem xét kỹ lưỡng, sọc cũng như khả năng sinh nở trước khi đưa ra quyết định tuyển chọn cuối cùng.

"Theo cơ quan điều tra, đường dây môi giới trái phép này do Thị Vĩnh Khương, 42 tuổi, Tân Phú, TP HCM, cầm đầu. Ba ngày trước, Khương thuê căn nhà này với giá 500 nghìn đồng/ngày để tổ chức cho nhiều lượt khách "xem hàng"... (hết trích)

Vậy rồi chuyện buôn nô lệ thời xưa ra sao?

Trong tác phẩm "Twelve Travelers, Twenty Horses" (Mười Hai Lữ Khách, Hai Mươi Ngựa) xuất bản năm 2003 của Harriette Gillem Robinet -- bản thân bà có ông ngoại là nô lệ da đen của Tướng Robert Lee, và bà là một nhà văn nữ da đen chuyên viết truyện lịch sử với các nhân vật da đen gốc Phi Châu -- nơi Chương I có kể chuyện buôn nô lệ hồi tháng 9-1860 tại Kentucky, trích dịch như sau:

"...Cuối cùng vào buổi sáng trong ngày buôn nô lệ, họ gỡ xiềng của tôi ra. Họ bắt tôi đứng trần truồng trong khi họ tưới xô nước lạnh rửa thân thể tôi. Với một tảng mỡ heo bằng bàn tay, họ chà sát thân tôi cho tới khi sáng rực lên. Rồi tôi tự mặc áo quần vào...(...)

"Người đàn ông da trắng bước tới và lui trước mặt chúng tôi. Ông có lẽ đang lựa chọn nô lệ, nhưng ông trông có vẻ như mắc cỡ để khám xét [thân thể] chúng tôi. Những người mua thường nhéo vào cánh tay và bập chân chúng tôi để xem cơ bắp...(...)

"Stovepipe Hat trông có vẻ ngượng về chuyện đi mua nô lệ. Nhưng như thế còn tốt hơn là người đàn ông da trắng gần đó buộc một phụ nữ cao tuổi phải chạy quanh một vòng tròn, rồi cạy miệng phụ nữ này

để gõ nhẹ vào răng bà..." (hết trích dịch)

Điều chúng ta chú ý nơi đây rằng, trong khi "Gần 70 cô gái lần lượt cởi bỏ y phục dưới con mắt sẫm soi của hai người đàn ông Hàn Quốc với hy vọng được chọn làm vợ..." (theo bản tin VnExpress) thì buôn nô lệ hồi năm 1860 tại Kentucky cho phép nô lệ mặc áo quần đầy đủ ra khoe hàng, chỉ khi tắm rửa soạn mới ở trường thôi. Thậm chí, có người chủ đi tìm mua nô lệ vẫn còn biết ngượng, vì tự thấy chưa đối xử phải phép với những con người cũng biết vui buồn đau đớn như mình. Tuy là vẫn có những người thô bạo, trước khi mua là phải nhéo tay, nhéo chân, bắt há miệng để xem răng...

Nhưng chuyện bắt các cô ở trường tập thể để xem hàng trước khi chọn mua vợ thì chưa từng nghe trong lịch sử loài người.

Đúng là vẫn có những nơi có chuyện các cô phải thoát y tập thể, có chuyện các cô phải ướn ẹo khoe hàng tập thể... Đúng như thế, nhưng đó là chuyện xảy ra ở các xóm đèn đỏ.

Sao lại xảy ra khi tìm vợ như thế? Mà sao lại xảy ra ngay tại Sài Gòn như thế? Có phải là một số đàn ông Hàn Quốc trong khi tìm vợ đã cố ý làm nhục quốc thể của nước nhược tiểu Việt Nam? Hay chỉ là chuyện tìm vợ quá cần trọng và đi quá đã? Hay thực sự, có phải tự người Việt mình với nhau, trong khi cạnh tranh môi giới bán hàng, đã ép buộc các cô phải chiêu mãi như thế?

Dù thế nào đi nữa, chính quyền địa phương phải có lỗi, có một phần trách nhiệm.

Đơn giản, cho dù 2 ông Hàn Quốc kia có là đại dâm tặc đi nữa, khi sang Mỹ, Anh, Úc, Pháp... mà chọn vợ, chắc chắn là không dám tham dự một cuộc thi hoa hậu cởi truồng như thế. Chỉ vì 2 ông Hàn Quốc biết rất rõ rằng, luật pháp tại Việt Nam dễ dàng linh động, và là nơi người ta dám làm chuyện phi pháp.

**THÀNH VIÊN KHỐI 8406
VÀ LIÊN MINH DÂN
CHỦ NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM QUYẾT TÂM
TẤY CHAY CUỘC BẦU
CỬ QUỐC HỘI ĐỘC
ĐẢNG GIẢ TẠO NGÀY
20-05-2007 !!!**